

Văn nghệ BÌNH ĐỊNH

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH ĐỊNH



- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Ban biên tập:
MAI THÌN
PHẠM KIM SƠN
- ★ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghebinhdinhhtc@gmail.com
- ★ Tạp chí điện tử:
<https://vannghebinhdinh.vn>
Email: vannghebinhdinhdienu@gmail.com

TRONG SỐ NÀY

Thời đàm

DƯƠNG HIẾU * Chống hoạt động IUU bao giờ kết thúc? 3

P.V * Nghị quyết là bước *chuẩn hóa* chính sách VHNT của tỉnh nhà, tạo động lực cho văn nghệ sĩ sáng tạo 5

Bút ký

TRẦN HÀ NAM * Trở lại Trung đoàn 739 13

Thơ dự thi

TRƯƠNG THỊ DIỄM PHÚC, NGÔ VĂN CỰ, NGUYỄN TẤN ON, HUỖNH MINH TÂM, TRẦN KẾ HOÀN, PHẠM THANH PHƯƠNG

Gương mặt thơ

MAI THÌN (Chọn và giới thiệu) * Nhà thơ Trần Kim Hoa 34

Truyện ngắn

LƯU THỊ MƯỜI * Hồn đá 40

NGÔ NAM GIANG * Một đêm trên núi 48

NGUYỄN ĐĂNG THÙY TRANG * Con thuyền xuôi dòng 56

Nghiên cứu - Phê bình

THANH THẢO * Nhà văn Cao Duy Thảo và câu chuyện thời gian 62

PHẠM ĐÌNH AN * Phê bình văn học trong *Đạo gót vườn văn* 65

Thơ và lời bình

PHẠM HIỂN MÂY * Đòi cần lắm, những vần thơ 69

Độc sách

DUYỄN AN * *Vùng da thiêng* - Nơi câu thơ sinh nở 73

Văn học nước ngoài

JENNIFER WALKUP (*Anh*) * Bữa tiệc ly * ĐAN NGỌC (*dịch*) 76

Văn trẻ

Thơ PHAN ĐẠI DUY, NHIÊN ĐĂNG 83

Văn học thiếu nhi

LÊ THỊ XUÂN * Bài học của Sè em 86

Bình Định mến yêu

LÊ HOÀI LƯƠNG * Vũ Ngọc Liễn: Kê sĩ "ham chơi" 89

Tản văn

DƯƠNG THẮNG * Về yên bình dưới bóng cây 95

Mỹ thuật - Âm nhạc - Nhiếp ảnh

NGUYỄN VĂN VINH, TRẦN HÀ, NGUYỄN THỊ TÚ QUYÊN, LÊ TRỌNG NGHĨA - THẾ TUYẾN, TRỌNG MẬT - NGUYỄN MINH QUANG, NGUYỄN PHAN DŨNG NHÂN, NGUYỄN PHƯỚC HOÀI, NGUYỄN DŨNG, VÕ HOÀI HUY, TRẦN HÙNG ĐẠO

Bìa 1: *Miền yêu thương* (Tranh sơn dầu). Họa sĩ Đào Hải Phong

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10.2024*

Giá bán: 20.000 đồng

Chống hoạt động IUU bao giờ kết thúc?

DƯƠNG HIẾU

IUU là viết tắt của từ Illegal, Unreported and Unregulated Fishing, nghĩa gọn là hoạt động đánh bắt cá trái phép, không báo cáo và không được quản lý. Các quy định về IUU có hiệu lực từ 01.01.2010, chính thức thiết lập một hệ thống để ngăn chặn và loại bỏ việc nhập khẩu các sản phẩm thủy sản bị đánh giá là có hoạt động IUU vào thị trường Châu Âu (EU), nhằm hướng tới ngành kinh tế thủy sản minh bạch, trách nhiệm, bền vững.

Ngày 23.10.2017, Ủy ban Châu Âu (EC) cảnh báo thẻ vàng đối với các sản phẩm hải sản khai thác của Việt Nam với lý do chưa kiểm soát được hoạt động khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; công tác quản lý nghề cá tại Việt Nam chưa tương đồng với quản lý nghề cá khu vực và thế giới, đặc biệt là chưa đáp ứng được các quy định về truy xuất nguồn gốc sản phẩm hải sản khai thác của EC.

Việt Nam hiện đứng thứ ba thế giới về xuất khẩu thủy sản và EU là một trong ba thị trường xuất khẩu hải sản chủ lực. Ngay sau khi Việt Nam bị thẻ vàng, gần 100% hàng hóa bị dừng tại hải quan EU để kiểm tra (thay vì kiểm tra theo xác suất), gây phát sinh chi phí rất lớn, khách hàng mất nhiều thời gian (02 - 03 tuần thay vì chỉ 01 - 03 ngày) để nhận hàng, lượng hàng hóa xuất khẩu vào EU giảm mạnh. Một số mặt hàng đặc thù của thị trường EU muốn chuyển hướng sang thị trường khác cũng gặp rất nhiều khó khăn.

Có thể nói sự tác động dây chuyền của thẻ vàng rất lớn. Nếu thẻ vàng chuyển thành thẻ đỏ, thiệt hại xuất khẩu riêng sang EU có thể lên đến 518 triệu USD; ngành khai thác, chế biến thủy sản có khả năng giảm ít nhất 30% so với công suất hiện tại. Lúc đó, đời sống của ngư dân và vị thế chính trị của Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng như thế nào là điều có thể lường trước!

Sau bảy năm bị áp thẻ vàng (2017 - 2024) và qua bốn đợt thanh tra của EC, Việt Nam đã có nhiều nỗ lực thay đổi và đã có sự chuyển biến tích cực: ban hành Luật Thủy sản và các văn bản trong năm 2017 hướng tới việc phát triển thủy sản và nghề cá bền vững; thành lập Ban chỉ đạo quốc gia chống hoạt động IUU; tăng cường lắp đặt VMS (thiết bị giám sát hành trình) trên tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên; hỗ trợ ngư dân theo dõi vị trí, lộ trình, ngư trường khai thác, nhập nhật ký, theo dõi hiệu quả khai thác,

giúp tối ưu chi phí cho mỗi chuyến ra khơi. Công tác xác nhận nguồn gốc thủy sản tại các cảng cá cơ bản đảm bảo; mạnh tay xử phạt vi phạm hành chính đối với hoạt động IUU. Về chứng nhận sản lượng và truy xuất nguồn gốc thủy sản từ khai thác được giám sát và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của Luật Thủy sản, Hiệp định về các biện pháp quốc gia có cảng (PSMA), cơ bản đáp ứng yêu cầu; kiểm soát tốt việc tàu cá ra vào cảng, kiểm soát sản lượng thủy sản bốc dỡ tại cảng; hoạt động đóng tàu mới đều theo tiêu chuẩn luật quy định và tiêu chuẩn của EU... Việt Nam đã lập quy hoạch bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản, quy hoạch lại đội tàu khai thác cho phù hợp với trữ lượng nguồn lợi, phát triển nghề cá bền vững, có trách nhiệm; kiểm soát nguồn gốc thủy sản từ khai thác của tàu nước ngoài cập cảng Việt Nam...

Dù vậy, công cuộc chống hoạt động IUU, gỡ cảnh báo thẻ vàng của EC vẫn tiếp diễn vì vẫn còn nhiều việc phải tiếp tục giải quyết như: tình trạng tàu cá ngư dân vi phạm khai thác hải sản bất hợp pháp ở vùng biển nước ngoài; việc xử phạt các hành vi vi phạm quy định về mất kết nối thiết bị giám sát hành trình có lúc chưa nghiêm túc; việc truy xuất nguồn gốc thủy sản khai thác vẫn còn yếu. Những điều này dẫn đến nguy cơ cao EU nâng cảnh báo lên thẻ đỏ!

Khai thác hải sản xa bờ là thế mạnh của tỉnh Bình Định. Thực hiện khuyến nghị của EC về chống khai thác IUU, nhất là từ sau đợt kiểm tra của Đoàn Thanh tra EC vào tháng 10.2023, tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt triển khai khắc phục những tồn tại, đã hoàn thành việc cấp đăng ký cho 942 tàu cá "3 không"; 100% tàu cá có chiều dài từ 15m trở lên tham gia hoạt động đánh bắt hải sản đều lắp đặt thiết bị giám sát hành trình; tàu cá xuất, nhập cảng cá đều qua kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ; công tác truy xuất nguồn gốc thủy sản, xác nhận, chứng nhận sản phẩm thủy sản khai thác được thực hiện đảm bảo theo quy định. Tồn tại lớn nhất trong chống hoạt động IUU ở Bình Định là việc tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài, tàu cá mất kết nối thiết bị giám sát hành trình. 9 tháng đầu năm 2024 đã có 10 tàu cá của ngư dân Bình Định bị nước ngoài bắt giữ (07 tàu neo đậu và xuất bến tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 03 tàu xuất bến tại tỉnh Kiên Giang), trong đó có 09 tàu chiều dài dưới 15m, hành nghề câu mực! Quyết liệt khắc phục tình trạng này, thời gian qua lãnh đạo tỉnh Bình Định đã chỉ đạo một mặt nắm cụ thể các tàu cá của ngư dân Bình Định hoạt động ở ngoài tỉnh, tổ chức nhiều đoàn công tác gặp gỡ trực tiếp chủ tàu và thuyền trưởng để tuyên truyền, vận động; hỗ trợ một phần việc lắp đặt VMS trên tàu cá có chiều dài từ 13 - 15m, mặt khác xử lý nghiêm khắc (thậm chí khởi tố hình sự) các trường hợp vi phạm khai thác. Tỉnh cũng đã chỉ đạo ngành Nông nghiệp tổ chức rà soát, cơ cấu lại đội ngũ tàu cá, đối với nhóm tàu có chiều dài dưới 15m hoạt động khai thác không hiệu quả và các tàu cũ cần có chính sách hỗ trợ để chủ tàu xả bản và chuyển đổi nghề.

Đặc biệt tỉnh đã chỉ đạo tăng cường trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; sẵn sàng tổ chức kiểm điểm Bí thư, Chủ tịch UBND các huyện có tàu cá vi phạm lãnh hải nước ngoài như đã làm đối với hai huyện Phù Cát và Phù Mỹ trong tháng 9 năm 2024!

D.H

Nghị quyết là bước *chuẩn hóa* chính sách VHNT của tỉnh nhà, tạo động lực cho văn nghệ sĩ sáng tạo



Nhà thơ Mai Thìn
Chủ tịch Hội VHNT Bình Định

Tại kỳ họp lần thứ 17, khóa XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 diễn ra từ ngày 10 - 12.7.2024, HĐND tỉnh Bình Định đã thông qua 35 nghị quyết, trong đó có “Nghị quyết về quy định một số chính sách hỗ trợ xuất bản, phổ biến, tặng thưởng các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của văn nghệ sĩ sáng tác và đạt giải thưởng trong hai năm 2024 và 2025” (Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND). Ngày 09.8.2024, UBND tỉnh đã có văn bản số 6112/UBND-VX về việc triển khai Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 12.7.2024 của Hội đồng Nhân dân tỉnh, trong đó giao Hội Văn học Nghệ thuật chủ trì phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, cùng các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND.

Phóng viên tạp chí Văn nghệ Bình Định đã có cuộc trao đổi với nhà thơ Mai Thìn, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND.

PV: Thưa nhà thơ Mai Thìn, đến thời điểm này, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh đã triển khai thực hiện văn bản số 6112/UBND-VX của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND về “chính sách hỗ trợ xuất bản, phổ biến, tặng thưởng

các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của văn nghệ sĩ sáng tác và đạt giải thưởng trong hai năm 2024 và 2025” như thế nào?

Nhà thơ Mai Thìn: Ngay sau khi có văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Thường vụ Hội VHNT đã họp, triển khai việc thực hiện Nghị quyết này. Theo đó, Hội đã có văn bản tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng chuyên môn để thẩm định, đánh giá, xếp loại các tác phẩm, chương trình tham gia hỗ trợ xuất bản, phổ biến. Để Nghị quyết đi vào đời sống, Hội cũng đã phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và các ban ngành liên quan hướng dẫn cho văn nghệ sĩ tham gia. Theo kế hoạch, Hội sẽ tổ chức thực hiện việc xét hỗ trợ, tặng thưởng năm 2024 vào cuối năm nay.

PV: Chính sách hỗ trợ xuất bản, phổ biến, tặng thưởng các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của văn nghệ sĩ sáng tác và đạt giải thưởng theo Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND có điểm gì mới so với chính sách hỗ trợ mà văn nghệ sĩ Bình Định đã được thụ hưởng trước đây?

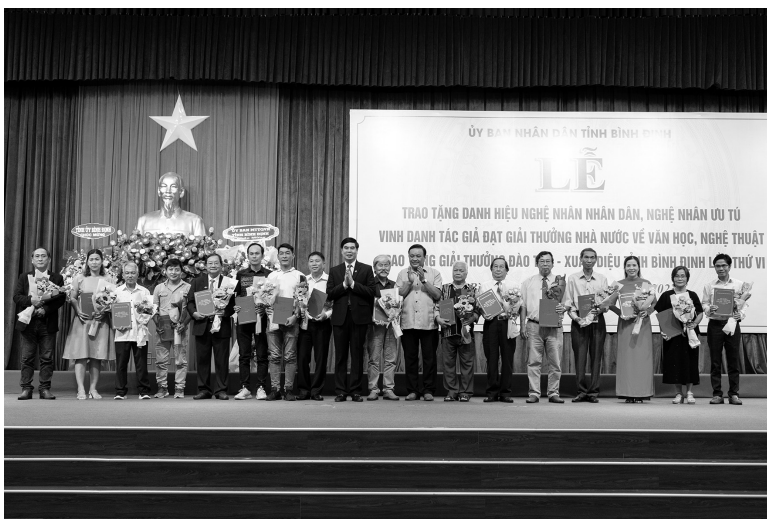
Nhà thơ Mai Thìn: Nghị quyết số 14 của HĐND tỉnh được xây dựng trên cái nền của Quyết định số 1025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh về việc Ban hành mức hỗ trợ xuất bản, phổ biến và mức tặng thưởng đối với các tác phẩm về VHNT do văn nghệ sĩ tỉnh Bình Định sáng tác đạt giải trong hai năm (2021 - 2022), cho nên về cơ bản các khung hỗ trợ không khác mấy.

Chỉ khác là lần này đối tượng thụ hưởng, phạm vi thụ hưởng được mở rộng hơn, kể cả mức hỗ trợ cũng được nâng cao hơn.

Trước kia, mỗi tác giả có 02 tác phẩm khác nhau, nhưng cùng thể loại thì chỉ được hỗ trợ 01 tác phẩm, giờ thì các tác phẩm khác nhau của cùng một tác giả đều được xét hỗ trợ, chứ không hạn chế về thể loại như những lần trước. Trước kia, chỉ tặng thưởng cho các tác giả, nhóm tác giả đang sinh sống, làm việc và sáng tác VHNT tại tỉnh Bình Định có tác phẩm đạt giải thưởng của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam và các Hội VHNT chuyên ngành Trung ương. Lần này còn mở rộng ra giải thưởng của Bộ VH,TT&DL và giải thưởng Quốc tế. Đặc biệt, các văn nghệ sĩ ngoài tỉnh có tác phẩm về đề tài Bình Định đạt giải thưởng các tổ chức nói trên cũng được đưa vào diện tặng thưởng.

PV: Văn nghệ sĩ tỉnh nhà “đón nhận” Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND như thế nào, thưa nhà thơ?

Nhà thơ Mai Thìn: Có thể nói, Bình Định là tỉnh rất quan tâm đến văn học nghệ thuật. Ngay từ những năm 90 của thế kỷ XX đến nay, UBND tỉnh đã thành lập Giải thưởng VHNT Đào Tấn - Xuân Diệu để trao thưởng cho các tác phẩm VHNT xuất sắc, 05 năm một lần. Cùng với đó là các chính sách hỗ trợ sáng tạo, phổ biến tác phẩm VHNT cho văn nghệ sĩ



UBND tỉnh trao giải A, Giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu về VHNT lần thứ VI (2015 - 2020) cho các tác giả. Ảnh: P.V

cũng được duy trì, và có tác dụng lớn trong hoạt động sáng tạo. Nhờ vậy, cho nên thời gian qua chúng ta có thêm nhiều tác phẩm, công trình VHNT mới đạt các giải thưởng lớn trong cả nước và quốc tế; đặc biệt xuất hiện thêm nhiều gương mặt văn nghệ sĩ mới được cả nước chú ý, làm phong phú đời sống VHNT tỉnh nhà và cả nước. Cho nên, Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND lần này là một bước *chuẩn hóa* chính sách VHNT của tỉnh nhà. Hy vọng sẽ tạo nhiều động lực tốt cho văn nghệ sĩ trong sáng tạo và đặc biệt là việc phổ biến tác phẩm VHNT, tạo thêm không khí sôi động cho các hoạt động VHNT ở tỉnh nhà.

PV: Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND có thời gian thực hiện trong hai năm 2024 và 2025. Vậy sau năm 2025, chính sách hỗ trợ xuất bản, phổ biến, tặng thưởng sẽ như thế nào, thưa nhà thơ?

Nhà thơ Mai Thìn: Với khả năng sáng tạo của văn nghệ sĩ tỉnh nhà và sự quan tâm đầu tư thỏa đáng từ các chính sách của tỉnh, tôi hy vọng Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND chắc chắn sẽ có tác động tốt trong đời sống xã hội. Đây là cơ sở quan trọng để Hội VHNT và các ban ngành sẽ tiếp tục tham mưu, đề xuất tỉnh tiếp tục duy trì chính sách này trong giai đoạn tới.

** Xin cảm ơn nhà thơ về cuộc trò chuyện này.*

PV (thực hiện)

Nhà nghiên cứu VHĐG Trần Xuân Toàn (*Chi hội VNDG, tác giả của 07 tập sách nghiên cứu, chuyên luận về VNDG và 2 tập thơ*)

Văn nghệ sĩ Bình Định rất vui mừng trước sự chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, sự quan tâm sâu sắc của UBND tỉnh và sự hỗ trợ của các sở, ban, ngành của tỉnh đối với hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật của văn nghệ sĩ tỉnh nhà. Cụ thể, chính sách hỗ trợ phổ biến tác phẩm VHNT lâu nay dành cho giới văn nghệ sĩ, là sự quan tâm rất lớn của UBND tỉnh. Bên cạnh Giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu dành cho VHNT mà tỉnh trao tặng 05 năm một lần, chính sách hỗ trợ này, trong nhiều năm qua đã tạo không khí sôi nổi, phấn chấn trong sáng tạo, hoạt động văn hóa, văn nghệ. Nhiều tác phẩm, trong đó có một số tác phẩm chất lượng cao được ra đời; hoạt động văn hóa, văn nghệ thêm phong phú và hiệu quả, nhiều tác giả văn học nghệ thuật có điều kiện được khẳng định! Bức tranh văn hóa văn nghệ tỉnh ta ngày thêm khởi sắc.

Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND về “Quy định một số chính sách hỗ trợ xuất bản, phổ biến, tặng thưởng các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của văn nghệ sĩ sáng tác và đạt giải thưởng trong hai năm 2024 và 2025” được HĐND tỉnh Bình Định thông qua ngày 12.7.2024 là tiếp nối sự quan tâm của các cấp lãnh đạo tỉnh đối với văn nghệ sĩ. Điểm mới của Nghị quyết lần này là về mức hỗ trợ so với những năm trước đây đã bám sát thực tế hơn, định mức hỗ trợ cao hơn, điều kiện hỗ trợ có mở rộng và thông thoáng hơn; tạo điều kiện thuận lợi hơn để văn nghệ sĩ xuất bản, phổ biến tác phẩm, giành được nhiều giải thưởng cao hơn.

Nhìn chung là giới văn nghệ sĩ tỉnh nhà rất phấn khởi trước Nghị quyết của HĐND tỉnh!

Nhạc sĩ Thế Tuyên (*Chi hội Âm nhạc, tác giả của 07 tập ca khúc được xuất bản*)

Sáng tác âm nhạc (chủ yếu là các ca khúc) của các tác giả Bình Định nhiều năm qua đã đạt được nhiều thành tựu rất đáng trân trọng. Đó không chỉ là sự sáng tạo của các nhạc sĩ mà còn là sự đầu tư về mặt vật chất để tác phẩm được đến với công chúng. Các nhạc sĩ ở Bình Định đa số là lực lượng giáo viên âm nhạc, là công chức trong ngành Văn hóa, sống dựa vào đồng lương là chủ yếu. Từ đó, việc muốn tổ chức được một đêm nhạc, liveshow hoặc in tập ca khúc rất khó khăn. Tổ chức một đêm nhạc (gọi là chương trình tác giả, tác phẩm) ít nhất phải 10 ca khúc, phụ thuộc vào việc hòa âm, phối khí (làm nhạc beat) chi phí thấp nhất 1,5 triệu đồng/ ca khúc, thuê phòng thu âm khoảng 500 ngàn đồng/ ca khúc; bồi dưỡng tập luyện và biểu diễn của ca sĩ 500 ngàn đồng/ ca khúc; các yếu tố phụ trợ khác như âm thanh, ánh sáng, khán phòng... khoảng hai triệu đồng/ chương trình. Tính ra chi phí gần 25 triệu đồng/ chương trình. Nếu in một tập ca khúc 30 bài (số lượng 300 quyển) chi phí hơn 20 triệu đồng.

Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 12.7.2024 đã có sự điều chỉnh mức hỗ trợ cao hơn so với những năm trước đây. Đây sẽ là đòn bẩy thúc đẩy việc sáng tạo

tác phẩm văn học nghệ thuật trong tỉnh, động viên các nhạc sĩ thực hiện các chương trình tác giả - tác phẩm âm nhạc, hoặc xuất bản các tuyển tập ca khúc mới phục vụ công chúng.

Họa sĩ Nguyễn Chơn Hiền (*Chi hội Mỹ thuật, tác giả của 05 cuộc triển lãm mỹ thuật cá nhân*)

Điểm mới của Nghị quyết của HĐND về chính sách hỗ trợ, xuất bản, phổ biến tác phẩm tăng về mức hỗ trợ và mở rộng về đối tượng thụ hưởng. Tuy nhiên, mảng mỹ thuật mức hỗ trợ chưa tương xứng. Có thể nhìn thấy rõ điều này qua quá trình sáng tác tác phẩm mỹ thuật như: đầu tư cho một tác phẩm mỹ thuật các họa sĩ phải cần điều kiện đi lại để thâm nhập thực tế; phác thảo... Khi dựng lên tác phẩm cần phải có điều kiện về vật tư và họa phẩm. Đối với hội họa cần có khung trong và khung ngoài, kính, vải, sơn dầu, lụa...; với điêu khắc cần có đất sét, thạch cao, đay, sắt, gỗ, đồng... Về điều kiện để tổ chức triển lãm cá nhân (hoặc nhóm tác giả): cần phải thuê địa điểm triển lãm; trưng bày, dàn dựng tác phẩm, in catalogue, tuyên truyền trực quan, tổ chức khai mạc... kinh phí tổ chức không dưới 35 triệu đồng/ cuộc triển lãm. Trong khi, chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết mức cao nhất (loại A) 500 ngàn đồng/ tác phẩm và không quá 25 triệu đồng cho một cuộc triển lãm.

Nghệ sĩ Võ Chí Hà (*Chi hội Nhiếp ảnh, tác giả của 03 cuộc triển lãm ảnh cá nhân và nhiều cuộc triển lãm ảnh nhóm tác giả*)

Phổ biến tác phẩm đến công chúng là việc làm cần thiết song cũng là điều trăn trở của người sáng tác. Vì để có tác phẩm VHNT có giá trị, ngoài hao tổn công sức và tài lực, việc phổ biến tác phẩm càng ảnh hưởng không nhỏ đến “cơm áo gạo tiền” của từng tác giả. Để hoàn thiện một tác phẩm nhiếp ảnh trưng bày cho công chúng thường lãm thì phải chi khoảng 500 ngàn đồng/ tác phẩm. Một cuộc triển lãm Ảnh nghệ thuật, tác giả phải chi từ 25 - 30 triệu đồng. Đây chính là rào cản lớn mà các NSNA không thể phổ biến những “đứa con tinh thần” của mình đến với công chúng. Nhiều cuộc triển lãm Ảnh nghệ thuật của tác giả: Võ Chí Hà, Nguyễn Ngọc Tuấn, Trần Đình Hùng, Nguyễn Tùng Đệ... được tổ chức thành công trong những năm qua là nhờ có sự hỗ trợ một phần kinh phí của các cơ quan, đơn vị và sự nỗ lực của chính tác giả.

Về mức hỗ trợ theo Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND, theo tôi, đây là “điều kiện đủ” để tác giả mạnh dạn hơn trong phổ biến tác phẩm chứ thực sự chưa phải là nguồn lực để tái tạo sáng tác tác phẩm. Tôi mong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND sớm, kịp thời, nhằm động viên, khích lệ tinh thần lao động, sáng tạo nghệ thuật của giới văn nghệ sĩ. Qua đó, góp phần quảng bá tác phẩm VHNT đến với công chúng, tạo thêm không gian giao lưu nghệ thuật giữa các văn nghệ sĩ và giữa văn nghệ sĩ với công chúng.

P.V (*ghi*)

Số: 14/2024/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 12 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ xuất bản, phổ biến, tặng thưởng các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của văn nghệ sĩ sáng tác và đạt giải thưởng trong 2 năm 2024 và 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 119/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ xuất bản, phổ biến, tặng thưởng các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của văn nghệ sĩ sáng tác và đạt giải thưởng trong 2 năm 2024 và 2025; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-VHXH ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ xuất bản, phổ biến, tặng thưởng các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật của văn nghệ sĩ sáng tác và đạt giải thưởng trong 2 năm 2024 và 2025, gồm các nội dung như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ xuất bản, phổ biến các tác phẩm, công trình văn học, nghệ thuật (sau đây gọi chung là tác phẩm) của văn nghệ sĩ Bình Định sáng tác và văn nghệ sĩ ngoài tỉnh có sáng tác về Bình Định; mức tặng thưởng các tác phẩm của văn nghệ sĩ Bình Định và các tác phẩm của văn nghệ sĩ ngoài tỉnh về đề tài Bình Định đạt giải thưởng.

2. Đối tượng áp dụng

- Các tác giả, nhóm tác giả (sau đây gọi chung là tác giả) là văn nghệ sĩ đang sinh sống,

làm việc và sáng tác văn học, nghệ thuật tại tỉnh Bình Định; văn nghệ sĩ ngoài tỉnh có tác phẩm về đề tài Bình Định đạt giải thưởng.

- Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

3. Mức hỗ trợ xuất bản, phổ biến

a) Điều kiện hỗ trợ xuất bản, phổ biến

- Tác phẩm đề nghị hỗ trợ xuất bản, phổ biến phải là tác phẩm có giá trị cao về tư tưởng và nghệ thuật, có giá trị định hướng thẩm mỹ và hình thành nhân cách, đạo đức, lối sống, góp phần xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Định, được Hội đồng chuyên môn do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập thẩm định, đánh giá, xếp loại đạt chất lượng theo các loại A, B và C (tập trung chủ yếu vào những đề tài đang được xã hội quan tâm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 1 Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ).

- Các tác phẩm phải được công bố, phổ biến dưới các hình thức: xuất bản, triển lãm, biểu diễn (đã được phát trên sóng phát thanh, truyền hình Trung ương hoặc tỉnh) hoặc phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch thực hiện (đối với chương trình giới thiệu tác giả, tác phẩm).

- Các tác phẩm khác nhau của cùng một tác giả đều được xét hỗ trợ, nhưng mỗi tác phẩm chỉ được hỗ trợ xuất bản, phổ biến một lần.

- Những tác phẩm được ngân sách nhà nước đầu tư thì không được hỗ trợ theo chính sách này.

b) Mức hỗ trợ xuất bản, phổ biến

STT	Các lĩnh vực được hỗ trợ	Đơn vị tính	Quy cách khổ sách (cm)	Mức hỗ trợ		
				Loại A	Loại B	Loại C
	- Tập thơ - Tập văn xuôi, kịch bản văn học; công trình nghiên cứu, biên khảo, lý luận phê bình - Tác phẩm được dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài, từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt	đồng/ trang	Từ 12 x 18 trở lên	80.000	60.000	40.000
2	Công trình sưu tầm	đồng/ trang	Từ 12 x 18 trở lên	Hỗ trợ bằng 50% theo thể loại tương ứng		
3	Sách tranh, sách ảnh	đồng/ trang	Từ 12 x 18 trở lên	280.000	250.000	140.000
4	Sách nhạc	đồng/ trang	Từ 12 x 18 trở lên	140.000	120.000	70.000

5	Triển lãm ảnh	đồng/tác phẩm		400.000	300.000	200.000
6	Triển lãm mỹ thuật	đồng/tác phẩm		500.000	400.000	250.000
7	Chương trình nghệ thuật (thu âm)	đồng/bài		1.200.000	800.000	600.000
8	Chương trình nghệ thuật (ghi hình)	đồng/bài		2.000.000	1.600.000	1.000.000
9	Chương trình công bố, phổ biến thơ (giới thiệu tác giả - tác phẩm)	đồng/tiết mục		600.000		
10	Chương trình công bố, phổ biến nhạc, múa (giới thiệu tác giả - tác phẩm)	đồng/tiết mục		1.000.000		
11	Chương trình công bố, phổ biến loại hình sân khấu (giới thiệu tác giả - tác phẩm)	đồng/trích đoạn		2.000.000		

Mỗi tác phẩm được hỗ trợ tối đa không vượt quá 25.000.000 đồng đối với loại A, 20.000.000 đồng đối với loại B và 15.000.000 đồng đối với loại C.

4. Mức tặng thưởng

a) Điều kiện tặng thưởng

Các tác phẩm tham gia các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan hoặc tham gia xét giải thưởng do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, các hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành Trung ương, các tổ chức Quốc tế (được cơ quan có thẩm quyền của tỉnh cử tham gia) tổ chức đạt Giải Ba và tương đương trở lên.

b) Mức tặng thưởng: Bằng 50% mức thưởng của đơn vị tổ chức, nhưng không vượt quá 20.000.000 đồng/giải thưởng.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ VH, TT&DL;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội;
- Sở Tư pháp, các Sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu VT, hồ sơ kỷ họp.

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Hồ Quốc Dũng

Trở lại Trung đoàn 739

TRẦN HÀ NAM

* Tác phẩm tham dự Cuộc thi viết Bút ký và sáng tác Ca khúc về đề tài LLVT tỉnh Bình Định

Tôi có dịp trở lại với Trung đoàn bộ binh 739 vào những ngày nắng tháng Tám... Thấm thoắt đã 10 năm trôi. Đường vào không phải bằng qua con đường đất bụi mù mà đã trải nhựa dẫn vào khuôn viên Trung đoàn được bê tông hóa với các block xây cất khang trang, bề thế. Lòng chợt bồi hồi nhớ cảnh cũ người xưa.

Hồi ấy, Trung đoàn trưởng là Trung tá Trần Thanh Hải, người đã truyền rất nhiều cảm hứng khi dẫn tôi tham quan toàn bộ cơ ngơi còn khá khiêm tốn của đơn vị, để tôi hoàn thành bài bút ký *Ở một Trung đoàn huấn luyện*. Ấn tượng về một đơn vị làm công tác huấn luyện lúc ấy chỉ có bộ khung chỉ huy và khá ít chiến sĩ nhưng đã nỗ lực vượt khó xây dựng đơn vị, bảo đảm công tác huấn luyện lực lượng dự bị động viên. Thiếu thốn trăm bề nhưng đơn vị đã tự làm đường ống dẫn nước về tăng gia sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi... bảo đảm sinh hoạt. Giữa một không gian mênh mông, nếu vào mùa mưa là Trung đoàn hầu như bị cô lập bởi nước lụt dâng trắng xóa, còn mùa nắng thì hầm hập đổ lửa vì cây xanh chưa đủ thời gian tạo bóng mát trong khuôn viên...

Giờ đây, trở lại Trung đoàn, ngay sau thời điểm đơn vị vừa có các hoạt động kỷ niệm 15 năm đóng quân trên địa bàn, tôi thật sự ngỡ ngàng trước sự lột xác tươi mới và quy mô phát triển khó tin. Cảnh cũ đổi thay, người chỉ huy đơn vị năm ấy - Đại tá Trần Thanh Hải - giờ đã chuyển về Quân khu làm Phó Tham mưu trưởng, sau khi giữ cương vị Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Bình Định. Đón tiếp chúng tôi là Thượng tá Trần Quang Trung, Chính ủy Trung đoàn. Giữa buổi trưa nắng, chúng tôi được nghỉ ngơi sau một chặng đường dài đi thực tế trước khi đến đơn vị, cảm nhận thật sự thú vị khi anh em văn nghệ sĩ được đưa đến khu nhà khách Trung đoàn, phòng nào cũng trang bị máy điều hòa mát rượi, khác hẳn so với 10 năm trước phải túm tụm "ở tranh" phòng ban chỉ huy đơn vị. Anh nhạc sĩ đi cùng đoàn chúng tôi cứ tẩm tặc: tẩm cỡ trung đoàn của quân đội hiện đại hóa phải dzẫy chó!

Trung đoàn bộ binh 739 được thành lập năm 1983, tiền thân là Trung đoàn 889 đóng quân tại phía Bắc tỉnh. Năm 2009, đơn vị được điều chuyển về khu vực phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, nằm cạnh khu vực núi Vũng Chua. Mười năm trước, khi chúng tôi đến, Trung đoàn vẫn đang trong thời điểm cải tạo cảnh quan môi trường, xây dựng doanh trại huấn luyện bảo đảm nhiệm vụ đào tạo lực lượng dự bị động viên của tỉnh. Các cấp chỉ huy phải lặn lội ngoài thực địa cùng chiến sĩ, ai nấy cũng đen sạm vì dãi dầu mưa nắng, nhưng gương mặt lúc nào cũng ánh lên nét lạc quan rạng rỡ, tự hào. Còn giờ đây, được tiếp xúc cùng anh em, từ chỉ huy đến chiến sĩ, chúng tôi cảm nhận được một không khí khẩn trương và tác phong quân sự chín chu. Người nào việc nấy, quân kỷ nghiêm minh, nề nếp tác phong đâu vào đấy, như một sự khẳng định vững vàng ở một Trung đoàn đã trải qua kinh nghiệm hơn 40 năm xây dựng và trưởng thành. Chúng tôi có dịp trò chuyện chớp nhoáng với Chính ủy Trần Quang Trung để tìm hiểu quy mô và tốc độ phát triển hiện tại của đơn vị, để được biết thêm những điều mới mẻ sau những gì đã biết của 10 năm trước. Không cần giấy tờ, anh nói với chúng tôi bằng tất cả sự cởi mở chân tình như một người quen lâu ngày gặp lại: "Hồi trước các anh tới thì cơ sở vật chất, trang thiết bị của đơn vị mới bắt đầu được thành hình và cố gắng đạt chuẩn quy mô cấp tiểu đoàn, còn từ đó tới nay, hàng năm trên cơ sở kinh phí của cấp trên, đơn vị tiếp tục tiến hành xây dựng các hạng mục và đã hoàn thiện, đạt chuẩn cấp tiểu đoàn và đang tiến tới hoàn thiện quy mô chuẩn cấp trung đoàn...". Chúng tôi còn băn khoăn, anh cho biết thêm: "Năm 2014, chúng tôi mới chỉ được giao nhiệm vụ huấn luyện lực lượng dự bị động viên, dân quân tự vệ. Còn hiện tại, Trung đoàn được sáp nhập thêm D.52 của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Trung tâm Giáo dục An ninh Quốc phòng Phù Cát nên đảm nhận luôn việc huấn luyện chiến sĩ mới cho các đơn vị, bồi dưỡng kiến thức an ninh quốc phòng, tập huấn dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên... với rất nhiều nội dung huấn luyện khác nhau. Cho nên có những đợt tập trung tại đây rất đông, chẳng hạn vừa rồi có đến 500 chiến sĩ mới, chúng tôi phải bảo đảm đủ điều kiện ăn ở, tập luyện cho chiến sĩ trong thời gian sinh hoạt, rèn luyện tại đây. Cùng với bảo đảm cơ sở vật chất còn là xây dựng đội ngũ tại chỗ, đáp ứng nhiệm vụ được giao". Quả thật, dạo một vòng quanh đơn vị, chúng tôi đã thực mục sở thị những gì người chỉ huy trao đổi. Một không khí tập luyện nghiêm túc ở thao trường, một không gian sạch sẽ ngăn nắp ở nơi đóng quân Tiểu đoàn 52, một khu hậu cần tất bật chuẩn bị bữa ăn theo thực đơn tuần trên bảng cho toàn đơn vị... đem lại niềm hứng khởi cho anh em văn nghệ sĩ đi thực tế như chúng tôi khi thu thập được nhiều tư liệu cho tác phẩm của mình! Tại khu vực hội trường, chúng tôi được xem bộ phim tư liệu nhân kỷ niệm 40 năm thành lập Trung đoàn (1983 - 2023), được nhìn lại những gương mặt thân quen của 10 năm trước với bao nỗi bồi hồi. Hình ảnh của những ngày sơ khai như nhắc nhở rằng: có được

hôm nay là công sức của bao thế hệ đã miệt mài tạo dựng ngôi nhà chung, và cũng chính nơi đây đã có bao chiến sĩ, sĩ quan trưởng thành, đảm trách những nhiệm vụ quan trọng cấp Quân khu, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, chỉ huy các đơn vị quân đội...

Khi bắt đầu giờ huấn luyện buổi chiều, chúng tôi được hướng dẫn ra khu vực thao trường, nơi vẫn thường xuyên tổ chức huấn luyện các bài tập chiến thuật, chiến lược cho chiến sĩ trong đơn vị. Từ chỗ nghỉ tại trung tâm đến thực địa phải băng qua một đoạn đường đất dài với nguyên vẹn nét hoang sơ của cảnh quan núi rừng giống như mười năm trước. Tôi ngỡ ngợ bởi một cảm giác rất quen, hóa ra đây chính là con đường cũ năm xưa khi chúng tôi từ Long Vân đi vào Trung đoàn, xe U oát cày mù bụi đất. Còn bây giờ, cả đoàn văn nghệ sĩ “hành quân” ra thực địa, tha hồ nhìn ngắm hai bên là những ụ, những hố, những khối bê tông được tạo dựng đan xen giữa bãi cỏ khô cần vì nắng hay lẫn khuất sau rừng cây lá. Cách bố trí địa điểm huấn luyện thực địa tạo cảm giác chân thực để có thể có nhiều bài tập vận động đa dạng, linh hoạt chuyển đổi trạng thái chiếm lĩnh mục tiêu. Từ xa, chúng tôi đã nhìn thấy những lá cờ được cắm trên các mô hình giả lập, những hố đào công sự, đường hào ẩn hiện giữa những tán lá. Vẳng từ xa có tiếng hô: “Nghiêm!” thật rắn rỏi, đanh và vang, nhìn kỹ mới thấy màu xanh áo lính hòa với màu xanh cây lá.

Đến địa điểm diễn tập rồi! Chúng tôi cùng các thủ trưởng đơn vị chọn một nơi có bóng mát phía xa để quan sát buổi diễn tập. Còn đội hình vẫn ngay ngắn trong nắng chiều đổ lửa. Các chiến sĩ tham gia huấn luyện chỉnh tề quần trang,



Chiến sĩ diễn tập chiến thuật vận động tiến công chiếm lĩnh trận địa. Ảnh: P.N

vác trên vai đủ bia bắn các kích cỡ, đang đứng nghiêm nghe chỉ huy trung đội phổ biến nội dung tập luyện. Những khẩu lệnh dứt khoát, ngắn gọn và ngay sau đó là những bài tập dành cho từng tổ có sức cuốn như được xem một bộ phim chiến đấu. Trung đội trưởng cầm cờ lệnh ra hiệu, từng tổ lần lượt tiến vào vị trí, thực hiện bài diễn tập chiến thuật vận động tiến công chiếm lĩnh trận địa. Mặt đất nóng hầm hập hơi nắng đầu buổi chiều, tôi ước lượng khoảng cách vận động tiếp cận mục tiêu và tưởng tượng để hoàn thành quãng đường đó phải toát hết mồ hôi. Nhìn những bóng áo xanh thoăn thoắt và thành thực nguy trang, lợi dụng địa hình địa vật nhanh chóng hoàn thành bài tập chiến thuật, trên người lại đủ thứ vũ khí, quân trang quân dụng, tôi cảm nhận được độ dẻo dai, thần tốc của chiến sĩ ta trực tiếp chứ không phải chỉ trên phim ảnh. Đứng một chỗ quan sát mà mồ hôi tôi túa ra lã chã, còn trên thực địa, chiến sĩ vẫn tập luyện hăng say. Một thế đánh gọng kìm, có hỏa lực yểm trợ phía sau cho chiến sĩ vượt qua địa hình trống, một hướng khác lợi dụng địa hình địa vật di chuyển bọc sườn, khi tiếp cận sát mục tiêu, là những tiếng hô “xung phong!” đồng loạt vang lên, cùng với những cái vung tay dứt khoát rút thẳng lựu đạn vào công sự và lô cốt địch, và thoáng chốc cả đội hình đã chiếm lĩnh mục tiêu, sau những tiếng “uỳnh, uỳnh” liên tiếp... Tất cả diễn ra nhanh, gọn và chuẩn xác, chỉ trong vòng hơn ba phút cho một tổ thực hiện. Cứ thế, từng tổ hoàn thành bài tập của mình theo hiệu lệnh và cờ phát của chỉ huy. Thiếu tá Nguyễn Thế Vinh, Chính trị viên Tiểu đoàn 52 cho chúng tôi biết: “Để có thể làm tốt công tác huấn luyện chiến sĩ mới, từ cấp Tiểu đội trưởng trở lên phải trải qua đợt tập huấn tại Quân khu, qua kiểm tra đánh giá nghiêm ngặt mới về triển khai tập luyện cho anh em chiến sĩ mới một cách thuận thực. Đến cấp Trung đội trưởng là giỏi đủ thứ, giờ là quân đội chính quy nên cái gì cũng phải thật sự chuẩn mực, bài bản”. Tôi tò mò ngắm nhìn khung sắt hai bên cầm cờ Tổ quốc và cờ Đoàn, với tám biển màu đỏ cùng dòng chữ in hoa màu vàng: “GIAN KHÓ KHÔNG SỜN, NẮNG MƯA CHẴNG QUẢN - BÊN NHAU CÙNG ĐOÀN KẾT, HĂNG SAY LUYỆN RÈN” và bên dưới là một hộp sắt cũng được in cẩn thận dòng chữ “Hộp báo thao trường”, lảng mạn hơn là có cả một cây đàn ghi ta. Giờ giải lao, được lệnh của chỉ huy, sau khi giá súng trên bãi tập, anh em chiến sĩ ngồi quây thành một vòng tròn để giao lưu cùng “đoàn nhà báo, văn nghệ sĩ”. Lúc này, chúng tôi mới có dịp quan sát rõ hơn từng gương mặt chiến sĩ trẻ. Anh chàng Trung đội trưởng ban nãy hô khẩu lệnh khí thế, bây giờ đứng trước toàn các chú các bác cùng với các thủ trưởng bỗng trở nên lúng túng, e ngại! Những người lính vừa dũng mãnh tiến công mục tiêu lúc này bỗng trở về nguyên vẹn là những chú bé vừa rời ghế nhà trường, gương mặt lộ rõ nét non tơ. Duy chỉ có bộ quần phục cùng dáng vóc rắn rỏi sẵn chắc qua thời gian huấn luyện mới làm nên sự khác biệt với buổi đầu quân ngũ còn lả lướt thư sinh. Các nhạc sĩ trong đoàn chúng tôi nhanh chóng làm nhiệm vụ mở đầu buổi giao lưu bằng cách bắt nhịp cho các bài hát truyền thống của quân đội. Tiếng hát vang vang đều tăm tắp của dàn đồng ca chiến sĩ trẻ hòa cùng các chú các bác văn nghệ sĩ:



Cán bộ chiến sĩ giao lưu văn nghệ cùng văn nghệ sĩ sau giờ luyện tập. Ảnh: P.N

*“Là người chiến sĩ nhiệm vụ đẹp biết bao, một chiếc ba lô, một khẩu súng trường, một ngôi sao trên mũ...”. Nhạc sĩ S. trẻ nhất trong đoàn, tuổi cũng đã ngoài ngũ thập, ôm đàn ghi ta mời chiến sĩ đơn ca. Hôm nay có khách toàn nhạc sĩ chuyên nghiệp nên cây văn nghệ của trung đội nhường khách đệm đàn và say sưa khoe giọng trong veo vút cao với bài hát *Tự nguyện* của nhạc sĩ Trương Quốc Khánh: “...là chim, tôi sẽ cất cao đôi cánh mềm, từ Nam ra ngoài Bắc báo tin nổi liền. Là người, xin nguyện một lần nằm xuống, cùng anh em, đứng lên phát cao ngọn cờ...”. Nhạc sĩ T. tuổi đã tròn thất thập, có lẽ xúc động và hào hứng như được trở về tuổi thanh xuân, đứng ôm đàn biểu diễn bài *Đất nước* của Phạm Minh Tuấn: “...Xin hát về Người đất nước ơi, xin hát về Mẹ Tổ quốc ơi...”. Những bài ca đi cùng năm tháng giờ đây được hát trong không khí giao lưu đặc biệt này, bỗng có một sức lan truyền yêu thương rất mạnh. Khi khoác lên màu xanh áo lính, khi đã từng được sống một thời thanh xuân rực lửa và cống hiến, bỗng thấy yêu hơn đất nước quê hương, bỗng cảm nhận một cách sâu sắc ý nghĩa thiêng liêng của bao hy sinh gian khổ mà các thế hệ “lớp cha trước, lớp con sau - đã thành đồng chí chung câu quân hành”! Các chiến sĩ hôm nay thuộc thế hệ con cháu, chúng tôi ngắm nhìn những gương mặt sáng bừng, lắng nghe những nhịp vỗ tay nhịp nhàng mà lòng bỗng bồi hồi yêu thương.*

Chia tay các chiến sĩ tại thao trường, chúng tôi trở về đại bản doanh tiếp tục hành trình thực tế. Tại doanh trại của Tiểu đoàn 52, các chiến sĩ đang thực hiện bài tập bảo quản vũ khí khí tài, công việc thường xuyên nên từng động tác tháo lắp súng, thông nòng, bôi mỡ... từ AK đến trung liên, đại liên đều thoăn thoắt. Trên đường tham quan các hạng mục công trình của Trung đoàn, chúng tôi tranh thủ

khai thác tư liệu từ ban chỉ huy, để hình dung rõ hơn về công việc thường ngày, thực hiện nhiệm vụ được giao cho đơn vị. Nhiệm vụ của người lính trong thời bình không chỉ là huấn luyện kỹ thuật, chiến thuật, thành thạo sử dụng vũ khí khí tài, sẵn sàng chiến đấu mà còn được học tập nâng cao nhận thức, rèn luyện bản lĩnh trên tinh thần đồng bộ, chuyên sâu. Danh hiệu “chiến sĩ quân đội Nhân dân” được mỗi cá nhân ý thức sâu sắc khi được học tập cả công tác cứu hộ cứu nạn, phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ Nhân dân khi có thiên tai, bão lũ. Đặc biệt, trong đợt đại dịch thế kỷ Covid-19, nhiều người dân vẫn còn nhắc đến Trung đoàn 739 với tất cả sự triu mến tin yêu, khi đơn vị được chọn là địa điểm tập trung cách ly phòng dịch của tỉnh. Việc chọn đơn vị không phải ngẫu nhiên vì ngay từ những buổi đầu, cán bộ chiến sĩ trong Trung đoàn đã đưa vào nội dung huấn luyện về việc tổ chức bệnh viện dã chiến. Cứ ngỡ chỉ áp dụng trong thời chiến, hóa ra lại phát huy hiệu quả cao trong đợt “chống giặc Covid”. Trong thời điểm triệt để áp dụng biện pháp “zero covid” vô cùng khó khăn và đầy bất trắc, toàn thể cán bộ chiến sĩ trong Trung đoàn đã hạ quyết tâm, động viên nhau hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Các khu vực cách ly được bảo đảm điều kiện an toàn chống lây lan, lây nhiễm chéo. Khổ nhất và vất vả nhất có lẽ là việc tuyên truyền giải thích, giữ nghiêm trật tự an ninh, vệ sinh môi trường và phục vụ sinh hoạt cho hàng trăm người cùng lúc. Công việc khẩn trương “chống dịch như chống giặc” không phải chỉ của riêng Ban hậu cần mà phải huy động toàn lực lượng trong đơn vị, từ chỉ huy đến chiến sĩ đều căng mình đối mặt. Chăm sóc sức khỏe, tầm soát dịch cho hàng trăm con người xa lạ, trong khi bản thân nhiều cán bộ chiến sĩ phải cách ly tại chỗ, không về lo cho gia đình, người thân được. Nhưng các anh đều xác định coi các đối tượng phải cách ly như người thân của mình, để giúp cho họ được trấn an tinh thần, tin tưởng các chiến sĩ để vượt qua nỗi lo sợ con quái vật virus Covid vô hình lúc bấy giờ!

Đi qua khu vực hậu cần, khu tăng gia sản xuất của đơn vị, tôi cảm nhận được ý nghĩa câu nói “thực túc binh cường” của người xưa. Mười năm trước, tôi đã từng tham quan vườn rau xanh, vườn thuốc Nam của trung đoàn cũng như dành nhiều sự quan tâm đến đàn heo rừng lai nuôi thả núi của đơn vị. Một địa hình khô cằn, nhưng “có sức người sỏi đá cũng thành cơm”, đường ống dẫn nước từ núi Vũng Chua về đã phải đầu tư đến hàng trăm triệu... Ấy là nói chuyện ngày xưa! Còn bây giờ đơn vị không những luôn bảo đảm đủ nước để tăng gia sản xuất mà khi dạo một vòng còn bắt gặp những ao cá ăm ắp nước, dưới những lớp bèo tây là hàng đàn cá trê, cá rô phi... béo núc bảo đảm nguồn thực phẩm bổ sung do các sĩ quan, chiến sĩ thuộc các Ban trong trung đoàn trực tiếp chăm sóc. Không những thế, trên các bãi cỏ là hàng chục con bò thành thoi gặm cỏ, một khu chăn nuôi vịt quây lưới cạnh các dãy rau xanh. Cảnh quan môi trường có nét hài hòa tuyệt diệu: giữa những dãy nhà quét vôi vàng tươi lợp tôn chống nóng màu rêu là

đường lát bê tông, những ô vuông cỏ xen đều tăm tắp và cây xanh tạo bóng mát, vườn cây cảnh non bộ, sạch sẽ quang đãng. Cảnh quan môi trường được cải tạo bắt mắt, nên trong buổi chiều mát dạo chơi, anh em chúng tôi tan biến mọi cảm giác nóng, mệt, oi bức. Anh Trương Mừng Phó chỉ huy, anh Hoàng Chủ nhiệm chính trị Trung đoàn đưa chúng tôi ra “thực mục sở thị” thành quả nuôi cá: hàng chục người, cả sĩ quan cả lính đánh trần lội ao, nắm mép lưới rộng quây cá về một góc. Khi thu lưới, tất cả chúng tôi cùng ồ lên kinh ngạc khi chúng kiến những con cá trê dài đến hơn nửa mét, vung vẫy cố thoát ra khỏi mắt lưới. Cá nhỏ cỡ bàn tay được thả trở lại ao, vậy mà xô đưng không đủ, phải huy động thêm một cơ sở bao tải để chứa. Đang say sưa dõi theo cảnh người đánh vật với cá để đưa vào bao, trên bờ một anh chàng thượng úy kính cận đang dùng vòi phun tưới vườn mai la toáng lên: “Các ông vừa phải thôi, công tui khổ cực lượm từng cái bao về chứa phân bón bón mai, mỗi lần thu hoạch các ông lượm sạch là sao!”. Chủ nhiệm Hoàng cười he he: “Thông cảm, hôm nay đột xuất làm món tươi đãi khách quý! Có mấy cái bao mà cũng keo!”. Dững cặn - anh chàng thượng úy chăm cây - vẫn làu bàu: “Nhớ hôm nào phải trả lại cho tui mấy cái bao chớ các ông chơi dzẫy ai chơi lại!”. Vậy là huê cả làng! Tối đó, chúng tôi đã được thưởng thức một bữa tiệc cây nhà lá vườn với lẩu cá, cá nướng ngon tuyệt, được chế biến bởi những “đầu bếp trứ danh” của Trung đoàn. Chả trách ngày trước nhiều cô mê lấy chồng là anh nuôi bộ đội vì đảm đang, nấu ăn ngon...

Trở lại Trung đoàn bộ binh 739 lần này, dù thời gian ngắn ngủi nhưng chúng tôi cũng kịp cảm nhận bước phát triển mạnh mẽ, sự trưởng thành của một đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong công tác huấn luyện bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, là niềm tin tưởng tự hào của lực lượng vũ trang tỉnh, Quân khu V và Nhân dân Bình Định. “Đoàn kết tốt, kỷ luật nghiêm”, “Cố gắng tài năng, xứng danh anh bộ đội Cụ Hồ” không chỉ là những khẩu hiệu mà đã biến thành hành động, tạo thành nền nếp, thành các phong trào thi đua hiệu quả thiết thực của đơn vị, hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Từ nơi đây, đã có biết bao nhiêu thế hệ chiến sĩ mới, lực lượng dự bị động viên được đào tạo bài bản, khi bàn giao cho các đơn vị và trở về công tác, đã phát huy được tinh thần chiến sĩ vững vàng, bản lĩnh và tài năng cả trong và ngoài quân đội. Chuyến đi này với bản thân tôi như một cuộc trở về, để cảm nhận những nụ cười lấp lánh, những ánh mắt tự tin và để tôi thấu hiểu sâu sắc hơn về đẹp người chiến sĩ - anh bộ đội Cụ Hồ - trong thời bình, gần gũi thân thương biết bao nhiêu như câu hát của những chàng lính trẻ trên bãi tập cứ ngân nga: *“Mãi mãi lòng chúng ta, ca bài ca người lính. Mãi mãi lòng chúng ta, hát mãi khúc quân hành ca”*.

T.H.N

Khúc hát ru trên sông La Tinh

TRƯƠNG THỊ ĐIỂM PHÚC

Củi mực hun khói
lửa chưa kịp bùng,
chân trời nhuộm đỏ
dựa lưng núi thênh thang..

Chênh chao lưng trời
tiếng sáo rừng rưng,
khúc hát ru trên dòng sông La Tinh
nghe như vị ngọt của mùa hè đương chín.

Chiến tranh đi qua khung cửa thời gian
hai bờ sông đầy vết rí,
đại ngàn thoi miên
sông La Tinh hiền hòa
chảy ra biển..

Hai con trâu húc nhau
chiếc sừng trôi theo dòng nước,
con người hướng về lòng sông
mò ốc bắt cá bắt cua,
đứa trẻ no nê hai ba bát cơm
vẫn còn chưa muốn chùi mép,
liếc nhìn nước cua mẹ nấu,
ngon hơn đĩa cơm sườn trên huyện
chiếc sừng trên tay trẻ cong như mái đèn.

Sống và lớn lên
chẳng biết tự bao giờ,
dòng sông đã thấm vào từng hơi thở
dòng sông nuôi dưỡng ông, bà, cha, mẹ và tôi
dòng sông và nhịp sống
nương tựa lẫn nhau.

T.T.D.P

NGÔ VĂN CƯ

Chợ nón Gò Găng

Chỉ là con hẻm nhỏ
Ánh trăng nép vào vành nón mỗi đêm
Có bàn chân trần kể chuyện trăm năm
Ngọn đèn dầu soi vào trâm tích
Gương mặt người hồng lên màu đất
Tạc vào bóng đêm
Để thành chợ nón Gò Găng.

Bàn tay nào chuốt từng cọng nan
Vuốt từng lá nón
Sắm soi dáng tròn mặt nguyệt
Chiếc nón nào nghiêng che tà áo dài
Lộp lộp người đi qua
Nón Gò Găng ở lại
Tự ngấm bóng mình.

Thị xã vẫn yên bình suốt những mùa trăng
Ưu tư những ngày mưa gió
Chợ nón Gò Găng như một độc hành
Đêm đêm rộn ràng mua bán
Bình minh là chợ tan
Mà tóc mẹ đen thêm bên trắng ngần màu nón
Nón trắng hơn giữa trời ngấn ngắt xanh
Che ngày em về “Đập đá quê cha
Gò Găng quê mẹ. Phú Đa quê chồng”
Dịu hiền bước chân
Trắng trong màu nón.

Ai về Gò Găng
Thắp ngọn đèn dầu vào hừng đông mỗi sáng
Cầm chiếc nón tròn như vầng trăng vành vạnh
Mỗi ngày thả nhiên xanh.

Tháp Chàm

Đốt cháy hết mình trên đồi vắng
Đổi mặt với thời gian
Hồn đất hóa thân vào mưa nắng
Tháp làm một cõi đứng hiên ngang.

Viên gạch hồng nâu còn nguyên vẹn
Nhìn viên gạch lở luống ngậm ngùi
Cỏ núa bờ tường thành rèm kín
Vũ nữ yên lòng nghiêng dáng vui.

Tất cả gọt mình cho thêm đẹp
Dựa vào gạch đất những trăm năm
Mỗi ngày nét tháp thêm trầm mặc
Chiến binh thần thánh thêm cô đơn.

Mây ngang cổ tháp còn thay dáng
Gạch đất hồng nâu vẫn giữ màu
Giữa chốn nhân gian lòng bất biến
Dãi dầu sương gió đến muôn sau.

N.V.C

Ở núi nhớ về quê biển

NGUYỄN TẤN ON

Ở đây núi lạnh hơn sông
Nhớ bạn quê biển gánh gồng văn chương
Ở đâu cũng là quê hương
Cùng nhau sáng tạo khu vườn thi ca

Ở đây sương núi và hoa
Nhớ về quê biển sóng là đà reo
Ở đây lắm dốc nhiều đèo
Lội qua con suối nước neo chân chiều

Nhớ về quê biển thương yêu
Với con còng gió, cánh diều tuổi thơ
Hoa hồng xứ núi mộng mơ
Gửi về quê biển bài thơ đắm tình

Nhiều khi núi đứng lặng thinh
Một chiếc lá rớt - giật mình - nhớ quê
Rưng rưng lối hẹn cuộc về
Thương từng vật cỏ, bờ đê sông gầy.

Tưởng nhớ một thi sĩ

HUYỀN MINH TÂM

nhiều đêm rờn, tôi thao thức
ai thêu dệt vẻ đẹp của đời sống?
ánh trăng trải thảm vàng trên cánh đồng lúa
hay đồng lúa đã dâng hiến tình yêu
cho ánh trăng trú xứ?
*“vẻ tươi tốt của người này
làm bằng vẻ tàn tạ của người khác”*^(*)
thi sĩ đã biến con chữ thành nỗi mê hoặc
hay con chữ đã mê hoặc thi sĩ -
kẻ tự lưu đày trong nỗi bất an và lòng trắc ẩn
để cất lên tiếng dề trong chiếc hang sâu thăm thẳm
*“cuối cùng, xin quý vị quên chúng tôi với khuôn
mặt thường cau có
khuôn mặt những người đang lúc bận rộn
khuôn mặt những người đang siết lại các cơ phận
sắp rời
khuôn mặt chỉ trở lại bình yên vào lúc trời đã
đầy sao”*

ôm yếu, lặng lẽ, mẫn cảm
sinh mệnh như đã được báo trước
bởi chiếc thập tự của con người là có thật
nhưng đôi kẻ đồ kị, mỉa mai
bài thơ là tiếng chuông nhỏ
đánh thức nỗi sâu muộn và hạnh phúc
của những con người bình dị
“nơi khách sạn ấy
có những người đến để ngồi vào bàn ăn dọn sẵn
và có những người như chị nấu bếp
chị thường đứng bên bụi bặm, lửa, khói
đăng sau tình yêu, nghệ thuật, bông hoa”
thơ là cuộc đời,
tình yêu, bất trắc, những con đường gập ghềnh
“từ cuộc hôn phối không tình yêu
bao nhiêu năm bao nhiêu nỗi buồn nơi người mẹ”

năm 1944, buổi sáng, Quảng Điền
nở một bông hương dương
một mái nhà mới được dựng lên
tiếng nói của gia đình, tình yêu bền bỉ
“con gửi tặng mẹ một khoảng thời gian
để mẹ còn ngồi nhìn con thỉnh thoảng trở về”
71 năm trên đất Việt
mùi hoa kín đáo lan tỏa
“quyến luyến mùi hương anh mang áo dạ
bóng đổ tường nghiêng một ngọn đèn dầu”

năm 2015, buổi sáng, Bình Định
một bông hoa quy hồi
những con chữ bay qua tâm hồn tôi
thầm nhắc về ý nghĩa của đời sống
và vẻ đẹp của quê hương
“tôi thầm hỏi có phải em
Quy Nhơn Quy Nhơn trên thảm nước xanh rờn
của thuyền đánh cá và chim én
buổi sáng hay chiều hôm từng chuyến phi cơ
tìm lòng em đáp xuống
dù em chỉ hiện ra bằng một dấu hiệu, ngọn đèn
xanh, cánh cờ đo chiều gió”

“Sóng vẫn đập vào eo biển”
Âm thanh vĩnh cửu mà ngỡ hư không
“xin người yên lòng nằm nghỉ
hai bánh xe đã thôi quay tròn đã thôi săn đuổi”
khởi thủy và chung cuộc - là lời.

H.M.T

(*). Những chữ in nghiêng là của nhà thơ Lê Văn Ngân

Khi hịch truyền Tổ quốc lại bay lên

(Trước tượng đài Trần Hưng Đạo ở Song Tử Tây)

TRẦN KẾ HOÀN

Từ bao giờ Hưng Đạo đã ra đây
Nên giữa biển khơi giờ ung dung bảo kiếm
Dáng Tổ quốc hay dáng Người trước biển
Lịch sử bước đi có Đức Thánh chỉ đường

Người đứng đây cho lồng lộng bốn phương
Cho tiếng sóng Bạch Đằng hòa vào muối mặn
Cho lịch sử về xếp hàng ngay ngắn
Hàng cọc muôn đời thêm nhọn, uy linh

Thiên Trường ra cấm chốt phía bình minh
Bóng thánh nhân che rợp thêm biên đảo
Thanh kiếm bạc dựng lũy thành đông bão
Người tuốt gươm cho non nước tuốt gươm.

Sóng cúi đầu, biển dâng một tuần hương
Đảo chấp tay trước Quốc Công Tiết Chế
Ngọn bút sắc khảm vào đáy biển
đời hịch truyền Tổ quốc lại bay lên.

PHẠM THANH PHƯƠNG

Huyết sáo

Những giấc mơ chết trước bìa rừng
Chết trước khi những dòng này được sinh ra
Trẻ con không còn biết huyết sáo
Không biết dưới đất
Những mạch máu vô danh đã chảy

Tôi ước
Úp trái đất này bằng chiếc lòng bàn
Thổi vào đó yêu thương không biên giới,
không màu da, không sắc tộc
Khi mở ra bầu trời biếc xanh

Những viên đạn tự kỷ trong ký ức
Con người thức dậy với trái tim mở
Chẳng phải soi vào tấm hộ chiếu mới thấy sự tử tế
Người ta tung hô, tôn thờ sự sống

Những cánh chim hồi sinh
Trở về sau cơn bão
Bầu trời cao, trong và vui tươi hơn
Chờ đợi người huyết sáo!

Đánh thức

Thời đại của chúng ta
Tạo ra vô vàn của cải
Lộ khoảng cách hun hút giàu và nghèo
Khoảng cách ấy xa
Gần bằng sự chân thành giữa người với người

Chúng ta như những toa tàu
Kéo lê ngày tháng
Tới điểm cuối cùng mà chưa được sống
Đúng nghĩa: Một con người
Biết cho đi những gì quý giá nhất của mình
Để nhận về sự sống!

Ai sẽ đánh thức
Con người
Thức dậy lòng từ bi
Hay lay lắt chờ được chôn
Trong tiếng ỉ ôi hờ hững?

Ánh sáng lạc lối

Ánh sáng từ bóng đèn điện
Đã làm chú chuồn chuồn lạc lối
Sự êm dịu
Để làm người ta mất phương hướng

Thỏa thích khám phá
Căn phòng không còn bình lặng đáng sợ
Những đường bay được tung hô
Sự hiện hữu của cái mới
Đáng được tán thưởng, chờ đợi

Khi bóng đèn tắt
Bên trong và bên ngoài cùng sên sệt đêm
Cuồng cuồng tìm về lối cũ
Tầm kính chắn lối thực tại
Như mắc kẹt giữa các ham muốn
Được trở lại
Được bay
Càng cố gắng thì càng kiệt sức

Cho đến khi ánh nắng ban mai nhảy múa
Xuyên qua tấm kính trong suốt
Chú ta mới ngộ ra đâu là ánh sáng thực sự
Đôi cánh rũ xuống
Bữa tiệc của loài kiến bắt đầu
Cuộc xẻ thịt kỳ công

Đã có bao nhiêu cái chết
Từ sự ngộ nhận
Từ cơn say ánh sáng
Có kẻ tự tìm cách kết liễu mình
Bởi phía sau là những hố đen hun hút

Đôi khi chỉ cần dịch sang bên
Cánh cửa sổ luôn mở
Người ta sợ ánh sáng hơn là bóng đêm
Bởi giọt nước phía sau hốc mắt biết đâu chẳng là bi kịch
Sâu, bọt đang chờ bữa tiệc!

P.T.P

Nhà thơ Trần Kim Hoa

Kể từ tập thơ đầu tiên *Nơi em về* (1990) đến nay, nhà thơ Trần Kim Hoa đã có hơn 30 năm nặng nợ với thơ. Đến nay, chị đã cho xuất bản 05 tập thơ, trong đó có tập *Bên trời* (NXB Hội Nhà văn, 2020) đã được trao Giải thưởng của Hội Nhà văn Việt Nam năm 2020.

Thơ Trần Kim Hoa neo vào lòng người đọc bởi những chiêm nghiệm, trần trở đầy xúc cảm; tuy kín đáo, tinh tế mà không kém phần mãnh liệt. Có những câu thơ đọc cứ nhẹ bỗng mà lại trĩu từng ý, nặng từng lời, như cái cách chị kể về Hà Nội:

*Hà Nội đầu thế kỷ hai mốt
như người đẹp bước ra từ tiệm làm đầu
tóc nhiều màu song mắt cứ là đen*

...

*Hà Nội ngày mai biết là đẹp lắm
ngoại thành gần hơn
chỉ tiếng mẹ vời xa, nhà cũ không còn...*

(Có thể ngày mai)

Ngoài làm thơ là cái *nghề*, nhà thơ Trần Kim Hoa còn là một nhà báo, nhà quản lý năng động, sắc sảo. Chị quê ở Hà Tĩnh, đang sinh sống và làm việc tại Hà Nội.



Nhà thơ Trần Kim Hoa. Ảnh: NVCC

Nhà thơ MAI THÌN (Chọn và giới thiệu)

Viết ở Cổ Loa

gốc đa già khóa rế
soi trong Giếng Ngọc

người quên áo lối cỏ may
người cởi nhẫn trao nhau
người như sông đi mãi về đâu

phong rêu bùa chú
ngày ngày mây trắng bay
thương giọt lệ ngàn năm còn son

cớ sao tình yêu
cớ sao duyên nợ.

Có thể ngày mai

có thể ngày mai
Hà Nội đẹp hơn
Hà Nội những chiều ân cần tiếng mẹ

Hà Nội nửa phố nửa làng
phố nửa Á nửa Âu
những thập niên hào hức

Hà Nội cơm nắm muối vừng
bát canh riêu chan hương đồng gió nội
gánh hàng hoa ngậm sương sớm vườn nhà

người đi xa nhớ hạt cốm ngoại thành
cô gái phố thích theo chồng về quê ăn Tết
những đứa trẻ bập bẹ giọng người giúp việc

bữa cơm chiều ngày một thưa
quán cà phê chật ních
đêm hiếm khi gặp ánh trăng ngần

Hà Nội đầu thế kỷ hai mốt
như người đẹp bước ra từ tiệm làm đầu
tóc nhiều màu song mắt cứ là đen

con trai lấy vợ, con gái về nhà chồng
nhiều việc phải lo toan, bao điều cần thu vén
trong mơ vẫn không quên một chiều lỡ hẹn

Hà Nội ngày mai biết là đẹp lắm
ngoại thành gần hơn
chỉ tiếng mẹ vời xa, nhà cũ không còn...

Chiếc vòng bạc trong mơ

đâu đó dọc đường em đi
những chiếc vòng bạc lấp lánh tự thú

em không trốn nổi, không chạy nổi
cái nhìn như nước lặn sâu

bước chân em líu ríu
vấp ngã chợ chiều
những chiếc vòng bạc trong hộp kín
nhấn nạy ru lòng
đeo vào tay nhau một lời hẹn để thương nhau cả đời
trao nhau một lời tình để xa nhau mãi mãi...

Thế mà em lại quên

hãy ghi nhớ điều đó
tình yêu ngủ ngoan trên đám mây mùa hạ
đừng đánh thức tình yêu dậy

thế mà em lại quên

như tia chớp tuổi mười bảy
như ngọn phong ba tuột khỏi tay
như cơn dông bất thành lành

tình yêu mở mắt

trời xanh bị xé rách
đám mây như thủy tinh vỡ
trút cơn đau xuống vườn trần

lẽ ra,
giấc ngủ sẽ trăm năm

lẽ ra
tình yêu mãi chỉ là chú nhóc ba tuổi
ngái ngủ giữa nôi trời.

T.K.H

Hồn đá

Truyện ngắn LƯU THỊ MƯỜI

Chiều đó, anh em Mun lại hốt hơ hốt hải khiêng ông Thúc về. Bà Ngàn đang đút cho con gái ăn, thả luôn cái chén rơi xuống sàn vỡ tan tành. Bà chạy vội ra, ông Thúc nằm bẹp dí trên tấm cạp, đầu bết máu, chân tay trắng xước, người tái mét. Lần thứ tư rồi, ông Thúc về nhà trong trạng thái thương tích đầy mình như thế. Bà Ngàn nhờ Mun bế ông vào nhà, gửi tiền thuốc thang, lại dặn dò để ý giúp bác lần sau nhé! Anh em Mun sống ngay chân núi nên lần nào cũng chính họ cứu ông. Trèo leo, lặn lội miết trên những mỏm đá, ngày ăn uống sơ sài, thể trạng lại không khỏe, thì thể nào xuống núi chẳng có lúc trượt chân. May mà chỉ trắng xước, trật tay, dập đầu chứ chưa trọng thương. May mà không đụng mìn trên mỏm 2!

Dù Thúc đi biển biệt, năm ba bữa mới ghé về phụ Ngàn chăm con một chút, sửa sang cái nọ cái kia một chút,

dù những lúc Thúc tỉnh táo, vui vẻ để cùng ăn một bữa cơm, nói một câu chuyện, xem một bộ phim vô cùng ít ỏi, thì Ngàn vẫn luôn muốn Thúc về. Dù mỗi lần về, việc đầu tiên Thúc sẽ thấp nén hương trầm và rơm rớm trước bàn thờ anh Toàn, làm Ngàn nghẹn ngào, thì Ngàn vẫn mong Thúc về. Thúc cứ đi, rồi về. Lành lặn thì tốt, trắng trợn một chút cũng không sao, miễn là Thúc về. Dù tỉnh táo hay ôm đầu điên loạn la hét khi tiếng chạn chát, rào rào của máy nghiền đá khoan vào não làm Thúc không chịu nổi, hay mỗi bận karaoke nhà bên mở to quá làm Thúc vật vã. Đến khi qua cơn, Thúc sẽ hiền khô, ngô nghê hỏi: Bọn nó rút hết chưa? Anh em chiếm được mỏm 2 rồi đúng không? Ngàn đều ừ hết. Sẽ biết ơn hết thủy! Miễn là Thúc về. Ngàn sợ hãi nghĩ đến một ngày, trên tấm cạp khiêng về, Ngàn lay mãi lay mãi mà Thúc cứ nằm im, thì Ngàn và con sẽ thế nào?

Sẽ thế nào? Sẽ lại ngày mỗi ngày lại cùi bón cho Gái ăn, tỉ mỉ lau từng kẽ tay, kẽ chân, từng khe nhỏ lỗ lõm, nhăn nhúm trên cơ thể tật nguyên của nó. Rồi nựng nịu, cù vào nách cho Gái cười ngặt nghẽo. Rồi soi từng chút trên ánh mắt, hơi thở, làn da và vui mừng thấy con hồng hào, tươi tắn hơn hôm qua. Nhưng sẽ không còn những câu chuyện rù rì kiểu: Bố cô lại đi đâu từ mờ sáng Gái nhỉ? Giờ con nằm đây xem ti vi ngoan, mẹ tìm bố về ăn tối nhé! Ông ấy ngày càng gầy, xót quá! Luôn chân leo trèo ngày này tháng nọ thế kia không rộc người mới lạ! Rồi bà đét vào gò má rúm ró của con nựng nịu. Mấy chục tuổi đầu rồi, lo mà tìm anh nào đó về chăm đi nhé, tôi già đến nơi rồi. Gái nhìn mẹ ngoác mồm cười như một đứa trẻ. Bà sẽ gõ gõ bịch bịch vào chiếc tivi cũ kỹ cho có tín hiệu, mở gì đó cho Gái xem, rồi đến thấp cho ông Toàn và thằng Cu nén hương trầm. Toàn à, anh đã dắt em đi lối này, thì cho em mạnh mẽ bước tiếp nhé! Anh vẫn đang dõi theo chúng em đúng không? Bọn em chẳng sờn chí đâu. Anh phù hộ cho chúng em sức khỏe để tìm được anh về! Cu à, sống khôn thác thiêng phù hộ bố mẹ mạnh khỏe để chăm em con nhé! Thơ nay xinh lắm con à! Mà sắp giỗ trận, bố con sẽ lại suy sụp một thời gian. Mẹ mỗi chiều lại ra đầu bản ngóng mong ông ấy trở về lành lặn, bình an. Thằng Cu trên bàn thờ nhìn bà tình cảm lắm. Nó ra đời, tròn trịa đủ đầy. Bên ngoài thì thế, nhưng dị tật tim bẩm sinh, đặt đẹo đau ốm suốt từ nhỏ. Chăm bẵm cỡ nào nó cũng ẻo uột. Tim phổi, nội tạng nó như bong bóng, tựa là vỡ. Vậy mà Cu cũng ở được với ông

bà gần mười năm. Giờ nó ngồi trên ấy, nhìn bà mỗi ngày. Có khi thế còn đỡ chạnh lòng hơn là nhìn nó vật vờ giữa những cơn đau. Cu bỏ bà đi vào một chiều đầy gió.

Gió ở nơi này lạ lắm. Gió lồng lộng giữa núi đồi. Gió thông thốc vào mặt. Gió lùa mọi góc ngách, len lỏi vào ký ức xưa. Gió cuốn theo những mát lạnh của đá, quện hòa cùng hơi ẩm từ thung lũng nên lắm khi xoa dịu bao nỗi niềm. Ngàn hay ngồi trên phiến đá to màu xám bạc lúc chiều buông. Ngàn ngồi đó, đưa mặt hứng gió. Gió phàn phật làm mái tóc dài xõa tung của Ngàn lượn thành một suối đen mềm mại vẽ lên nền trời xanh dịu. Gió dán chặt chiếc áo mong manh vào cơ thể Ngàn, hằn rõ những đường cong tròn trịa. Gió giật tung cả cúc áo Ngàn cũng chẳng hay. Ngàn ngồi đó, ngóng miết về những móm núi trước mặt, chờ mong. Không biết đến một người đàn ông luôn đứng phía xa dõi theo, lo lắng. Và chập choạng tối, nếu Ngàn vẫn chưa chịu trèo xuống phiến đá, Thúc sẽ mang chiếc áo khoác lên vai cô, chờ đợi đến lúc Ngàn đứng dậy. Rồi họ cùng lặng im xuống dưới chân đồi, trên con đường thoai thoải tím rìm tam giác mạch, họ sẽ kể cho nhau nghe những câu chuyện về một người đàn ông đang nằm lại đâu đó trên tít mù đỉnh núi đá kia. Rồi Thúc đưa Ngàn về căn nhà cuối bản và quay về. Nhiều chiều như thế. Nhiều tháng như thế. Rồi Ngàn giữ Thúc ở lại. Mặc kệ những đàn ông đẹp đẽ, mạnh khỏe theo đuổi, si mê. Ngàn chọn Thúc, mặc kệ những

dở người ảm ương vào ngày trái gió trở trời. Mặc kệ Thúc dè dặt, ngại ngùng không dám chủ động, Ngàn biết rõ những yêu thương trong ánh mắt Thúc dành cho Ngàn. Một chiều gió lồng lộng thế, Ngàn đã chủ động ôm khi Thúc đưa Ngàn về đến cửa nhà. Người Chăm quê Ngàn con gái cưới chồng mà. Nếu ở quê, Thúc phải đến nhà Ngàn ở rể thôi. Còn giờ, Ngàn đã vì anh Toàn mà bỏ quê xa tít về đây, thì sẽ cưới Thúc về nhà vợ chồng Ngàn chứ sao. Chắc là anh Toàn cũng đồng ý với Ngàn thế thôi. Ngàn tin vậy! Chẳng thế thì sao cứ xui khiến Thúc bỏ gia đình dưới xuôi lên đóng cọc cao nguyên đá này khi trận chiến đã tan. Để mỗi chiều lại tìm Ngàn trên đồi đá, kể cho Ngàn nghe anh Toàn đã dũng cảm thế nào, đã cứu Thúc trên đỉnh đồi thịt bầm tháng ngày ấy ra sao. Thúc nhất định ở mãi nơi này đến khi nào tìm được chồng Ngàn. Ngàn cưới Thúc và mang Thúc về chăm sóc, cùng dựa vào nhau thôi. Đâu phải ngày nào Thúc cũng gàn dở, ôm đầu la hét. Đâu phải ngày nào cũng lảm bảm ngỡ ngẩn. Thúc bỏ Ngàn đi biệt, trèo lên từng chòm từng chòm, tỉ mỉ cột dây đánh dấu những chỗ đã tìm, lặn lội, khổ cực thế, là mong được đưa anh Toàn về gần Ngàn mà. Thì Ngàn còn ngần ngại gì mà không cưới Thúc. Trước ảnh anh Toàn, Thúc cứ chảy nước mắt nói lời xin lỗi, không dám ngẩng mặt. Ngàn không nói lời xin lỗi. Xin lỗi gì cơ! Đó, anh bỏ em đi chỉ mới sau một tuần làm vợ. Chỉ vài lần được làm đàn bà. Chưa kịp nếm trải hết nồng nàn, chưa kịp hít hà vui mình vào ấm áp, thì Toàn đã bỏ Ngàn đi. Chẳng kịp gửi lại cho

Ngàn giọt máu nào để đỡ nhớ nhung. Mang Ngàn về cao nguyên đá làm vợ, chưa giúp Ngàn thân thuộc với nơi này, thì Toàn đã bỏ đi. Trong khi bao nhiêu người bản này, làng này đã quay về. Lành lặn về. Thương tật về. Nguyên vẹn hình hài về. Xương cốt về. Thì chồng Ngàn vẫn mãi chưa thấy về. Ngàn trẻ thế này, người đàn ông nào có thể ngày đêm bên Ngàn và cùng tưởng nhớ anh. Ngàn chỉ cảm thấy tin cậy nếu ở bên Thúc, đồng đội cũ của chồng. Anh là tiểu đội trưởng đúng không, vậy hãy bảo Thúc đi, Thúc ngại ngần, mặc cảm lắm kìa! Thúc luôn canh cánh về việc anh còn nằm lại nơi nào đó lạnh lẽo trên kia. Thúc cần được chăm sóc, em cần một chỗ dựa cho đỡ chông chênh. Đúng thế không anh?

Chắc là anh Toàn xa quá nên chẳng nghe gì! Nhiều khi Ngàn vùi vào lòng Thúc, giữa đê mê, Thúc bỗng tụt khỏi người Ngàn, và thở dài thườn thượt. Thúc khóc. Ngàn khóc. Cả đêm trắng sau đó không ai nói với ai lời nào. Thúc lọ mọ dậy mặc đồ ra khẩn vái. Chưa đưa được anh về, chúng em không yên lòng anh ơi! Sống khôn thác thiêng, thương em và Ngàn thì chỉ cách cho em tìm được anh, anh Toàn ơi! Ngàn úp mặt vào gối khóc. Ngàn không giận Thúc mà càng thương và xót xa. Ngàn thương Thúc, không da diết, mãnh liệt như hồi trẻ yêu anh Toàn, nhưng Ngàn rất thương Thúc. Họa hoằn, giữa giấc ngủ chập chờn, Thúc úp mặt vào ngực Ngàn say mê, nâng niu, vừa cưng nựng vừa tôn thờ, kiểu như vẫn không thể tin nổi Ngàn dành cho mình tất cả



những diệu kỳ này, không tin nổi mình có được phúc phần quá lớn này. Ngàn hạnh phúc lắm. Hạnh phúc vì được thỏa mãn những căng tràn lâu nay, hạnh phúc vì xoa dịu, làm Thức quên đi phần nào đau đớn tinh thần và thể xác. Nhưng những đêm vậy không nhiều. Thường là Ngàn rấm rứt khóc, Thức sẽ chẳng nói lời nào mà ra hiên rít thuốc. Đến sáng, Thức sẽ đi từ rất sớm. Biền biệt mấy ngày lặn lội tìm kiếm đỉnh núi này, đổi đá kia.

Những đêm ít ỏi ấy cũng kịp mang lại cho Ngàn hai đứa con. Thăng Cu và con Gái. Những buổi chiều muộn, khi nghe tiếng vợ chồng trẻ bên cạnh réo gọi con về, Ngàn hay ra đầu ngõ, chỉ để nhìn hai đứa trẻ hàng xóm đi ngang, xộc xệch, bần thiêu, gửi vài quả ngô, vài đọt bí, híp mắt cười vui vì chùm quả rừng chát xít hái được. Ngàn ngồi đó chờ, chỉ để cho bọn nó vài cái kẹo Ngàn mua sẵn. Chỉ để nhìn bọn nhỏ giật lấy, nhai ngấu nghiến, rồi chạy vù về nhà. Ngàn mong mình cũng sớm có được một đứa trẻ như thế. Chỉ vậy, chỉ vậy thôi mà sao không thể thế này! Khi biết Cu mang bệnh, Ngàn vẫn hy vọng thấp thỏm và chờ đợi ngày Gái ra đời. Ngàn thèm có một đứa con bình thường như bao phụ nữ khác. Biết khóc, biết cười, biết nói, biết lẩm chẫm. Nó sẽ lùn tùn chạy qua chạy lại bên chân Ngàn, vùi cái này một chút, đổi chuyện kia một tẹo. Ngàn chết lịm người khi nhìn cục thịt đỏ hồng, méo mó, không tay không chân mình sinh ra. Thức mỗi lần nhìn Gái là rớt nước mắt ân hận. Càng thương Ngàn, Thức càng né tránh. Thức đổ lỗi bản thân đã mang cho Ngàn và hai con biết bao

đau khổ. Giá mà chỉ mình anh gánh hết! Giá chỉ những trận đau đầu điên loạn, những thương tật đầy mình, những kí ức chập chờn nhớ nhớ quên quên. Những cánh rừng. Những con suối đầy chất độc...

Thức ôm đầu lăn lộn...

Ngàn xích lại cỡ nào cũng thấy hụt hẫng chơi vơi.

Sao cứ đẩy Ngàn ra? Ngàn cô đơn kinh khủng. Hết những ngày đầu Toàn tham gia mặt trận Vị Xuyên. Cao nguyên đá, núi tiếp núi, đồi tiếp đồi, chỉ có Ngàn là đơn độc, lạnh lẽo. Ngàn men theo dãy núi, ngắm nhìn những cung đường hình sin uốn lượn, lẩn theo tiếng khèn réo rắt trong ảo giác như những ngày Toàn còn bên Ngàn. Mây chập chùng mây, nhấp nhô núi đá in lên bầu trời xanh những đường cong tuyệt mỹ. Ở nơi này, mặt trời lặn đẹp đến nao lòng. Ngàn nhớ nhà quá! Hoàng hôn quê Ngàn cũng đẹp lắm dù chẳng phải bạt ngàn đá như ở đây. Quê Ngàn cạnh biển, Ngàn thường chạy dọc bãi biển, bò toài trên cát, rồi ngụp lặn vẫy vùng ngắm khoảnh khắc chiều tà. Kế ngay trên bãi biển ấy là khu mộ cổ trên năm trăm tuổi của người Chăm Bàn. Gia tộc, dòng họ nhiều đời nối tiếp nhau nằm tại đó. Ông bà tổ tiên Ngàn cũng nằm tại đó. Làng Ngàn, khi một người chết đi, sẽ chẳng quan tài, chẳng xây mộ, chẳng áo quần đem theo, chỉ tắm vải mỏng quấn quanh người, và cứ thế về với đất mẹ. Con cháu sẽ đặt hai hòn đá để đánh dấu, hòn to là đầu, hòn nhỏ là chân. Những ngày giỗ tộc Ngàn và họ hàng

sẽ nằm rạp trên cát, nghe những linh hồn đá rù rì. Ngàn thấy mình có một sự liên kết đặc biệt với đá. Năm Ngàn mười lăm tuổi, nhiều gia đình ở thôn Ba không dung liên tục gặp tai ương trên trời rơi xuống. Hàng loạt người lăn ra ốm. Làng Ngàn có truyền thống lâu đời làm nghề thuốc, ba Ngàn cũng là thầy thuốc rất giỏi, nhưng chẳng ai biết mọi người đang mắc bệnh gì. Rồi những cái chết bất đắc kỳ tử. Có người giữa trưa nắng chạy ra biển tắm, kẹt trong gành đá mà chết dù ngày thường bơi giỏi như rái cá, và bãi biển thì thuộc lòng. Có người, đi xe đạp trên con đường làng sạch đẹp rộng rãi, xui khiến thế nào, đâm thẳng vào phiến đá bên cổng làng đến vỡ đầu mà chết. Vô lý hơn cả là cái chết của Nhóc, bạn Ngàn. Buổi chiều học xong, cả bọn rủ nhau nghịch trò té nước. Viên đá của Seim tằm ngón tay cái, ném ra biển không ném, chọi thẳng vào đầu Nhóc. Không máu me, Nhóc ngã đụi xuống đất, cứ nghĩ nó đùa, vậy mà nó chết. Trước ánh mắt bàng hoàng của Ngàn và lũ bạn. Ngàn rùng mình, những cái chết liên quan tới đá. Sư Cả bày lễ cúng cầu xin. Hương trầm nghi ngút tỏa khắp làng, khắp khu mộ cổ. Giữa rầm rì cúng bái, giữa cái nắng chang chang trên đầu, Ngàn nghe tiếng rì rít của những hòn đá cọ xát vào cát. Những đường đá dài uốn lượn như đang vẫy mình. Những linh hồn đang giận dữ. Ngàn áp tai mình trên cát bỗng rất. Rồi Ngàn vùng chạy, khi buổi cúng vẫn đang diễn ra, giữa ánh nhìn sững sốt của dân làng. Ngàn chạy, Ngàn vấp. Ngã sòng soài trên cát. Như ma đuổi. Ngàn chạy. Giữa những đường cong,

cát lấp lánh chuyển động tạo ra một lối nhỏ. Ngàn chạy miết, chạy miết đến cuối bãi, khu mộ cổ ở lại sau lưng. Những viên đá ở lại sau lưng. Cát dưới chân Ngàn vẫn đang chuyển động, và đùn lại làm Ngàn té sấp mặt vào đồng lúa rách dân biển bỏ hoang. Không dung mọi thứ tĩnh đến lạ. Cát cũng không còn chuyển động. Vẫn nằm sấp, tay Ngàn chạm phải đá. Một, hai, ba, bốn, năm. Năm hòn đá đang đứn đau vụn vẹo dưới bưng nhưng lưới tanh tươi. Những linh hồn đá đang yên nghỉ tại khu mộ cổ bị kẻ nào đó quẳng ra nơi này. Những linh hồn đang bị xúc phạm. Đá mách bảo, dẫn lối. Sư Cả hiểu mọi chuyện. Cả làng đi vòng tìm vị trí của những hòn đá lạc mất và mang trả về khu mộ. Mọi chuyện mới bắt đầu bình yên...

Giờ chồng bà cũng nằm đâu đó trên bạt ngàn đá kia, sao bà không nghe được mách bảo nào? Giữa trập trùng đá, bà biết làm sao tìm chồng. Dù ông Thúc vẫn mãi miết. Dù bà vẫn luôn hy vọng có một nối kết nào với đá như xưa, để nghe đá rù rì, chỉ lối. Hay tại bà bỏ quê lâu quá, không về làng những ngày giỗ tộc nên đá cất lời bà không nghe được. Bà chỉ mong đưa ông Toàn về gần nhà. Mấy mươi năm rồi, bà vẫn chưa yên. Mấy mươi năm rồi, ông Thúc nặng lòng.

Sáng nay, ông Thúc dậy rất sớm. Bà giúp ông thay bộ quần phục đã được là phẳng phiu. Ông Thúc đến trước ảnh anh Toàn làm bầm khăn vái. Bà Ngàn biết thế nào ông cũng đang rơm rớm nước mắt. Bà thương ông lắm,

biết tính chồng dễ khóc, dễ xúc động nên bà luôn né những lúc đó. Hôm nay giỗ trận, sẽ gặp lại nhiều anh em đồng đội: Ba Sang, Tú Còi, Quốc, Hùng đệt... anh nhớ hết chứ? Em và đồng đội đưa bọn nó về bên nhau rồi. Đứa về trước, đứa về sau. Tiểu đội mình chỉ còn mỗi anh. Ông Thức chặm nước mắt, quay ra nựng con Gái, rồi cầm tay bà thiết lâu. Mí mắt bà Ngàn cay cay. Vờ phải phỉu mấy nếp nhăn trên bộ quân phục vừa dặn chồng. Chiều ông đừng về trễ quá nhé, kéo lại nhớ chuyển xe cuối như năm trước!

Chiều ấy, ông Thức không trễ chuyển xe mà về cùng một đồng đội cũ. Bà Ngàn bước vô nhà thấy hai người đàn ông mặc quân phục đang đứng trước bàn thờ anh Toàn khóc. Họ đã khóc bao lâu, bà không biết. Họ gặp nhau thế nào, bà không hay. Ông Thức vừa nhìn thấy bà thì chạy đến ôm chầm và nức nở, tay run run đưa cho bà một gói nhỏ được bọc vải màu xanh chần chu, cẩn thận. Ngàn ơi, là của anh Toàn, anh Toàn gửi cho Ngàn ngày ấy. Mãi đến giờ... Bà không kịp hiểu gì. Không kịp nghe thêm gì. Bốn viên đá nhỏ màu xám được mài nhẵn, viên nào cũng khắc một chữ N ở giữa. Bà bấu tay vào mép bàn thờ.

Chao ôi! Những viên đá thấm đẫm mồ hôi, nước mắt và cả máu của anh. Những viên đá sống trong câu chuyện, trở mình trong sự dằn vặt tái tê của Thức vì Thức nhớ rõ ràng anh Toàn đã trao gửi... "Thức, bình an nhé, tìm về quê anh, tìm Ngàn đưa cho cô ấy những viên đá này! Ngàn mê đá, cô ấy luôn bảo đá có linh hồn, anh gửi cả linh hồn mình trong ấy, nhớ nhé Thức!".

"Tiểu đội trưởng! Tiểu đội trưởng! Tỉnh dậy đi anh!". Anh Toàn cố gắng lần tìm tay Thức. Rồi buông. Mảnh bom đã ban tung một mảng ngực khi anh cố nhào người đẩy Thức rập xuống sau mòm đá. Chỉ vài giây sau tiếng rít xoẹt ngang trên đầu. Đạn pháo xối xả. Những mảng đá vỡ bắn tung tóe. Căn hầm ngạt mùi khói, bột vôi, nóng như sắp thiêu rụi, tan chảy mọi thứ. Thêm một loạt bom. Miệng hầm toang hoác. Ngồi đây nữa thì cả xác anh và Thức sẽ nát bét hòa cùng những bột vôi. Thức ôm anh Toàn lao ra ngoài. Máu anh đầm ngực Thức... Thức chỉ nhớ bấy nhiêu, chỉ nhớ được vậy, còn bọc đá rơi vãi hay Thức đã bỏ lại nơi nào? Bao năm rồi, dù Thức có vắt nát bộ não mình ra cũng chẳng nhớ được gì.

Gần bốn mươi năm, nay đá tìm về!

Người đồng đội của ông Thức khóc rờn trước hồi ức, trước sự xúc động của Thức. Ông ấy ôm chặt cánh tay Thức. Những câu chuyện lộn xộn, chấp vá, nối kết. Tứ tìm cậu lâu lắm rồi! Thức à! Cậu không nhớ gì là đúng rồi! Ngày đó đạn pháo nã mòm 2. Không đếm nổi bao nhiêu anh em đã hy sinh và nằm lại trên đồi cây khô ấy. Tứ nhìn thấy cậu khi lăn từ trên mòm 2. Hai tay vẫn ôm chặt tiểu đội trưởng. Cậu và anh ấy đã xuyên qua làn pháo dày đặc diệu kỳ. Cậu mê man ngay khi tứ nhào đến. Giữa những tỉnh mê, cậu luôn miệng nhắc đến anh Toàn, nhờ tứ chôn anh ấy. Cậu nhắc đến Hà Giang, đến Ngàn, và đưa cho tứ bọc đá này. Anh Toàn, ừ, ừ, chính tay tứ đã chôn anh ấy. Ừ, tứ có chôn kèm theo anh ấy viên đá cậu bọc cẩn thận. Tứ quẩn vội anh ấy bằng lớp tăng võng bên mình.

Chỗ ấy, nhìn xéo lên, chéch hướng phải là đồi cây khô đạo nọ. Tớ chắc Thức à! Có điều tớ không xác định được vị trí mỏm đó, ngọn đồi đó. Cậu biết chắc mỏm đó thì ổn rồi. Hy vọng chúng ta sẽ tìm được và đưa anh ấy về. Hóa ra lâu nay cậu tìm nhầm trên mỏm 2 à? Cậu đã lẫn xuống, vẫn ôm chặt anh ấy, và bất tỉnh. Cậu không nhớ gì là đúng rồi, trách bản thân sao được Thức.

Gió nơi này vẫn lồng lộng giữa núi đồi. Thông thốc vào mặt. Lùa mọi góc ngách, len lỏi vào ký ức xưa. Lâu lắm rồi, từ sau ngày có Cu, Gái và Thoa, bà Ngàn mới lại leo những ngọn đồi đá. Đá vẫn thế! Đá nối tiếp đá. Đá bạt ngàn đá. Đá tựa vào nhau. Bà đi giữa những đồng đội của anh Toàn. Tay bà nắm chặt gói đá anh Toàn gửi về. Lòng bà đau đau. Bà đã chẳng khóc nữa từ hôm giờ. Đường lên núi đá càng lúc càng dốc đứng, có những đoạn bà và mọi người phải treo người giữa nhấp nhô mà bò từng bước nhỏ. Bà hiểu ông Thức đã cực khổ thế nào ngày này tháng nọ tìm kiếm. Lần này, lần này sẽ đón được anh về thôi, anh Toàn nhì! Bà lẩm bẩm, giữa tiếng rầm rì của những người đàn ông về trận địa năm đó. Các cậu chắc chắn mỏm 2 ở vị trí kia đúng không? Người đồng đội cũ chỉ tay hỏi Thức. Ông Thức gật đầu chắc nịch. Vậy thì anh ấy sẽ nằm lại đâu đó phía bên này. Tớ nhớ rõ nhìn qua phải. Ừ, chéch qua phải. Nhưng toàn đá và đá. Tầng nào tầng nấy na ná nhau. Như trận địa

không lối thoát. Người đồng đội hoa mắt tìm kiếm. Chập chùng nhấp nhô. Là tầng nào giữa trăm ngàn đá kia, anh Toàn ơi! Bà Ngàn bỗng tách những người đàn ông. Bà vượt lên trước. Bà xuyên qua những rặng cây. Bà bỏ đường mòn. Bà quay ngược lại bờ lau đại. Bà đi giữa nhấp nhô đá. Đá lớn. Đá nhỏ. Những hòn đá uốn éo. Bà Ngàn vẫn cứ đi, giữa ánh mắt nghi hoặc của những người đồng đội. Bà đã nghe, những viên đá bắt đầu rù rì. Rõ ràng bà nghe tiếng vụn mình dù rất khẽ. Hệt tiếng thở dài của những viên đá đã rẽ lối chỉ bà từ khu mộ cổ năm xưa. Bà áp mặt mình xuống bóng râm đá. Và lại đi. Bốn viên đá vụn mình trong tay bà. Bà Ngàn ôm ngực khuyu xuống trước bụi cỏ dại rậm rì. Bà nghe tiếng đá rù rì rù rì. Bà thấp nén hương trầm. Những người đàn ông bắt đầu phát quang. Bắt đầu đào bới...

Bà Ngàn ngồi đó. Trước lồng lộng gió của cao nguyên đá. Gió thổi phần phật làm xoắn tung búi tóc phía sau. Bà Ngàn ngồi đó, mân mê những viên đá có khắc chữ N. Bà ngồi đó, nhìn những tấm lưng đẫm mồ hôi miệt mài. Và nhào đến khi ông Thức khóc òa nhìn thấy mảnh tăng võng mục nát đầu tiên. Rồi bà cầm trên tay viên đá thứ năm. Viên đá lâu nay nằm bên cạnh những gì còn lại của anh Toàn mà đồng đội đang gói ghém...

Bà Ngàn ngồi đó, hai tay ôm lấy năm viên đá nhỏ. Giữa trùng trùng đá bám đá. Bắt tử nơi này!

L.T.M

Một đêm trên núi

Truyện ngắn dự thi NGÔ NAM GIANG

Kiểm tra lại những bức ảnh mình đã chụp lần nữa, gã cẩn thận bỏ máy ảnh vào ba lô. Vậy là hết một ngày gã quần thảo nơi đây để có thể chụp những bức ảnh chân thực nhất về tình trạng đang diễn ra trên ngọn núi. Để hoàn thành loạt bài phóng sự này, mấy tấm ảnh thôi thì chưa đủ, gã còn nhiều việc phải làm.

Nhưng việc cần làm của gã lúc này là tìm chỗ trú ngụ qua đêm. Từ đây ra tới đường lộ khá xa, với cơ thể rã rời, gã không thể nào cuốc bộ dầm cây số xuống núi rồi tìm ai đó đưa mình ra phố. Chính sự chênh mảng đã làm hại gã. Đáng lẽ ra lúc sáng, gã phải xin số điện thoại của người dẫn đường đưa mình lên núi rồi mới phải. Cách tốt nhất bây giờ là tìm một chỗ nào đó trên núi này trú tạm. Ở đây hẳn có chùa, những ngôi chùa nhỏ của một vị chân tu nào đó muốn lánh xa chốn ồn ào mà tìm đến, hoặc chí ít cũng là lán trại của đám thợ đi rừng bỏ lại. Nhưng

làm sao để biết phương hướng? Trong cái khó ló cái khôn, gã bắt chợt nghĩ đến hai từ “ánh sáng”. Nơi nào có ánh sáng hắt lên chắc chắn có người. Gã cứ việc tìm tới đó là xong.

Thực tế không bao giờ dễ dàng như suy nghĩ. Gã đi đã khá lâu vẫn chưa thấy thấy một nơi nào có ánh sáng. Có lẽ sớm quá để người ta thắp đèn. Gã tự trấn an mình. Thấm mệt. Gã ngồi nghỉ dưới một gốc cây rồi thiếp đi...

Trời không phụ lòng người, cuối cùng gã cũng nhìn thấy ánh sáng hắt lên từ lưng chừng núi. Ước chừng từ đây đến đó tầm nửa tiếng, gã xốc lại ba lô trên vai tìm kỹ lối mòn bị cỏ che lấp tiếp tục bước đi...

Một ngôi nhà. À không! Chính xác hơn là một căn chòi hiện ra trước mắt. Nhưng với gã lúc này, nhà to hay nhỏ, chiếc giường với chăn êm nệm ấm hay tấm bạt trải trên nền đất không còn quan trọng. Thứ gã cần là một chỗ có thể nằm, duỗi thẳng chân và chợp mắt.

“Cho hỏi có ai trong nhà không?”. Không có tiếng trả lời làm gã sốt ruột khi đàn muỗi đói vô tư cắn những chiếc vòi vào tay chân hút máu.

Gọi thêm vài lần nữa vẫn không có tiếng trả lời. Đến lúc này, gã không còn nghĩ gì đến phép lịch sự hay chuyện xâm phạm gia cư bất hợp pháp nữa. Gã đưa tay đẩy mạnh cánh cửa. Cánh cửa mở tung. Đập vào mắt gã là bàn thờ Phật, bên cạnh là một vị sư già đang ngồi thiền. Bên trong căn chòi khá đơn giản hầu như không có vật dụng gì đáng giá, ngoại trừ bộ ấm trà đặt trên khối đá được tận dụng làm chiếc bàn và hai cái bóng đèn tù mù, một cái đặt trên bàn thờ Phật, cái nữa treo chính giữa căn chòi.

Thấy mình không phải lẽ, gã im lặng, đứng chờ.

Phải mất một khoảng thời gian khá lâu, vị sư già mới xả thiền, quay lại nhìn gã với ánh mắt ngạc nhiên. Có lẽ lâu lắm rồi ông không thấy ai tìm đến nơi này đêm hôm như vậy. Không đợi vị sư già hỏi, gã lên tiếng trước:

- Dạ làm phiền thầy. Con có việc trên núi nhưng không kịp giờ xuống núi. Mong thầy cho con tá túc qua đêm.

Vị sư già gật đầu, mời gã ngồi xuống ghế đá bên cạnh. Gã đưa mắt nhìn khắp lượt căn chòi một lần nữa, rồi lên tiếng hỏi:

- Sao thầy không chọn một ngôi chùa lớn nào để tu mà lại chọn một mình chốn thâm sơn cùng cốc này?

- Ở đây yên tĩnh, lại có sinh khí dồi dào, thích hợp cho con đường tu tập.

- Ý của thầy là chỉ nơi yên tĩnh mới tu được? - Gã hỏi lại.

- Cũng tùy duyên thôi. Tôi thích nơi yên tĩnh chứ có người tu được giữa phố phường đông đúc. Tâm mình tĩnh ở đâu thì mình tu ở đó. Ở đây tuy có hơi bất tiện nhưng bù lại mát mẻ và mình cũng có thể giữ cây giữ rừng như giải bớt một phần cái nghiệp ngày xưa.

Thấy gã có vẻ tò mò, vị sư già nhấp ngụm trà, nở nụ cười hiền như cây cỏ và bắt đầu kể. Ngoài kia, núi rừng cũng chìm vào trong khoảng tối mênh mông.

Trời lại mưa. Đó là ngày thứ năm mưa liên tục và cũng là ngày thứ hai mươi cả nhóm đã ở trong rừng. Căn lều dường như không đủ sức để chống chọi trước những cơn gió đi hoang, cứ rung lên bần bật. Nước mưa cũng theo những chỗ thủng chảy xuống lênh láng. Lạnh, đói, củi ướt không thể nấu ăn được nên cả nhóm đành phải ăn mì tôm sống lớt dạ. Nhưng đó cũng là những gói mì cuối cùng còn sót lại. Đến thuốc lá, chè khô cũng cạn. Về nhà hay tiếp tục? Cả nhóm nhìn nhau, không ai dám mở lời.

Một lát sau, dường như không thể chịu đựng hơn được nữa bầu không khí trầm mặc này, Thái - trưởng nhóm lên tiếng: “Đã mất công chuyến này không lẽ về tay không. Thôi thì anh em cố gắng. Nếu vài ngày nữa mà không thấy trầm thì ta về”. “Ừ. Vậy thì đi tiếp”. Giọng Quang cất lên, không giống với bình thường. Quang là thành viên nhỏ tuổi nhất nhưng cũng là “cây hài” trong nhóm. Mỗi chuyến đi rừng luôn được tiếp thêm năng lượng từ những câu chuyện Quang kể. Đôi khi chỉ là những



Minh họa: Lê Duy Khanh

câu chuyện bình thường nhưng qua cái giọng của Quang lại khiến người nghe cười nghiêng ngả. Nhưng lúc này, nó không pha trò nổi. Đi tìm trầm đã lâu, ai cũng thừa hiểu, ở giữa những cánh rừng già này, tỷ lệ cây dó là rất nhỏ và cây dó có trầm còn nhỏ hơn nhiều nữa. Chuyến đi này gần như công cốc, giờ chỉ còn trông vào chút may rủi cuối cùng dành cho những con thiêu thân đang khát lọc rừng.

Sáng hôm sau, mưa ngớt, cả nhóm sau một hồi bàn luận, quyết định sẽ đi về hướng Tây. Nếu không tìm thấy trầm thì biết đâu cũng bắt được con gấu ngựa hay tê giác, vớt vát lại chút đỉnh làm lộ phí cho chuyến đi sau.

Đang vào giữa mùa mưa, cỏ cây xanh tốt cao quá đầu người, dây leo chằng chịt che bít cả lối. Thái đi trước mở đường. Ở đây nhiều vắt, chỉ cần chậm lại vài giây thôi thì đám vắt đã

nhảy lên bám vào người hút máu. Bởi vậy, không ai bảo ai, cả nhóm đều cố gắng tiến nhanh về phía trước.

Không biết do đường quá khó đi hay thời gian trôi nhanh mà chẳng mấy chốc ai cũng thấy đói và mệt lả. Thái quyết định cho cả nhóm dừng lại nghỉ ngơi trên bãi đất trống gần con suối nhỏ. Thái sẽ nấu cơm, Khải đi kiếm nấm, rau rừng. Còn Quang và tôi sẽ xuống suối bắt thêm ít cá cải thiện bữa ăn.

Chúng tôi xuống suối chưa được bao lâu thì nghe ám hiệu từ Khải. Phu trầm cũng giống như biệt kích luôn phải giữ bí mật tránh đánh động tới các nhóm tìm trầm khác hay toán cướp nào đó đang ẩn nấp. Cách tốt nhất là tạo ra ám hiệu riêng của nhóm mình, để mỗi khi có “phát hiện mới” hay cần hỗ trợ thì có thể thông báo. Vểnh tai lên nghe một lần nữa để xác định phương hướng, cả hai nhanh chóng tìm tới chỗ Khải.

Trước mặt, một cây dó tuổi đời chắc đã trăm năm, bị rỗng phần gốc đang đổ kênh ra, gác lên vài thân cây khác. Bằng kinh nghiệm đi tìm trầm bấy lâu, cả nhóm đều xác định cây dó này có trầm, không chỉ trầm mà còn có cả kỳ nam. Cả nhóm thảo luận, lên kế hoạch, rồi bắt tay vào khai thác.

Đến chiều, việc khai thác cũng xong, trầm được chia thành những túi nhỏ, không quên chừa lại một ít “sái” cho người đến sau. Tất cả nhanh chóng trở về lều thu dọn hành lý rời khỏi nơi đây để phòng bất trắc. Nhưng...

Đoàng... Đoàng... Tiếng súng vang lên giữa rừng bị dội ngược lại

tạo thành những âm thanh chát chúa, kèm theo tiếng quát: “Đứng im. Chạy tao bắn”. Trên vai là trầm, phía dưới là chân, trước mặt là rừng. Không ai bảo ai, mọi người đều cố gắng chạy thật nhanh về phía trước, mặc kệ những tiếng quát, tiếng súng vọng ở sau lưng. Bởi ai cũng thừa hiểu: Chỉ có chạy mới còn cơ hội sống sót, mới có thể đem trầm về.

Không ngờ cuộc chạy trốn đó lại mất một người...

Vị sư già cúi mặt xuống như cố giấu nỗi niềm trong đôi mắt. Đêm dường như đã xuống nhanh hơn và cái lạnh ở giữa nơi rừng núi cũng thấm vào khiến gã phải thu người lại. Vị sư già dường như nhận ra nên ngược lên nhìn gã, lên tiếng:

- Hay là anh ngủ đi để ngày mai còn lên đường.

- Con vẫn đang nghe đây ạ! Sau lần đó thì sao nữa thầy?

- Tôi hay gặp ác mộng

- Ác mộng? - Gã hỏi lại.

- Phải! Phu trầm đâu phải ai cũng may mắn tìm thấy trầm. Cả mấy mươi lần họa hoằn mới có một lần tìm thấy. Không lẽ về tay không thì lấy gì để chuẩn bị cho chuyến đi kế tiếp? Vậy là buộc phải tàn sát thú rừng hoặc lấy đi những cây gỗ quý. Giết con heo rừng chỉ để lấy cặp nanh, hạ sát con gấu để lấy tay, lấy mật đem về bán cho đầu nậu dạng kiếm tiền trang trải. Đó là chưa kể đốn hạ một cây dó thì cũng đốn hạ, làm gãy đổ hàng chục, hàng trăm cây khác bên cạnh. Nói chung sát sinh nhiều lắm.

Lúc mình còn trẻ, khỏe, nguồn năng lượng tốt bên trong còn đủ dồi

dào nên không sao nhưng khi yếu rồi, nguồn năng lượng xấu thay thế. Gặp ác mộng cũng là bình thường.

Tôi hay mơ thấy đủ loại linh hồn mà tôi từng sát hại trước đây. Từ cái cây đến con thú, rồi những người mà tôi từng nợ họ đều nhìn tôi với ánh mắt căm hờn, giận dữ. Nghiệp của mình cả.

- Vậy là thầy quyết định đi tu?

- Không. Phải một thời gian sau, khi có đủ duyên thì tôi mới phát nguyện đi tu.

Vài âm thanh lạ khiến gã giật mình tỉnh giấc. Gã thấy mình đang nằm trên giường với tấm chăn đắp ngang ngực. Gã đưa mắt nhìn sang vị sư già vẫn ngồi trên thiền đá, dưới bàn thờ Phật với chuỗi hạt trên tay. Gã nhớ là mình đang ngồi hầu chuyện với sư thầy thì cơn buồn ngủ ập tới khiến gã không tài nào cưỡng lại được và rồi thiếp đi lúc nào không biết. Chắc sư thầy đã đỡ gã lại giường rồi đắp chăn cho gã.

Vị sư già dường như biết gã đã tỉnh giấc nhưng không quay lại nhìn, thản nhiên nói:

- Anh cố gắng ngủ đi mai còn lên đường. Không có chuyện gì đâu.

- Nhưng... nhưng... - Gã ấp úng.

- Là ma đó! Một con ma nữ. Nhưng nó chỉ chọc phá thôi chứ không hại người.

Nghe nhắc đến “ma” một luồng hơi lạnh chạy từ trên xuống khiến gã rùng mình, cảm giác như sau lưng có ai đang nhòm ngó. Xốc lại chiếc chăn lên gần tới cổ, gã không ngừng đảo mắt nhìn quanh.

Vị sư già từ tốn:

- Năm đó có một vụ lở núi, đất đá rơi xuống chôn vùi căn nhà dưới chân núi làm cô gái chết oan. Mà anh thấy đó, ngọn núi này đầu đầu người ta cũng đào xới, chặt phá hết cây rừng thì những vụ lở núi như vậy là thường. Cô gái chết khi còn khá trẻ nên oán nghiệp chưa tan. Từ ngày tôi về núi này lập thất, hồn ma nghe tiếng chuông, kinh kệ hàng ngày cũng vơi bớt phần nào oán nghiệp. Nhưng mà “ma bắt tùy người, sơn ăn tùy mặt”, tâm mình tĩnh tại thì không có gì phải sợ quỷ hay ma.

Nghe những lời vị sư già, bất giác gã nghĩ đến công việc mình đang làm. Có phải vì tâm mình không tĩnh nên gã mới sinh sợ hãi?

Hai mươi hai tuổi, gã ra trường, trở thành phóng viên mảng phóng sự điều tra của một tờ báo lớn. Bằng sự năng nổ cộng với ngòi bút sắc bén của mình, gã gây được tiếng vang với những bài báo phanh phui tiêu cực, cùng với nhiều giấy khen, giải thưởng đạt được. Nhưng sau khi lập gia đình, cuộc sống không dư dả khiến gã thay đổi, không còn giữ được cái tâm của người cầm bút như trước.

Gã nhớ cái lần mình viết loạt bài phóng sự về tình trạng khai thác titan gây ô nhiễm nguồn nước. Khi bài sắp sửa lên khuôn thì có người tìm đến với gã. Nhìn số tiền đặt trước mặt, số tiền mà gã chưa bao giờ nhìn thấy, gã đứng trước hai lựa chọn: Một là nhận tiền và thay đổi nội dung bài báo. Hai là chấp nhận đương đầu với những lời đe dọa, những tin nhắn khủng bố rồi nhận về những đồng lương còm cõi.

Nghĩ đến đứa con mới lên hai đầu ốm liền miên, nghĩ đến cha mẹ già ở quê cũng cần phải có tiền phụng dưỡng, nghĩ đến người vợ trẻ hay than ngán thờ dài mỗi khi đến kỳ thanh toán tiền nhà, tiền điện, tiền nước,... gã đành tặc lưỡi: Chỉ một lần thôi.

Nhưng cái "một lần" của gã không dùng lại được. Cứ vậy, ngòi bút của gã tiếp tục bị bẻ cong. Những phóng sự gã viết, thay vì được dùng để đưa ra công luận thì gã lại tìm đến doanh nghiệp sai phạm để "đi đêm", mặc cả. Tiền kiếm được càng nhiều, càng dễ khiến gã mỗi ngày một lún sâu hơn. Phóng sự về nạn phá rừng lần này, cũng như loạt bài phóng sự trước đó về tình trạng ô nhiễm nguồn nước, khai thác cát trên sông gây sạt lở,... không ngoài mục đích đó.

Có tiền, chiếc xe cà tàng của gã được thay thế bằng chiếc xe hơi bóng lộn. Căn nhà trọ tồi tàn mà hai vợ chồng gã ở khi mới cưới cũng được thay thế bằng căn nhà ba tầng đầy đủ tiện nghi. Những bữa cơm rau dưa đạm bạc được thay thế bằng những bữa ăn nhà hàng với rượu Tây, gái đẹp. Mỗi lần gã về quê là một cuộc đón tiếp linh đình. Cha mẹ gã tự hào ra mặt. Còn bà con xóm giềng thì niềm nở, ngợi khen. Cái danh "nhà báo" đã mang đến cho gã tiền tài, danh vọng.

Nhưng có tiền, vợ gã cũng thay đổi, không còn là người phụ nữ hiền lành mà hay ghen tuông, cau có, khiến không khí gia đình thêm ngột ngạt. Đứa con trai lớn của gã cũng nhiễm thói ăn chơi từ khi nào không biết, chỉ đến khi nó gây ra một vụ tai nạn, công an mời lên làm việc thì gã mới hay.

Còn riêng gã là những đêm trần trọc khi nghĩ tới chuyện mình có thể bị bắt, bị tố cáo, bị gài bẫy,... Và hàng hà sa số các chiêu trò khác mà gã luôn phải nghĩ cách đối phó, để phòng.

Muốn "được" thì phải "mất", không ai thành công mà không phải đánh đổi. Nhưng liệu rằng sự đánh đổi của gã có xứng đáng?

Đang miên man nghĩ thì bất giác gã nghe thấy tiếng gà rừng gáy. Gần bốn giờ sáng. Không muốn nán lại lâu hơn, gã xin phép sư thầy rời khỏi nơi đây, không quên cảm ơn thầy đã cho gã trú ngụ một đêm.

Gã bước ra ngoài. Trời vẫn còn rất tối. Rồi như có điều gì đó thúc giục, gã không lên đỉnh núi nữa mà rẽ xuống chân núi.

Từ chân núi nhìn lên, ngọn núi loang lổ với nhiều dấu vết bị bằm nát dài hàng cây số chạy từ trên đỉnh xuống chân núi. Thảm thực vật bị cày xới nham nhở, hàng trăm tảng đá lớn nằm lẫn lóc khắp nơi. Một vài ngôi nhà nằm rải rác, lẫn trong những vườn cây bàng bạc màu của bụi đá.

Gã liếc nhìn đồng hồ đã hơn tám giờ sáng. Thời điểm này chắc mọi người đã đi làm hết, khó có thể gặp ai. Nghĩ vậy nhưng gã vẫn lúi tuí trong ba lô ra một số đồ nghề cần thiết cho việc tác nghiệp. Máy ảnh choàng qua vai, trên tay là máy ghi âm cùng cuốn sổ ghi chép, gã dợm chân bước tới một ngôi nhà gần đó.

Một lão nông chắc tuổi đã ngoài sáu mươi xuất hiện trước mặt gã. Dường như ông tính ra ngoài nhưng thấy gã nên dừng lại hỏi han:

- Bộ chú em từ xa tới? Tui nhìn thấy chú em lạ quá!

- Con là phóng viên, muốn tới đây tìm hiểu đời sống của bà con mình dưới chân núi này. Bác có rảnh không con xin phép hỏi vài câu? - Gã đáp.

- À, thì ra là nhà báo.

Khuôn mặt của lão nông nhanh chóng giãn ra, mời gã vào nhà uống trà, rồi bắt đầu kể:

- Khổ lắm nhà báo ạ. Bà con sống dưới chân núi này không khi nào được yên giấc. Lắm khi đang nằm ngủ, nghe tiếng “uỳnh” như động đất. Chạy ra ngoài xem thì thấy một tảng đá rơi xuống gần nhà.

Nhấp một ngụm trà, lão nông nói tiếp:

- Đó nhà báo thấy không, nhà của thằng Nghĩa mới bị đá rơi trúng mấy hôm trước. May mà cả nhà không ai bị làm sao.

Nhìn theo hướng tay ông lão chỉ, một ngôi nhà sụp mất một phần mái, sót lại vài cây kèo bị gãy ngang, nằm xiêu vẹo, gã hỏi:

- Bà con mình không khiếu nại mở đá hay phản ánh gì với chính quyền hả bác?

- Có chứ sao không. Mỗi lần như vậy, chủ mỏ cũng cử đại diện xuống xem xét để bồi thường. Hay như chính quyền cũng đưa mấy đoàn vào khảo sát. Nhưng cuối cùng đâu cũng vào đó cả thôi - Lão nông thở dài bất lực.

Ghi chép vài thông tin quan trọng, sự nhớ câu chuyện “ma nữ” tối qua, gã hỏi:

- À, bác có nhớ vụ lở núi cách đây gần chục năm làm một cô gái trẻ thiệt mạng?

- Nhớ chứ. Nó là đứa cháu gọi tôi bằng chú mà. Tội nghiệp con nhỏ. Đẹp người đẹp nét mà chết sớm quá chừng. Năm đó con nhỏ chỉ mới 16, 17 tuổi đầu...

...Đêm đó, khi ánh đèn trên những mỏ đá vẫn còn sáng rực, đám thanh niên làm trên đó chỉ mới rục rịch về nhà chưa kịp cơm nước. Anh chị hai tôi bận công chuyện nên đi vắng mấy ngày để con nhỏ ở nhà coi ngó. Tôi với vài người bạn mãi mê nhậu trước hiên bỗng nghe mấy tiếng “ầm ầm” từ xa vọng tới. Mọi người hốt hải chạy ra thì thấy đất đá lấp mắt ngôi nhà của anh hai tôi.

Đất đá nhiều lắm, như quả đồi nên cũng không biết làm cách gì để cứu cháu, đành phải gọi cầu cứu chính quyền. Người ta đưa xe cuốc vào mà phải mất gần hai ngày mới dọn xong đồng đất đá. Cháu gái tôi khi được tìm thấy không còn rõ được hình hài.

Anh chị hai tôi lúc về tới nhà mới hay tin con gái mình mất, quá đau lòng nên cũng không còn muốn ở đây nữa. Một thời gian sau thì dọn về quê sinh sống.

Mà con nhỏ thiêng lắm. Lúc nó mới mất, đám thanh niên đi về khuya vẫn bị nó nhát suốt, chạy té khói. Chỉ sau này thì tự nhiên yên ắng hẳn đi...

Ông lão nói xong, mắt lơ đãng nhìn lên trên núi. Gã cũng nhìn theo, chỉ thấy những khoảng trắng xanh xen kẽ với nhau như một bàn cờ. Tất cả, kể cả gã, cứ nghĩ mình là người chơi cờ thì hóa ra đều là quân cờ trong bàn tay kẻ khác. Rồi đến lượt những kẻ đó, suy cho cùng cũng đều nằm dưới bàn tay của mẹ thiên nhiên. Đời người, sống

hay chết cũng chỉ cách nhau có một bàn tay.

Cơ quan chức năng vào cuộc điều tra ngay sau khi loạt bài phóng sự của gã được đăng tải. Lần này, gã quyết định từ chối những món lợi mà người ta có thể đem lại. Gã thay đổi? Không hẳn. Chỉ là cuộc gặp gỡ hôm nọ khiến gã nghĩ đến chuyện “nhân - quả” nhiều hơn và cả những tiếng kêu oan khuất, những bức xúc của nhóm người yếu thế đang cần gã viết bài một cách trung thực và khách quan nhất. Đó là từ khi kinh tế khu vực này đi lên, những dự án xây dựng, giao thông ngày càng nhiều đồng nghĩa với nhu cầu về sử dụng đất đá tăng cao. Nhận thấy được điều đó, một vài doanh nghiệp háms lợi cấu kết với cán bộ biến chất tiến hành “thông thầu” để được quyền khai thác đất đá. Thay vì chỉ khai thác trong phạm vi được cấp phép, khai thác đi đôi với việc tái tạo rừng như cam kết thì người ta tận thu tất cả những gì có thể, để lại cho núi những bức vách dựng đứng hay những cái hồ sâu hoắm sẵn sàng sạt lở bất cứ lúc nào. Mấy vụ tai nạn do lở núi gây ra, bằng cách này hay cách khác người ta đều làm cho vụ việc nhanh chóng “chìm xuống” và tình trạng đó

vẫn tiếp diễn cho đến nay.

Kết thúc quá trình điều tra, hơn chục người phải tra tay vào còng số tám trả giá cho việc làm của mình. Còn gã, sau phóng sự này cũng muốn dành cho mình chút thời gian nghỉ ngơi, đồng thời muốn nghe tiếp câu chuyện của vị sư già trên núi.

Hai vòng dạo quanh sườn núi, lục lọi trong trí nhớ của mình những vết tích còn sót lại, gã vẫn không tài nào tìm thấy “căn chòi” của vị sư già mà mình trú lại hôm trước. Thấm mệt. Gã ngồi xuống tảng đá bên vệ đường, bỗng nhiên có một người từ đằng xa đi tới. Người đàn ông đến trước mặt gã, dừng lại và lên tiếng hỏi:

- Sáng giờ tui thấy chú cứ quanh quẩn khu vực này. Chú đang tìm gì à?

- Em đi tìm tịnh thất của một sư già tu trên núi này, mà sáng giờ tìm hoài hồng thấy.

- Haha. Tui đi lên xuống khu núi này cả chục năm nay có thấy am, thất gì đâu chú ơi. Nếu có, thì chỉ có ngôi mộ của một phu trầm tử nạn trên núi được chôn cất dưới gốc cây cổ thụ đằng kia thôi.

Người đàn ông nói xong bỏ đi mất dạng, chỉ còn lại một mình gã thẩn thờ, tự hỏi mình chuyện gì đã xảy ra trong đêm hôm đó, trên ngọn núi này...

N.N.G

Con thuyền xuôi dòng

Truyện ngắn dự thi NGUYỄN ĐẶNG THÙY TRANG

Người đàn bà nhắm mắt vớt lên một niềm riêng. Trên miên man những dòng chảy, bàn tay ấy, cánh tay ấy bây giờ phấn hoa mỏng tang, chẳng còn có thể níu giữ được điều gì.

Ở đâu đó giữa dòng, anh vẫn thấy người đàn bà đến trên một chiếc thuyền, vẫn là từ rất xa, dáng vẻ thanh lạng và như đang chịu đựng, hoặc có thể chỉ anh nghĩ như vậy.

Một chiếc thuyền lênh đênh trôi giữa dòng.

Bà luôn nói với tôi về một vùng đất mà nơi đó, bà muốn trở về. Tôi nghe rất nhiều lần, có thể đó là những lúc bà buồn. Lúc ấy tôi còn nhỏ. Bây giờ, tôi nghĩ sao bà lại buồn nhiều đến thế. Sau này, tôi biết rằng thực ra chẳng có niềm vui nào, cũng chẳng có nỗi buồn nào, mà hình như người ta vẫn thường nhớ nhiều đến những nỗi buồn thì phải. Lúc tôi lớn lên, bà đã già, bà không còn dạy

hát nữa, tôi cũng không còn là cô bé cứ theo bà trong những đêm bà đi dạy. Cũng không theo nghiệp diễn của bà. Chỉ nhớ những lúc bà giận hay buồn, cứ đòi về nơi đó. Một thành phố xưa cũ. Chẳng biết bà nhớ gì ở đó, hoặc có quá nhiều thứ để nhớ. Đến cuối cuộc đời bà cũng không quay lại nơi bà hằng mong nhớ. Nơi ấy tồn tại trong trí nhớ của tôi. Tôi muốn đến đó và sống một phần cuộc đời của mình, thật lâu, chứ không phải thoáng qua vùng đất chìm sâu trong trí nhớ của bà. Tôi muốn biết hết những nỗi lòng của bà. Nhưng chẳng có thì giờ đâu mà bút mình ra giữa mọi thứ. Xung quanh mọi người dần già đi. Cũng như bà ngày xưa, mỗi khi buồn tôi lại nhớ đến một điều gì đó làm mình ám lòng. Điều đó thuộc về quá khứ. Trong giấc mơ bà đến và tôi đã khóc. Làm sao bà biết rằng tôi đã có những chuỗi ngày như thế nào, làm thế nào bà biết để mà an ủi tôi. Có một dòng thốn thức trong tôi. Tuổi ấu thơ đi qua trên

đôi tay bà, trong những câu hát của bà, trong những điệu bà dạy. Mọi thứ êm ấm và đẹp đẽ nhất. Tôi bản thân trong những buổi sáng, có lúc, tôi cũng muốn về nơi đó...

Một dòng sông và người con gái đang trôi. Anh cố gắng chạy theo nhưng không được. Anh muốn cô biết có người đang chạy theo mình, cô có thể dừng lại nhìn anh một chút được không. Con thuyền trôi. Bên trong chẳng thấy ai, chỉ có một tiếng hát vang vang, vắng vắng. Anh muốn có một con thuyền để đi theo cô gái, nhưng anh không thể, anh cứ chạy dọc bờ sông và mắt tìm kiếm, miệng muốn hét lên nhưng chẳng thốt lên được điều gì. Chiếc thuyền cứ trôi qua như một giấc mơ. Lần nào ra sông anh cũng thấy con thuyền đó, vẫn là một mình anh. Chưa bao giờ anh thấy con thuyền dừng lại. Chưa bao giờ anh ngừng nghe tiếng hát. Một đêm rã rời, anh dừng lại mệt mỏi. Sao cô không nghe được tiếng nói âm thầm của anh, sao cô chưa một lần dừng lại, con sông dài như thế, đêm dài như thế. Cô gái trên dòng sông cứ mãi miết với những bài hát...

Đó là một người đàn ông. Nếu bước ra, cô sẽ nhận ra anh. Những rặng cây dẫn khuất, bóng chiều dẫn ngăn cách hai người, dòng sông vô chùng giữa họ. Cô được bao bọc bởi sông, anh được bao bọc trên những hàng cây nối nhau. Có tiếng hát cô là tự do bay ra bên ngoài. Chiếc thuyền này cũng đã quá lâu rồi. Anh chạy theo làm gì. Nhận ra nhau, rồi anh và cô sẽ làm sao.

- Tại sao dòng sông cứ trôi như thế hả bà?

- Vì nó không thể dừng lại. Chúng ta cũng không thể dừng lại.

Tôi nghĩ đến một cô gái cứ thoát ẩn thoát hiện cùng tiếng hát man man trên sông.

- Thật là khổ cho người chạy theo cô gái ấy, bà ạ. Nếu dòng sông ngừng lại, nếu tiếng hát dừng lại, cô gái bước ra, đó có phải là kết thúc có hậu không bà. Nhưng chúng ta cũng đâu biết trước kết cục nó thế nào. Tại sao câu chuyện không có kết thúc hả bà?

- Vì dòng sông cứ chảy.

Cuối đời bà bệnh nặng. Tôi muốn nghe bà kể những câu chuyện trên dòng sông nhưng không thể nữa rồi. Bà buồn buồn, đôi lúc bà lại có vẻ như thanh thản, đôi lúc lại mạnh mẽ. Cái dáng vẻ ấy của bà làm tôi lưng chừng muốn khóc, lưng chừng muốn mạnh mẽ. Những câu chuyện của bà làm tôi băn khoăn, dường như người ta luôn đi tìm kiếm điều gì đó không có thực. Bà luôn giấu tôi cái kết, hay là vì không có cái kết. Những câu chuyện trên dòng sông rồi sẽ trôi về đâu. Tôi ghen lòng trong những đêm lẫn mò, và rồi mơ thấy bà. Bà chính là kết thúc của những câu chuyện đó. Tôi ước có thể cùng bà đến dòng sông đó, để cảm nhận tiếng hát lan trên sông như được sông giữ lại bao bọc chở che, như được sông nhấn chìm để riêng mình níu giữ. Người con gái sẽ sống mãi trong dòng sông và con thuyền ấy vẫn thấp thoáng trong mắt



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

đợi chờ. Có lẽ dòng sông không bao giờ già như bà, có lẽ cô gái cũng không bao giờ biết dừng lại, cô sống trong niềm bao bọc tuyệt đối của những kí ức, của những lời kể, cô gái ấy sẽ không bước ra từ con thuyền và nhìn người đàn ông e lệ, cô sẽ không trông chờ một cái gì đó xa hơn dòng sông và mặt nước này. Vì chúng có thực hay là không, người đàn ông đó, hàng cây đó, dòng sông ngăn cách giữa cô và anh. Cả con thuyền này. Hay chính là cô, cô cũng không có thực. Cô ôm lấy mình và muốn soi mình trên dòng sông để tìm kiếm một gương mặt. Cô không thể soi mình trong mắt anh, cũng không thể biết mình đã già đi như thế nào. Tai cô còn nghe tiếng hát của cô, nhưng đôi khi cô cũng không rõ đó có phải là mình. Là tiếng từ ngàn xưa trên dòng sông này, hay là tiếng con

sông, hay là chính cô, hay là tiếng lòng của anh. Cô bất chợt ôm lấy mình. Co ro trên con thuyền.

Xuôi dòng.

Bà vẫn nói muốn về nơi đó. Dáng bà nhỏ nhoi trên chiếc giường. Tôi muốn ôm lấy bà nhưng sợ làm bà đau. Tôi chỉ có thể ôm lấy những câu chuyện của bà mà thôi. Đó là nơi bà lớn lên, và cũng là nơi bà ra đi. Tôi không nghe bà nhắc đến ông, có lẽ ông đã từng tồn tại đâu đó trong trí nhớ của bà và rồi điều đó biến mất.

Một hôm bà gọi tôi lại và nói, cô gái đó biết trang điểm. Trong một lần trang điểm, cô đã nhìn thấy anh.

Có lẽ bà đã chìm vào trạng thái không tỉnh táo. Ai cũng nói vậy. Nhưng tôi biết đó là những giây phút tỉnh táo của bà. Chẳng ai biết về câu chuyện

giữa hai bà cháu trong bao nhiêu năm qua. Chỉ cần bà nói một chi tiết, tôi sẽ nhớ ra câu chuyện. Tôi hình dung đó là một người con gái đẹp và một giọng hát thanh thanh, lang thang trên sông. Gia đình cô ở đâu, cô làm nghề gì. Có lẽ điều mà người đàn ông chưa hề nghĩ đến để biết là cô làm gì trên sông. Người đàn ông chỉ mãi chạy theo cô lúc cô xuôi dòng, chỉ có những tiếng hát được tự do bay đi, còn cô như một món quà được cất giấu trên thuyền.

Anh không hề biết có những lúc anh không tìm thấy cô nữa. Thuyền cô dừng lại đâu đó mịt mờ, sương và đêm, và bầu trời này muốn giấu cô thêm nhiều lần nữa. Có những con thuyền đến bên chiếc thuyền của cô. Đến rồi rời đi. Để giữ tiếng hát của mình, cô không nói gì với những chiếc thuyền bên cạnh. Cô chỉ nhìn họ rồi cười. Đôi mắt trong veo mờ ảo và làn da đầy hương sông. Những chiếc thuyền rời đi, chỉ có đôi bàn tay của cô chào tạm biệt họ. Ngón tay dài mong manh. Những con thuyền cũng chạm vào miền xa xăm. Mọi người nói rằng có một chiếc thuyền cắm trên dòng. Một người con gái đẹp mà không nói với ai câu gì. Cô bán cho họ cái nhìn, nụ cười và những trầm ngâm xa xôi. Không hiểu sao những chiếc thuyền vẫn thường xuyên lui tới. Để đến được với cô, họ vượt qua những ồn ã, những day dứt đời thường, họ phải đi một mình trên thuyền, đến nơi chỉ để nhìn cô lấy nước rửa tay rửa mặt cho mình, rồi nằm bên cô, nhìn vào đất trời vô định. Họ chìm sâu vào trong giấc ngủ, không cảm thấy oán giận gì, không thấy tiếc nuối gì cũng không mong muốn gì. Cô gái trên sông chào họ rồi rời đi. Họ lại

vượt qua vài giờ đồng hồ để quay trở lại nơi chốn nhiều tiếng nói, nơi ấy không có hơi người, không có hơi sông, không có sự tĩnh lặng.

- Cô ấy biết khóc.

Tôi giật mình. Bà đã đi xa, trong giấc mơ tôi còn thấy bà. Tôi chưa bao giờ khóc trước mặt người nào, trừ bà. Bà ôm tôi vào lòng. Lúc ấy bà không hát điệu gì mà chỉ xoa xoa vào lưng tôi. Như một dòng nước hiền hòa, bà ôm lấy nỗi buồn trong lòng tôi. Những dòng nước mắt cứ thế tuôn xuống không ngừng được. Tự nhiên tôi hiểu cô gái trên chiếc thuyền ấy. Cô gái chẳng làm gì mà người ta vượt qua bao nhiêu trở ngại để đến được với cô. Có những người đàn ông đã khóc bên cô. Họ khóc vì những nỗi niềm riêng. Có những người cứ gục đầu xuống. Có những người tránh mặt cô. Họ đến đây để nhìn thấy cô, mọi người nói như vậy, nhưng có bao nhiêu người đến được đây mà chỉ nhìn vào gương mặt của cô. Họ nhìn vào sông, họ nhìn vào chính mình. Cô lấy nước trên sông cho họ rửa mặt, lau nước mắt. Nước mắt của họ giờ đây đã quện vào sông này, nỗi lòng của họ đã tan vào những vô cùng.

Còn cô gái, cô đã khóc khi nào. Chẳng ai thấy được cô khóc, không có người đàn ông nào vượt ra được nỗi lòng của mình để chìm vào nỗi lòng của người con gái trên sông. Họ chìm vào những lo lắng phiền muộn của họ. Những vết nhăn trên trán họ giãn ra, họ đã chìm vào giấc ngủ. Và lúc ấy cô một mình. Dòng không trôi. Cô nhìn về quãng sông phía trước. Cô sẽ đi đến bao giờ. Cô đã rời dòng quá lâu. Người đàn ông cùng cô lên thuyền năm xưa đã

không còn nữa. Trong một bến bờ nào đó, anh ta đã lên thuyền và đi theo những ngày đầy nắng. Cô đã khóc cô quanh trên chiếc thuyền của sự bội bạc. Con thuyền là của anh. Nỗi lòng là của anh, anh đã mang cô lên chiếc thuyền này với những yêu đương chòng chành rồi ra đi trong một hôm trời lặng. Từ đó cô không rời chiếc thuyền nữa. Đêm tối và những cơn nhớ tràn về hành hạ thân hình nhỏ bé. Những giọt nước mắt tràn ra không hề dự báo. Những cơn nắng lung linh, những lời nói ấm áp, những ôm ấp quấn quít. Mưa gió và lạnh lẽo khiến con thuyền rùng mình.

- Người đàn bà là cô gái ngày xưa đã khóc rất nhiều cho những lạnh lẽo như thế ấy. Đúng không bà.

Có lẽ vì thế mà bà hát hay. Bà diễn cũng hay. Mỗi lần xem bà diễn tôi đều khóc, khóc rồi giấu mặt vào đầu đó cho đến khi nước mắt khô đi rồi chạy lại mừng bà, bà dẫn đi ăn, dẫn đi chơi, rồi dẫn về ngủ. Những cái gì lấp lánh trong đời sống này, thời ấu thơ bà đã dành cho tôi hết rồi. Bà không cấm tôi mộng tưởng, bà cũng không khuyên dạy tôi điều gì cả. Bà chỉ kể những câu chuyện, người con gái trên sông, lúc nào cũng vậy, về đêm, bắt đầu vào giấc ngủ...

- Rồi người đàn ông trên bờ sao hả bà?

Đó là một người đàn ông tội nghiệp. Anh ta mắc một chứng bệnh lạ gì đó. Có thể vậy, nên cứ mãi đi theo người đàn bà trên chiếc thuyền. Anh theo từ ngày này sang ngày khác. Có những lúc mất dấu, nhưng anh cứ đi, và cũng có lúc anh gặp lại cô. Hai người cứ thế để

đời mình xuôi theo dòng sông. Người đàn ông cứ nghe thấy tiếng hát của cô, anh thấy có một tiếng hát tự do như thế, tiếng hát buồn đau như thế, nhưng nó vẫn cứ vang lên mỗi đêm, nó làm anh xao xuyến và nặng lòng. Sự say đắm, mê mẩn hay cảm thương nào đó. Anh thấy chiếc thuyền sao đơn côi trên dòng đời, anh thấy tiếng hát sao lẻ loi và người đàn bà sao mà tội nghiệp. Những con thuyền đến rồi đi, rồi cuộc đời cô sẽ ra sao, tiếng hát ấy sẽ ra sao, những hôm mùa đông lạnh lẽo tiếng hát yếu ớt trong gió mưa, và đôi khi chẳng còn nghe thấy gì. Anh đã từng thấy những người đàn bà lặn lội gào thét tranh giành, anh đã từng thấy những lời xỉ vả cào xé tâm hồn người khác. Nhưng sao cô lại không, vì can cố gì mà cô lại trôi dạt giữa dòng đời như thế. Anh cứ đi theo cô như một lời nhạc buồn. Chỉ là một tiếng hát đơn côi có người đồng cảm.

- Rồi người đàn ông ấy sao hả bà?

- Khuya rồi, ngủ đi.

Có đôi chút thắc mắc nhưng tôi vẫn chìm vào đêm. Hơi ấm của bà là món quà tuyệt diệu nhất mà tôi có được trên cuộc đời này. Bà đón tôi về khi tôi lang thang bán kẹo trên phố đông người. Tôi giật mình vì đồng kẹo rơi vãi, người ta xô đẩy nhau vào xem hát. Tôi buồn hui ngối nhìn người ta hát, nhìn người tản ra dần và những món kẹo nhỏ của tôi cũng tan nát dưới chân người. Bà nhìn thấy một cô bé tội nghiệp rồi nắm lấy tay nó, dẫn về nhà. Tôi đã đi theo bà từ những ngày như thế. Tôi được bà dạy hát, được bà dạy diễn, nhưng tôi không hát không diễn chốn đông người, tôi chỉ để dành đó hát cho bà

nghe, diễn cho bà xem. Tôi muốn đi học và sống một cuộc đời bình thường. Tôi muốn được trong trái tim của bà, trong giọng hát của bà, và cất giấu nó cho riêng mình. Chẳng có tiếng nói nào có thể bắt ép tôi làm trái với điều gì trái tim tôi muốn. Tôi chỉ muốn xem cuộc đời bà và những hiu quạnh vắng vẻ thi thoảng bà giấu tôi để gặm nhấm riêng một mình. Tôi biết những người làm nghề này có trái tim nhạy cảm, tôi biết họ sống để khóc, để yêu thương và để cô quạnh. Tôi thấy mình không đủ can đảm, có khi, tôi không muốn lặp lại một lần nữa hình ảnh ấy. Tôi chỉ biết thương và tiếc nuối, sao bà không thể có một cuộc đời khác hơn.

Rồi một ngày con thuyền không thể đi được nữa, người đàn ông thấy mình như tan ra vì mừng rỡ. Cô gái tìm cách vào bờ. Họ gặp nhau lần đầu tiên sau bao nhiêu năm chùng chình chờ đợi. Trời đã bắt đầu tối, tiếng hát cô vang chậm trên những dòng đời ồn ã như chực cuốn lấy cô, nhấn chìm cô, xóa bỏ cô. Con thuyền rách nát bỏ lại trên sông, nó trôi đi trôi đi như không bến đợi, chẳng biết có người nào theo con thuyền ấy hay không hay họ cũng chùng chình, rùng mình mà tỉnh ngộ như vừa ra khỏi cơn mê.

Cô theo người đàn ông đi làm nghề, hát và xa con sông. Trong một lần diễn xong, người đàn bà không tìm thấy người đàn ông kia nữa. Anh ta đã đi đâu. Danh tiếng, sự nghiệp đã đến với cô. Tất cả đến như một cơn bão, và anh ta biến mất. Cô chẳng còn thiết tha

điều gì nữa. Cô lang thang trên những bến sông nhưng không đặt chân xuống thuyền. Để làm gì. Cô không thể sống cuộc đời như xưa được nữa rồi. Chẳng có con thuyền nào ghé lại, cũng chẳng có người đàn ông nào chạy theo trên bờ mãi miết. Cô trở về với cuộc sống danh tiếng của mình thêm vài năm nữa rồi biến mất, chỉ còn tiếng hát...

Trong giấc mơ tôi thấy cái kết của câu chuyện. Hình như bà đã kể khi tôi đã ngủ thật say. Nước mắt tôi trào ra, khi tỉnh dậy trái tim tôi quặn thắt, tôi biết đó không phải là câu chuyện hoang đường của một người con gái mơ hồ nào cả, đó chính là bà tôi với cuộc đời long đong trên những chân trời vô định. Tôi biết người con gái đó đã mang quá nhiều khát khao cùng nỗi nhớ thả vào dòng đời này.

Người đàn ông quay lại vào một ngày bà không còn nữa, ông nói mình không muốn sống nhờ danh tiếng của bà, họ muốn lấy ông để đe dọa, bắt bà phải biểu diễn cho nhiều đoàn khác, đi xa hơn, nay đây mai đó, nhưng ông không muốn bà quay lại cuộc đời trôi dạt. Thế là ông rời bỏ bà, chẳng còn ai tìm thấy ông, người ta cũng quên đi một người hát rục rờ, họ để bà sống bình yên vài năm và rồi thay thế bà bằng một người khác. Bà lặng lẽ những năm cuối đời.

Tôi cùng ông quay lại nơi đó, nơi mà cứ mỗi lần buồn là bà muốn về. Nhìn những dòng sông trôi. Bà ơi, bây giờ bà đã hết buồn chưa. Còn tôi, mỗi lần buồn, lại nhớ tới bà...

N.Đ.T.T

Nhà văn Cao Duy Thảo và câu chuyện thời gian

THANH THẢO



Nhà văn CAO DUY THẢO. Ảnh: TL

Với câu chuyện thời gian, tôi và nhiều người khác thường nghĩ ngay tới nhà văn Pháp vĩ đại Marcel Proust (1871 - 1922), người được cho là nhà văn vĩ đại nhất thế giới thế kỷ 20, với bộ tiểu thuyết bất tử của ông: *Đi tìm thời gian đã mất*.

Nhà văn Cao Duy Thảo, bạn tôi, khiêm tốn hơn rất nhiều, anh chỉ viết một truyện ngắn, cũng có nhan đề *Thời gian*, cũng có chủ đề đi tìm thời gian, nhưng thời gian không mất, khi bà mẹ, nhân vật chính, đã gặp trong lòng đất một... chiếc đồng hồ.

Còn nhớ, khi lần đầu tiên đọc bản thảo truyện ngắn này cho một tạp chí văn nghệ hàng tỉnh, tôi đã thốt lên: “Đây là một truyện ngắn tuyệt vời!”. Không chỉ tuyệt vời khi truyện viết về chiến tranh, mà dù truyện có viết trong hoàn cảnh nào của nhân vật, thì biểu tượng “Thời gian” trong truyện ngắn này cũng hết sức độc đáo. Truyện ngắn kể một câu chuyện khá giản dị về một người lính Việt Cộng, trong thời gian vào quân giải phóng, anh được người mẹ thương yêu của mình lặn lội lên chiến khu thăm con. Và mẹ anh,

chất bóp từ thu nhập ít ỏi của mình trong nhiều năm, đã mua được cho con một chiếc đồng hồ “hàng hiệu” hẳn hoi. Gọi là hàng hiệu, vì đồng hồ này chạy rất đúng giờ, lại là đồng hồ chạy tự động chứ không phải lên dây, so với hồi đó là hiện đại.

Khi người con hy sinh, đồng đội anh đã chôn anh cùng với chiếc đồng hồ mẹ anh mua cho, chắc là với ý nghĩ: món quà này của người mẹ thương yêu có thể an ủi linh hồn người con. Chuyện đến đó cũng đã cảm động. Nhưng tác giả còn đi xa hơn thế. Khi hòa bình lập lại, người mẹ đã cùng những đồng đội của con đi tìm mộ con. Và khi tìm ra, khi đào bới để bốc hài cốt, tất cả mọi người đều kinh ngạc đến sững sờ: chiếc đồng hồ vẫn nằm nguyên trên xương tay người liệt sĩ. Và kỳ lạ sao, khi người mẹ chạm tay mình vào chiếc đồng hồ, nó như bừng tỉnh, và kim giây bỗng hoạt động. Đồng hồ chạy rất đều.

Dù thời gian bấy giờ không còn cần thiết cho người nằm dưới mộ nữa.

Nhưng thời gian là khách quan. Nó vẫn vận hành. Bấy giờ, khi người con liệt sĩ không còn ý thức được thời gian, thì thời gian của anh chuyển sang thời gian của mẹ anh, của những người thương yêu và tưởng nhớ anh. Đó là thời gian tưởng niệm, thời gian đau buồn, thời gian ký ức. Chiếc đồng hồ tượng trưng cho ký ức vẫn chạy đều, nó thay cho tất cả những lời rườm rà nói về lòng biết ơn hay nghĩa vụ đối với những liệt sĩ.

Chiếc đồng hồ tượng trưng cho ký ức ấy là một sáng tạo của nhà văn Cao Duy Thảo. Nó cho thấy, không phải lúc nào thời gian cũng là “kẻ độc tài” đối với con người. Ở đây, với người đã khuất và người còn sống, chiếc đồng hồ thời gian là sự kết nối, là sự nhắc nhở, là tình yêu thương. Và nó không bao giờ mất.

Có thể gọi đó là “thời gian yêu thương”, khi người đã khuất luôn hiện diện trong ta qua ký ức, qua xúc cảm, qua tưởng nhớ.

Bây giờ thì nhiều người đã biết về thời gian sinh học, nhưng với chiếc đồng hồ vẫn chạy trong phần mộ người liệt sĩ ở truyện ngắn *Thời gian* của Cao Duy Thảo, thì ta gọi đó là thời gian gì? Tôi xin gọi đó là “thời gian thương nhớ” hay “thời gian tri ân”. Lòng biết ơn là một phẩm tính cao cả của con người. Ngược lại, sự vô ơn bao giờ cũng bị cộng đồng lên án như một biểu hiện của kẻ bỏ đi.

Tới cây xanh cũng có lòng biết ơn, vì cây xanh cũng có đồng hồ sinh học. Đồng hồ ấy đo được những thay đổi của cảm xúc, những run rẩy hết sức thâm lặng của lá cây.

Những điều đó thật xa lạ với câu nói “Thời gian là tiền bạc”. Thời gian còn là cái gì quý hơn tiền bạc rất nhiều lần.

Vì đó chính là cuộc sống của ta. Bớt tham tiền, bạn sẽ có nhiều hạnh phúc hơn. Mà hạnh phúc mới là cái mà con người cần hơn cả. Trong dòng thời gian.

Nhà văn Cao Duy Thảo với truyện ngắn *Thời gian* của mình, anh đã gặt hái được nhiều giải thưởng trong nước, được tuyển chọn vào tuyển tập 50 truyện ngắn hay nhất Việt Nam 1945 - 1985. Với nhà văn Việt Nam, được tôn vinh xứng đáng như thế cũng là niềm vui rồi.

Tôi với nhà văn Cao Duy Thảo trong chiến tranh tuy không ở một chiến trường, anh Thảo ở Khu Năm, còn tôi ở Nam Bộ, nhưng sau hòa bình chúng tôi lại ở cùng một cơ quan, là Trại sáng tác quân khu Năm, do nhà văn Nguyễn Chí Trung làm trại trưởng.

Anh Cao Duy Thảo viết văn rất kỹ, anh thường cân nhắc đến từng chữ từng dòng, giống như nhà văn đàn anh cùng quê Bình Định với anh là Nguyễn Thành Long. Những nhà văn viết kỹ như thế, mà lại hay như thế, ở Bình Định còn có thể kể thêm nhà văn Võ Phiến.

Còn tại sao trong truyện ngắn *Thời gian* nhà văn Cao Duy Thảo lại chọn hai nhân vật là bà mẹ và người con đi Giải phóng, vì bản thân tác giả Cao Duy Thảo cũng vào Nam chiến đấu từ rất sớm, anh cũng có một bà mẹ thương yêu anh hết mực, và bà cũng từng chắt bóp cho anh một chỉ vàng khi anh tìm về quê thăm mẹ, trong một đêm mưa gió. Những chuyện mẹ và con ấy mỗi khi anh Cao Duy Thảo kể lại đều khiến những người thân quý anh rất cảm động.

Bây giờ, nhà văn Cao Duy Thảo vẫn lặng lẽ sáng tác, dù tuổi cao sức yếu, cứ vài ba năm anh lại cho "xuất xưởng" một tác phẩm mới. Kiên trì, bình tĩnh, tuyệt đối không ham danh, nâng niu từng con chữ từng dòng chữ, anh Cao Duy Thảo lại tiếp tục đi tìm thời gian sáng tạo cho riêng mình. Chúng tôi vẫn thường xuyên liên lạc với nhau, cũng chỉ biết cầu chúc cho nhau mạnh khỏe để làm việc. Với người sáng tác, thời gian luôn quý báu, và chúng tôi không bao giờ muốn "làm mất" nó.

Để viết bài này, tôi gọi điện hỏi thăm anh Cao Duy Thảo thì được anh cho biết mình mới nằm bệnh viện về, vì căn bệnh tiểu liệt tuyến. Tôi cũng trao đổi với anh về bệnh này, và cầu chúc anh mau thoát bệnh. Chúng tôi đều đã về già, chuyện đau ốm là chuyện tự nhiên, chỉ mong tạm khỏe để tiếp tục làm việc. Thời gian bây giờ với chúng tôi trở nên thật sự quý giá.

T.T

Phê bình văn học trong *Dạo gót vườn văn*

PHẠM ĐÌNH AN

Bên cạnh nhiều ca khúc, hàng trăm bài báo phê bình âm nhạc, nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình San còn có nhiều sách về nghệ thuật văn chương. Ông là tác giả của nhiều tác phẩm về tiểu thuyết, thơ, bình thơ, hồi ký... Mới đây, nhà văn Nguyễn Đình San đã công bố tác phẩm phê bình văn học: *Dạo gót vườn văn*, (NXB Hội Nhà văn, quý 3 năm 2024). Với 83 bài viết, tập sách bàn về nhiều thể loại thuộc lý luận - phê bình, chân dung nhà văn, chuyện làng văn nghệ, phê bình sách, bình thơ, bình luận về văn xuôi, ngôn ngữ... Quyển sách bề bộn nhiều vấn đề về tư tưởng - nội dung và nghệ thuật - hình thức, được đề cập thấu đáo, tỉ mỉ, thẳng thắn, đậm tính phản biện.

Sách cuốn hút độc giả ở mấy nội dung nổi bật: 1- Một số vấn đề lớn, cấp thiết, bao trùm của văn nghệ; 2- Thơ, sáng tác, bình thơ, phê bình thơ và những vấn đề liên quan rất cần bàn lại; 3- Những vấn đề nóng khác về tác giả - tác phẩm - người đọc - xuất bản...

Về phần *những vấn đề lớn, bao trùm của văn nghệ*, số bài không nhiều nhưng vẫn tạo nên ở độc giả nỗi ngạc nhiên và ấn tượng mới mẻ. Xin lướt qua các nhan đề: *Đổi mới hay lặp lại thứ người ta đã bỏ?; Cần minh định lại một vài tên tuổi trong quá khứ; Đề tài lớn trong sáng tác hiện nay; Một nguyên nhân kìm hãm chất lượng sáng tác hiện nay...* Bài thứ nhất sẽ bàn dưới đây khi nói



đến *Thơ*. Bài thứ hai, về *minh định*, tác giả mạnh dạn, thậm chí táo bạo, đề nghị độc giả xem lại các nhận định chưa thật thấu đáo - (thường là khen quá lên) ở một góc độ nào đó về “đáng bậc” đáng kính nể: Xuân Diệu, Hoàng Cầm, Hoàng Trung Thông, Nguyễn Tuân... Ông cho rằng, đã đến lúc, nếu không nói là quá muộn, cần minh định lại giá trị đích thực của người nghệ sĩ, kéo dẫn tới tình trạng: Tác giả (hoặc người thân, bè bạn) ngộ nhận; công chúng bị nhầm lẫn về giá trị, tài năng. Chúng ta đã nhầm lẫn tài năng nghệ thuật đích thực và cương vị, chỗ ngồi của tác giả. Dường như cứ xem xét sáng tác của ai đó có vị thế to là nhiều người tự nhiên thấy có giá trị (...). Sự nổi tiếng đôi khi không gắn với tài năng đích thực. Ngược lại, không thiếu người có tài lớn lại không hoặc ít được người khác biết đến (tr196, 197, 199). Sự nhìn nhận lại của Nguyễn Đình San như nêu trên là có cơ sở. Riêng Tố Hữu, ngược lại, tác giả cho rằng bởi lý do nào đó, mới đây, thơ Tố Hữu bị xem nhẹ, mà thật ra ông vẫn mãi mãi là một tên tuổi lớn của nền thơ ca cách mạng. Thơ Tố Hữu đã thấm sâu vào lòng Nhân dân.

Về vấn đề *đề tài lớn* trong sáng tác hiện nay, tác giả nhận xét rằng những tác phẩm có giá trị như trước kia về sau này càng ngày càng ít xuất hiện. “Hiện nay còn quá ít những tác phẩm phản ánh được đúng tầm, chứ chưa nói là sâu sắc những vấn đề của cách mạng, của xã hội đang diễn ra, ít nhất là chưa được bằng những tác phẩm trong quá khứ đã nhắc đến. Không thể có lý giải nào khác ngoài hai yếu tố của người sáng tác: nhận thức và tài năng” (tr.149). Ý kiến đó không mới nhưng cần được nhấn mạnh lại. Với nhan đề nhạy cảm *Về tự do và dân chủ của người cầm bút hiện nay*, Nguyễn Đình San nói rất chí lý rằng, vấn đề *tự do* mà bây giờ vẫn còn đặt ra thì không còn phù hợp, thậm chí lạc lõng. Tự do có khi như là đang thừa thãi, dẫn đến quá trớn, sai lạc. Điều cần nhấn mạnh là *dân chủ*. Ông thẳng thắn nêu ý kiến rằng: “Không hiếm những hội đồng duyệt, thẩm định tác phẩm nghệ thuật đã chỉ thích áp đặt ý mình lên các chủ thể sáng tạo, muốn họ viết, sửa theo ý chủ quan của mình. Tình trạng người chấm, làm “giám khảo” các cuộc thi sáng tác, biểu diễn trình độ còn non kém. Một chút ức chế gây tổn thương đến người sáng tác cũng đủ làm ngưng trệ, cạn nguồn sáng tạo. Nhiều tài năng đã không phát huy được tác dụng, nhiều ngòi bút sung mãn, sắc sảo đã không phát huy được công suất, do những người có trách nhiệm nào đó đã cố ý hoặc vô tình vô hiệu hóa. Rất nhiều khi, không khí sáng tạo bị vẩn đục, ô nhiễm bởi những cư xử phi văn hóa, phi nghệ thuật. Thực tế đáng buồn này xảy ra ở cả hai khâu: đầu tư cho nghệ sĩ và sử dụng tác phẩm (tr306, 307).

Nguyễn Đình San *quan tâm nhiều đến thơ*. Ông nêu định nghĩa thú vị và tinh tế về thơ và đưa ra các ý kiến phản biện về hoạt động sáng tác thơ hiện nay. Ngay đầu sách đã có hai bài phê bình. Nêu câu hỏi ở nhan đề *Đổi mới hay lặp lại thứ người ta đã bỏ?*, nhà văn viết: “Những người làm thơ theo đuổi khát vọng cách tân có khuynh hướng nghiêng nhiều về hình thức (phá cách về

câu chữ, nhịp điệu, tiết tấu, tìm tòi ngôn từ lạ lẫm, ví như “ồn ỉ” (ồn ào và ẩm ỉ), “cụ tí” (cụ thể và tỉ mỉ) hơn là đổi mới về ý tứ, nội dung. Xin nhớ một điều: “Cái gì thuộc về truyền thống, tức là đã được khẳng định qua thời gian (dài lâu) sẽ có sức trường tồn”. Ông cho rằng có một vài người làm thơ chơi trội, thèm khát sự nổi tiếng nhưng tài năng không có. Cảm thấy tìm tòi, sáng tạo theo hướng chân chính, tiếp cận cái đẹp đích thực khó khăn, vượt quá năng lực tầm thường, xoàng xĩnh của mình bèn nghĩ đến cách làm “ngon ăn” hơn: Tạo nên những bài thơ, câu thơ quái dị”. Nguyễn Đình San không chấp nhận sự sáng tạo chặt khúc câu lục bát thành ba bốn năm... dòng. (Lục bát trật vẫn cũng dứt khoát phải tránh). Thơ *không* để xuất hiện tràn lan, nhiều khi cho thấy sự vô duyên và lười biếng của người sáng tạo, bởi không ít trường hợp cứ đặt nhan đề đi thì đã sao! Ông nhấn mạnh: “Đổi mới là bản chất của sáng tạo. Vậy nên đương nhiên cần được thưởng trực tiếp trong đầu mỗi người cầm bút. Ai chống lại sự đổi mới, kẻ đó không có lý do tồn tại. Nhưng cách tân như thế chỉ thể hiện sự bế tắc, nếu không nói là bệnh hoạn và là sự “lạc hậu” so với lịch sử - giảm lại vết chân tiền nhân đã đi từ lâu trong quá khứ. Nhà phê bình Nguyễn Đình San rất dị ứng với khuynh hướng của nhiều bạn trẻ làm thơ hiện nay là thích tìm đến những lối phô diễn cầu kỳ, rắc rối, tưởng vậy mới là tân kỳ, hiện đại. Nhiều khi khiến người đọc chẳng hiểu họ muốn nói gì. Thậm chí, nếu có hỏi họ muốn diễn tả ý gì thì chính họ cũng lúng túng. Về phía khác, ông lại cho rằng ngôn ngữ thơ ca có tính sáng tạo (chứ không phải làm xiếc, đánh bóng chữ nghĩa) mới là quan trọng nhất, chứ cứ đề cao cái tâm, cái tình của tác giả thơ thì vô hình trung đã hạ thấp giá trị tác phẩm. Rằng “cái tình cái tâm làm sao đến được người đọc nếu không qua phương tiện tư duy, nhất là từ ngữ, chữ nghĩa hiện ra trên trang giấy? Cho nên, rốt cuộc vẫn là chữ nghĩa. Chỉ có điều cái chữ nghĩa ấy có hiệu quả ra sao mà thôi. Vậy nên không cần thận thì chúng ta xem xét một bài thơ lại căn cứ vào những cái ngoài bài thơ, nhất là căn cứ vào tác giả” (tr54).

Tất nhiên, Nguyễn Đình San cũng thuộc những nhà phê bình ta thần nhiều nhất, nặng nhất về lạm phát thơ. Là tác giả thơ và bình thơ (đã có sách riêng), Nguyễn Đình San đưa vào sách này 25 bài bình. Tuy số bài đáng bình chỉ ngót hai mươi (có bài lục bát ngắt trật vẫn), nhưng độc giả cũng đủ thấy ông say mê làm công việc này, có kinh nghiệm và đạt được hiệu quả. Lý luận về bình thơ của ông tuy không hoàn toàn mới nhưng cũng là ý kiến tham khảo rất tốt đối với người yêu thơ, người bình thơ. Thí dụ: “Phải làm sao để sau khi đọc những lời bình của mình, người ta thấy yêu, thích bài thơ hơn do mình có những phát hiện, khám phá, khai thác thú vị. Chứ không phải thấy mình nói những điều người ta đã thấy rõ. Bình thơ là một công việc rất cần thiết vì giúp người đọc nâng cao khả năng cảm thụ, thưởng thức thơ. Đáng tiếc nhiều tờ báo trong lĩnh vực văn nghệ lâu nay đã không mấy chú tâm tìm kiếm, đăng tải loại bài này” (tr.122).

Những vấn đề “nóng bỏng” khác về tác giả - tác phẩm - người đọc - phê bình - xuất bản cũng được tác giả bàn bạc sôi nổi, mong được bạn đọc đón đợi, sẻ chia. Trong đó, tác giả nói gay gắt về các vấn đề: chất lượng tác phẩm - tác phẩm sáng tác và tác phẩm phê bình - (lỗi do phía chủ thể sáng tạo) sự thiếu chu đáo và kém hiểu biết của một vài người đứng đầu cơ quan, biên tập viên nhà xuất bản và báo chí (lỗi về phía khách quan). Nhà phê bình nêu một hiện tượng phổ biến ở nhiều tờ báo là khi xử lý những bài nói thật, nói thẳng thì thường bị các biên tập viên làm tròn trịa đi những chỗ sắc nhọn, biến nó thành cùn mòn, tầm thường (tr347). Đây là một trong những lý do phê bình văn học đã yếu lại càng kém đi thêm. Các khâu công việc không hoàn thiện đó góp phần không nhỏ gây nên sự trì trệ của nền văn học. Thêm nữa, “gu” thẩm mỹ ở hai phía người sáng tạo và người thụ hưởng, thẩm định sáng tạo là vấn đề Nguyễn Đình San rất quan tâm, mà ông cho rằng ít ai coi trọng. Ông cho rằng, người làm văn nghệ phải có gu thẩm mỹ sành, cao, sang. Điều này chưa được nhiều nhà phê bình đề cập. Người càng có học vấn cao, thì càng có “gu” sang, sành và ngược lại. Những người sáng tác và biểu diễn có trình độ đạt yêu cầu như trên còn ít. Ngoài tiểu luận *Nghĩ về bình thơ*, tác giả không có một tiểu luận riêng về phê bình văn học nói chung, nhưng qua nhiều trang sách, giọng điệu phê bình (có khi gay gắt) đã bao trùm lên tất cả phê bình về sáng tác và phê bình về phê bình. Đọc ông, chúng ta thấy hai cái yếu nhất hiện nay của văn học là thơ và phê bình.

Tuy sách bị hạn chế bởi bố cục không phân rạch ròi các phần nội dung (do các bài báo ghép lại), đôi ba ý không thật mới và tiếc rằng có hai tiểu luận in trùng lặp, nhưng nhìn tổng thể thì thấy đây là một sinh thể tinh thần rất đáng trân trọng của một nhạc sĩ, nhà phê bình âm nhạc chuyên nghiệp lại khá tinh thông về nghề văn và hoạt động sáng tạo văn chương, nêu được các vấn đề thiết yếu với giọng điệu phản biện táo bạo, tạo cho độc giả cảm giác một sức nặng về tư duy và lao động nghề nghiệp.

Cung cách phê bình của Nguyễn Đình San vẫn theo truyền thống và nghiêmhẫn về phía phê bình thực tế. Ông nói thật, nói thẳng, điếm mặt chỉ tên sự việc, vấn đề, hiện tượng một cách cụ thể, không dài dòng khoe kiến thức đông tây kim cổ trong nước, ngoài nước. Chúc mừng nhạc sĩ cho ra mắt một quyển phê bình văn học đầu tiên của mình, tạo được những điểm nhấn cần thiết.

P.Đ.A

Đời cần lắm, những vần thơ

PHẠM HIỀN MÂY

Bến My Lăng

YẾN LAN

Bến My Lăng nằm không, thuyền đợi khách,
Rượu hết rồi, ông lái chẳng buông câu.
Trăng thì đây rơi vàng trên mặt sách,
Ông lái buồn để gió lên cơn râu.

Ông không muốn run người ra tiếng địch,
Chở mãi hồn lên tấm bến trăng cao.
Vì đìu hiu, đìu hiu, trời tĩnh mịch,
Trời vô vàng, trời thiếu những vì sao.

Trôi quanh thuyền, những lá vàng quá lạnh,
Tơ vương trời, nhưng chỉ giải trăng trắng.
Chiều ngui ngút dài trôi về nẻo quạnh,
Để đêm buồn vây phủ bến My Lăng.

Nhưng đêm kia đến một chàng kỳ mã,
Nhúng đây trăng màu áo ngọc lưu ly.
Chàng gọi đò, gọi đò như hồi hải,
Sợ trăng vàng rơi khuất lối chưa đi.

Ông lão vẫn say trăng, đầu gối sách,
Để thuyền hồn bơi khỏi bến My Lăng.
Tiếng gọi đò, gọi đò như oán trách,
Gọi đò thôi run rẩy cả ngành trăng.

Bến My Lăng còn lạnh, bến My Lăng
Ông lái buồn đợi khách suốt bao trăng.

1.

Thời thế nào cũng chất ngất nỗi niềm. Thế kỷ thứ mười chín, Nguyễn Khuyến đi tìm chốn tạm dung cho mình bằng cần câu, con cá, vũng ao: *ao thu lạnh lẽo*

nước trong veo/ một chiếc thuyền câu bé tẻo teo/ sóng biếc theo làn hơi gợn tí/ lá vàng trước gió sẽ đưa vèo/ tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt/ ngô trúc quanh co khách vắng teo/ tựa gối ôm cần lâu chẳng được/ cá đâu đớp động dưới chân bèo (Thu điếu). Dù chỉ là ao thu, dù chỉ là chiếc thuyền câu bé xíu, dù chỉ là làn sóng biếc, dù chỉ dăm chiếc lá vàng nhẹ nhàng bay bay, nhưng ít ra, người trong *Thu điếu* còn ít nhiều lãng mạn: *tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt/ ngô trúc quanh co khách vắng teo*. Thú tiêu khiển tuy mộc mạc, nhà quê, mà lại tao nhã vô cùng. Và niềm vui tuy đơn sơ, nhưng nhàn nhã, ung dung.

Sang đến thế kỷ hai mươi, Yến Lan, chỉ mới mười sáu, mười bảy tuổi thôi, đã hóa mình thành ông lái đò với bao niềm tâm sự trong bài thơ mang mang phong vị cổ, *Bến My Lăng*.

My Lăng, My Lăng, chỉ hai tiếng My Lăng thôi, mà đã rất hư hư thực thực, huyền ảo, huyền bí, mơ hồ.

My Lăng, My Lăng, chỉ hai tiếng My Lăng thôi, mà như chứa ngàn muôn tâm sự, chẳng biết tên ai đặt mà lạ lùng, mà phong sương, mà đầy chất thơ đến thế.

My Lăng, My Lăng, chỉ hai tiếng My Lăng thôi, mà tôi đã cảm ra như, bến cùng tôi, thân thuộc tự bao giờ.

Thường, cứ nhắc đến bến, là gần như ngay lập tức, trong đầu người ta, nghĩ đến chuyện chia xa, biệt ly, người đi, kẻ ở. Cứ nhắc đến bến là gần như ngay lập tức, trong đầu người ta, hình dung ra những hàng lau lách trắng đìu hiu, cô liêu và mệnh mông, trải dài theo dòng sông, lạnh lạnh, tĩnh êm, lặng lẽ, và dưới đáy sâu kia, biết đâu, cuộn cuộn những nguồn cơn.

Nhưng *Bến My Lăng* thì khác, My Lăng chỉ toàn trắng và trắng, hai mươi hai câu, mà đã có đến tám câu chứa trắng: **trắng** thì đầy rơi vàng trên mặt sách, chớ mãi hôn lên tấm bến **trắng** cao, tờ vương trời, nhưng chỉ giải **trắng trắng**, nhúng đầy **trắng** màu áo ngọc lưu ly, sợ **trắng** vàng rơi khuất lối chưa đi, ông lão vẫn say **trắng**, đầu gối sách, gọi đò thôi run rẩy cả ngành **trắng**, ông lái buồn đợi khách suốt bao **trắng**.

2.

Mười sáu, mười bảy, mà Yến Lan đã vẽ được, đã diễn tả được tâm tình của một người sáu mươi, bảy mươi, như thế là tài lắm chứ chẳng phải không:

*Nhưng đêm kia đến một chàng kỳ mã,
Nhúng đầy trắng màu áo ngọc lưu ly.
Chàng gọi đò, gọi đò như hối hả,
Sợ trắng vàng rơi khuất lối chưa đi.*

*Ông lão vẫn say trắng, đầu gối sách,
Để thuyền hôn bơi khỏi bến My Lăng.
Tiếng gọi đò, gọi đò như oán trách,
Gọi đò thôi run rẩy cả ngành trắng.*

My Lăng, My Lăng, có phải là nơi tìm đường lánh nạn của kiếm sĩ nhà Trần sau trận Thành Đồ Bàn bi thương thuở ấy? Nếu không phải là như thế, thì sao ông lái đò, lại phải mang một niềm ân hận hoài mãi. Chỉ vì, mãi đọc sách, ngủ quên, để hồn lên tấm ánh trăng cao mà không nghe được tiếng gọi đò hối hả. Cái tiếng kêu trong oan nghiệt và đầy oán trách ấy, cứ ám ảnh mãi ông, khiến ông, sau đó, khắc khoải khôn nguôi.

Khiến ông, suốt bao trăng còn lại của đời mình, chỉ dành đợi khách.

3.

My Lăng ơi là My Lăng, bến sông trăng My Lăng có thật hay không? Và ở nơi nào trên xứ sở của triển miên chiến tranh, binh đao, loạn lạc?

My Lăng ơi là My Lăng, bến sông trăng My Lăng có thật hay không? Và ở nơi nào trên xứ sở đầy ly biệt và ngóng trông?

My Lăng ơi là My Lăng, bến cũ ấy, nay còn không, núi sông, con đò, lá vàng, bầu rượu, cuốn sách, dòng trăng?

Cả một đời thơ, đôi khi, chỉ cần một bài thơ, cũng đủ, như trường hợp Yến Lan. Nhắc đến Yến Lan là phải nhắc đến *Bến My Lăng*, và, ngược lại, cứ nói về bến sông, cụ thể hơn, một bến sông trăng, thì không thể không nhắc tới *Bến My Lăng* của Yến Lan.

Tôi thích cái chi tiết, vì rượu hết rồi nên ông lái đò mới không thức mà buông câu. Ông nằm chờ trên đò, đọc sách, đợi người kêu. Nào dè, gió mát quá, thêm ánh trăng rơi vàng màu mộng; mộng thực khó phân, thành thử, ông mới ngủ quên.

*Bến My Lăng nằm không, thuyền đợi khách,
Rượu hết rồi, ông lái chẳng buông câu.
Trăng thì đây rơi vàng trên mặt sách,
Ông lái buồn để gió lên cơn râu.*

Giá như, bữa ấy, còn rượu. Còn rượu, ông sẽ thức mà nhâm nhi. Giữa đêm trường vắng lặng, ông sẽ nghe rõ mồn một, tiếng gọi đò. Còn rượu, chắc ông sẽ không phải hoài ôm niềm ân hận, và buộc mình vào tâm thế, bên bến, chờ mãi tiếng gọi xưa.

Đời, có phải không là luôn thế không? Nghĩa là, luôn hoài sống trong hối tiếc, luôn hoài buột trong vô thức, vô vọng, câu buồn trĩu, giá như.

4.

*Ông không muốn run người ra tiếng địch,
Chờ mãi hồn lên tấm bến trăng cao.
Vì điều hui, điều hui, trời tĩnh mịch,
Trời võ vàng, trời thiếu những vì sao.*

Nói thêm một chút về câu, ông không muốn run người ra tiếng địch, vì, không phải bạn đọc thơ nào cũng cảm được đặc điểm ý tại ngôn ngoại của thơ; không

phải bạn đọc thơ nào cũng quen với sự ngược ngạo, sự phi lý, sự không tuân theo bất kỳ một trật tự nào của ngữ pháp, cái loại ngữ pháp mà, chỉ thơ, chỉ trong thơ, mới có. Loại ngữ pháp của thơ là loại ngữ pháp kỳ dị, như một đặc quyền riêng, xưa nay, bất thành văn vậy.

Địch ở đây là sáo. Người thổi sáo thì thường phải lấy hơi nhiều, nếu để ý, ta sẽ thấy những lúc ấy, đôi bờ vai họ, khẽ run. Nghĩa của toàn câu là, đêm nay, ông lái đò không muốn thổi sáo. Ông không muốn vì tiếng sáo của mình, mà làm động đến vẻ u huyền, võ vàng, vẻ tĩnh mịch của đất trời đìu hiu, khi vắng mặt những vì sao lấp lánh. Không gian và thời gian như đứng lại, cả bến sông, cả trăng trên bến sông, bàng bạc tàn phai.

Ảo ảnh. Chập chờn. Thoát tục.

5.

Ông tưởng ông không say rượu thì có thể thức chờ khách gọi đò. Có biết đâu, không say rượu, nhưng ông, lại lạc vào trận say trăng.

*Trôi quanh thuyền, những lá vàng quá lạnh,
Tơ vương trời, nhưng chỉ giải trắng trắng.
Chiều ngui ngút dài trôi về nẻo quạnh,
Để đêm buồn vây phủ bến My Lăng.*

Say trăng, say những tờ lá vàng trôi quanh thuyền, lạnh lẽo. Say trăng, say sợi tơ vương trời, say giải trắng trắng. Say trăng, say nẻo quạnh trôi dài, say đêm buồn vây phủ bến My Lăng.

Phải chăng, Yến Lan cho ông lái đò say trăng là bởi vì trăng đêm trên bến quá đẹp? Có nhà thơ nào mà không say cái đẹp? Có nhà thơ nào mà không lãng mạn, phiêu bồng, say cùng trăng, trôi cùng sông, và mộng ảo cùng thơ?

Ba câu cuối bài được viết theo kiểu liên vận, tức chỉ một vần, vần bằng, tạo nên một cảm giác cô quạnh tuyệt đối, mang mang một nỗi tủi buồn, và chơi vơi, niềm lữ khách: *Gọi đò thôi run rẩy cả ngành trăng/ Bến My Lăng còn lạnh, bến My Lăng/ Ông lái buồn đợi khách suốt bao trăng.*

My Lăng ơi, bến cũ còn không? Và ông lái đò ngày xưa nữa, nay đã về đâu?

6.

Trăng đêm nay không sáng, trăng suốt mấy ngày qua bị mây phủ mờ che, nhưng tôi bỗng dung hình dung ra rười rượi màu trăng ấy, nên đem bài *Bến My Lăng* ra đọc lại, rồi viết mấy dòng này, mời các bạn yêu thơ thưởng ngoạn.

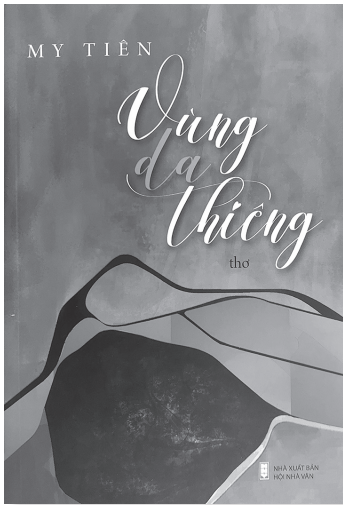
Thơ, có khi, với tôi, là nỗi chán chường. Nhưng thơ, với tôi, có khi, như bài *Bến My Lăng* của Yến Lan chẳng hạn, lại cảm ra, đời cần lắm, những vần thơ. Im lặng quá, đêm nay, trăng màu lưu ly nhúng đầy ai áo, tôi đợi người về, say chén, *Bến My Lăng*.

Sài Gòn, 24.9.2024

P.H.M

Vùng da thiêng - nơi câu thơ sinh nở...

DUYÊN AN



Bốn năm sau lần ghi dấu ấn song hành đồng điệu - phức điệu cùng Mẫu Đơn trong *Ký tự nàng* (2020), My Tiên trở lại với *Vùng da thiêng*, (NXB Hội Nhà văn, 2024) bước độc hành hiển lộ chân dung đầy đặn hơn cho một hồn thơ. Tên tập thơ khá gợi, khiến người đọc không khỏi tò mò, nhưng vẫn là sự tiếp nối cảm hứng làm nên cá tính thơ My Tiên: từ không chấp nhận hiện thực trói buộc dựng nên thế giới của thiên

nhiên hoa cỏ, tình yêu đậm màu xúc cảm - nhục cảm, khôn nguôi khát vọng cho mình - cho người. Đó là mảnh đất màu mỡ cho câu thơ sinh nở - dù là sinh ra *nỗi buồn*, phạm trù cái thiêng vì thế không thoát tục mà đậm màu trần tục.

Cuộc sinh nở nào cũng gắn liền với những cơn đau, thậm chí đau chết đi sống lại. Người đọc gặp lại trong thơ My Tiên hình ảnh *Có những đêm mưa lộng sạch nỗi buồn/ Người đàn bà lòi mình đi chết* (Vết sọ mưa). Chết như một hướng giải thoát khỏi những ràng buộc, tẻ nhạt, tuyệt vọng, cũng là cách để đi đến cái tột cùng, vĩnh hằng. Còn có gì vĩnh hằng hơn sự chết? Dù là mùa đông với những khoảnh khắc dịu dàng nhất cũng không ngăn được nhân vật trữ tình nghĩ đến sự chết: *Mùa đông làm người ta không còn sợ hãi/ Nghĩ nhiều hơn về sự chết*. Bởi chết như một *Cách lưu giữ khoảnh khắc, Nàng chằm chằm ru mình chết khẽ/ Cho tới khi khoảnh khắc ấy vĩnh hằng*. Biết chết cũng là biết sống, hiện sinh trong thực tại, chứ không phải chấp nhận trạng thái mờ nhạt, lay lắt, mòn tù.

My Tiên đã phản ứng quyết liệt với hiện thực xám đen từ Ký tự nàng, nơi của ngôi nhà dán đầy nội quy, một quả cầu đen khổng lồ, thành phố đổ bê tông vào lòng, những thứ trang nghiêm, Khi chiếc lá cũng được đổ khuôn/ Và xanh theo nguyên tắc ... Một hiện thực - hố thẳm: bầu trời đã hóa thành cái hố/ chỉ là để chôn vùi hạt bụi ngậy ngô (Hạt bụi ngậy ngô). Trong Vùng da thiêng, hố thẳm ấy đã thăng cấp thành vực thẳm: Vực thẳm khôn cùng bao bọc lấy em/ Bóng đêm làm em ngộp thở (Chiếc túi mùa thu). Cô nói về thứ lễ thói cũ kỹ, tuyệt vọng, vết thương, Tiếng cãi vã sục tĩnh giấc mơ/ Mảnh bát vỡ đâm xuyên cửa sổ/ Cắt đứt cơn mưa thờ ơ/ Bức tường rạch từng vết nứt (Vết sẹo mưa). Nơi sự giả dối lên ngôi, cũng là cái chết của cái đẹp: Người khép nép bụng bê câu nói/ Dâng lên ngai vàng giả dối/ Bông hoa cúi đầu tỏa hương/ Ước được úa tàn ngay tức khắc (Sự trưng bày một bông hoa). Cái đẹp bé nhỏ, mong manh trong hình hài chim non khăn cổ đón trời, để rồi gục chết trong hy vọng mờ cô (Trở lại cuộc người). Cái chết vô phương kháng cự trong hiện thực bạo tàn, nhưng cũng là lựa chọn chủ động để không phải thỏa hiệp, giữ cho thế giới của cái đẹp được vẹn nguyên.

Sinh nở trong thơ My Tiên, là sinh ra từ đổ vỡ, đón đau ấy. Khai sinh trong Vùng da thiêng đồng nghĩa với phục sinh, như thể Giàn hoa giấy phục sinh mùa xuân (Cánh hoa thanh tân). Một cuộc trở lại cũng thật lạ, dữ dội: Tôi ước mình hoang vu/ Như loài cây bị sét đánh giữa trời/ Thân thể tách đôi/ Bao tình yêu trú ngụ/ Tung cánh cho một lần thoát thai. Cuộc sinh nở mang tính chất thần thoại, khiến người đọc nhớ về những cuộc khai sinh vũ trụ, ở đó tôi khát vọng nắm lấy mặt trời/ bóc từng lớp sáng ngụy trang chói gắt (Thanh âm của rừng). Nhưng rất nhanh chóng, tôi trở về "nguyên hình" nhỏ bé cỏ hoa: tôi ước mình cỏ dại, tôi ước mình dương xỉ...

Đây mới là thế giới thường tồn trong thơ My Tiên, đầy ắp cỏ dại, dương xỉ, cánh hoa mấp máy/ nở giữa bàn tay sương gầy (Giọt sương cầm tú), sen nhụy vàng thẹn thùng bên môi thở (Sen), nụ đậu biếc hóa thân trong ấm trà (Ký ức hoa đậu biếc), hoa giấy Cánh hồng run rẩy nụ hôn đầu trong gió (Cánh hoa thanh tân), sử quân tử lá mềm (Tự sự em 1)... Khỏi phải nói nhà thơ say đắm cỏ hoa đến thế nào. Thế giới cỏ hoa đối lập với hiện thực khắc nghiệt, mong manh, chóng tàn, mang đầy đủ vẻ đẹp nhạy cảm, mềm mại, cũng là nơi thiên tính nữ của nhà thơ bộc lộ. Người đọc bắt gặp người nữ trong thơ My Tiên thơ thần, đắm đuối trong thế giới cỏ hoa, và rất nhiều khi, chủ thể trữ tình nhập vào hoa làm một.

Cùng với hiện hữu cỏ hoa là hiện hữu da thiêng gắn tình yêu đậm màu trần thế mà linh thánh, với cặp đôi anh - em hòa vào nhịp điệu vũ trụ để lần nữa tái sinh: Em mặc niệm chính mình/ Em tôn thờ vắng dương anh/ Ngoài trời bùng nở những sinh linh/ Còn em hoàn toàn tan biến (Sâu trong khe sáng). Một vùng da rất thực mà cũng mang tính biểu tượng Dưới da muôn hoa nở rộ (Thanh âm của rừng), Ngàn ấu trùng hóa bướm dưới da đêm (Tự sự em 2), khởi nguồn cho những rung cảm tình: Anh chải tóc em từ quá khứ/ Dịu dàng chảy trên ngực xuân thì/ Mắt hồng khép hé bờ mi/ Anh nhẹ nhàng hút nhụy của trăm năm chưng cất (Cánh hoa

thanh tân). Thực và thiêng đan cài trong thế giới tình yêu của My Tiên, cô không ngần ngại đưa vào thơ những thi ảnh giàu nhục cảm mà không sỗ sàng, gợi nhớ vũ trụ nguyên sơ của Adam và Eva, dệt nên một vườn địa đàng giữa cỏ hoa. Thi ảnh trong thơ cô mang tính lưỡng lự, nước đôi, táo bạo mà vẫn e ấp nguyên khôi: *Sự rạn nứt của giếng hoang cổ tích/ Giải thoát con bồng chờ đợi ngàn năm* (Ký ức xanh), *Xác con chim xăm vào chỗ kín của quá khứ/ Con bướm nở ra từ vết cứa của hiện tại* (Trở lại cuộc người), *Nụ ban mai mới lớn/ Lênh đênh trên ngực em tím ngát/ Thả trôi theo khe gió ngọt ngào* (Giọt sương cầm tú)... Hiện hữu cỏ hoa, mời gọi căng phồng hơi thở những khe, những đôi, *mộ thiêng* đồng thời là ánh sáng, khởi đầu tuyệt diệu cho phục sinh, hồi sinh: *Chúng ta nảy mầm khoảng trống/ Giữa những nụ hôn* (Chênh vênh miễn ký ức). Đầu tiên và cũng là cuối cùng: *Trao cho anh sự hé nở đầu tiên/ Và gập gờ cuối cùng* (Lấp lánh mắt hạnh phúc). Vùng da thơm ngát *nàng dâng hoa trái phụng thờ* là nơi trú ngụ của tình yêu và ươm mầm sự sống.

So với *Ký tự nàng*, *Vùng da thiêng* đã bớt đi rất nhiều sự quấy đập cùng tuyệt vọng, kiêu: *Mây xô nhau tự tìm lối thoát, mưa lột sạch nỗi buồn, giọt nước mắt gào thét, tủ bàn cựa quậy nổ tung, con kiến bò vào giấc mơ, tảng đá tự xô mình xuống biển...* Bớt đi sự nổi loạn để thêm đầm thắm, mộng mơ, năng lượng kiến tạo mạnh hơn phá hủy, những câu thơ tan chảy dịu dàng thấm vào người đọc. Tôi không cho đó là sự dịu dàng thỏa hiệp, mà là một bản ngã đã vững vàng hơn với ba động của đời sống dẫu còn đó những *chông chênh*: *Ở đường biên của vực thẳm và khởi đầu/ Em như nghệ sĩ đi dây* (Nơi tận cùng). Như thể *Con bướm nở ra từ vết cứa của hiện tại*, điểm tựa của My Tiên rất nhiều dựa vào thơ. Mở đầu *Vùng da thiêng* là *Một câu thơ cất cánh/ Kết nối tôi trở lại cuộc người* (Trở lại cuộc người), khép lại cùng *Giọt nước cô độc, cuộc trở lại/ Đồi lân phải ngời dậy đặt tên/ Cho thi thể của mình*. Thơ nối con người với đời sống: *Chúng ta làm thơ buộc vào những chiều mưa xối xả. Một xác tín mạnh mẽ so với hoài nghi ngày trước: Tôi tự hỏi thơ làm được gì/ Hay chỉ đồng lõa với cơn mưa/ Bỏ rơi tôi trong những ngày buồn nhất* (Những giọt thơ cuối cùng).

Với *Vùng da thiêng*, My Tiên tiếp tục tự họa một gương mặt thơ riêng, táo bạo mà dịu dàng, say mê mà đầm thắm, khao khát ươm mầm cái đẹp chân thực hồn nhiên không trói buộc. Thơ cô nhiều những tứ thơ mới mẻ, thi ảnh lạ, tổ hợp từ độc đáo... mặc dù người đọc đôi khi cảm thấy "bước hụt" với những chông chênh ít nhiều trong kết cấu chỉnh thể và câu chữ. Cánh cửa thơ luôn rộng mở với những người trẻ dám bước đi và hứa hẹn đi xa, nơi những vùng da thơm thơ vẫn tiếp tục hẹn mùa sinh nở.

D.A

Bữa tiệc ly

JENNIFER WALKUP (Anh)

Jennifer Walkup là một giáo sư, biên tập viên, nghệ sĩ và nhà văn người Anh. Cô thường dành thời gian cho viết, đọc và chăm sóc gia đình. Cô viết tiểu thuyết cho thanh thiếu niên; truyện ngắn và thơ cho mọi đối tượng độc giả.

Tôi sẽ không kể cho ai về kết quả chẩn đoán. Không phải mẹ hay em gái tôi. Chắc chắn không phải Jake. Có lẽ thậm chí cả Steve. Tôi sẽ chỉ đơn giản là tiếp tục đeo chiếc mặt nạ mà tôi đã đeo suốt nhiều năm nay, ngay cả khi cơ thể bên trong tôi sẽ thối rữa, thối rữa dần đi giống như một quả cam, nắm mốc mọc lên từ sâu bên trong thì lớp vỏ bên ngoài vẫn cứng và dày. Đối với cả thế giới, tôi sẽ không có vết thâm, không có điểm yếu. Không tuyệt vọng, chán nản.

Tôi đang rửa chén bằng nước nóng sôi trong lúc chờ đợi chiếc máy sấy hoàn tất công việc của mình. Mưa rơi tí tách xuống cửa sổ, những giọt nước tròn lăn xuống và lao vào nhau, lộn vòng qua nhau để về đích đầu tiên. Chiếc khăn lau tay hình hoa của tôi ngày càng mỏng đi, khả năng thấm hút không còn như trước. Tôi phải vùi bàn tay mình vào chiếc khăn, nhét từng thớ khăn vào các kẽ ngón tay kỳ cọ một cách thô ráp cho đến khi hoàn toàn khô ráo.

Tất cả mọi người đều sẽ đến. Bàn ăn đã được dọn sẵn.

Khuấy nước sốt. Khuấy, khuấy. Công thức cho bữa tối thứ Bảy của tôi. Hàng tuần đều như thế.

Tôi thậm chí không biết là phòng khám của bác sĩ Morris lại gọi vào thứ Bảy. Tôi đã nghĩ họ chỉ làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu. Và đích thân bác sĩ thông báo kết quả đã gây ra một sự xáo trộn trong tâm trí tôi.

Bẻ một quả từ nải chuối trên kệ đang chuyển sang màu nâu, tôi ngồi xuống chiếc ghế đầu ở bàn bếp xoay chiều. Như một cỗ máy được lên dây cót, tôi kéo cuốn sổ tay nhỏ của mình lại, cuốn sổ tôi đã ghi chép mọi thứ mình bỏ vào miệng suốt nhiều năm. Chất béo, calo, đạm, tinh bột. Từng miếng đều được đánh dấu,

tích, tích, tích. Cộng, cộng, trừ, theo dõi cỡ quần jeans tăng lên và giảm xuống. Một quả chuối cỡ trung bình. Bút của tôi bay lượn trên giấy, rồi dừng lại, lơ lửng như một chiếc trực thăng giữa đại dương, tìm kiếm những người còn sống.

Một âm thanh mà tôi không hay biết nó được phát ra từ chính tôi, như tiếng kêu của một con vật bị bóp cổ. Tôi trượt khỏi ghế và ấn mạnh đầu bàn chân vào bàn đạp của chiếc thùng rác bằng thép không gỉ. Cuốn sổ tay trượt vào trong như một đĩa bé tuột ra cổ tử cung, chiếc vòng kim loại lướt trên bề mặt kim loại tạo ra âm thanh vang vọng và tiếng xào xạc của những trang giấy.

Tôi đi tìm đồ ăn chuối. Vừa nhai, tôi vừa gọi tới một tiệm làm tóc.

“Tôi có thể đặt lịch không?”, tôi hỏi. “Cắt, nhuộm, highlight. Chăm sóc móng tay và móng chân. Đắp mặt nữa. Tên tôi là Aileen Thompson”.

“Ồ. Um, được ạ”. Karen, nhân viên lễ tân đã làm việc ở tiệm của Bonnie nhiều năm, có vẻ bối rối. Tôi đoán, ai cũng để ý đến tính keo kiệt của tôi.

Lột bỏ lớp vỏ bọc tiết kiệm của mình thật tuyệt. Sự hào phóng của tôi đã đến.

Gác máy, tôi rón rén đi lên lầu như một tên trộm. Tôi pha một bồn tắm đầy ướp hương hoa tử đinh hương, ngâm mình cho đến khi những ngón tay và ngón chân nhợt đi và nhăn nheo hơn tất cả những lần chúng đã từng ngâm nước. Chỉ đến khi nước chuyển sang màu lạnh ngắt như nước hổ, tôi mới chịu ra khỏi bồn.

Quấn mình trong chiếc áo choàng yêu thích, những nếp gấp bằng vải bông lông màu vàng nắng, Jake tặng tôi vào “Ngày của Mẹ” cách đây nhiều năm, tôi từ từ chải tóc, một lần, hai lần, có lẽ cả trăm lần. Tôi chậm rãi sấy, dùng chiếc lược tròn và bật máy sấy ở chế độ thấp, sau đó chia tóc thành từng phần nhỏ và là thẳng, cuối cùng bôi dưỡng cho từng thớ tóc. Tiếp theo, tôi dùng nhíp để nhổ từng sợi lông mày mọc lung tung.

Không suy nghĩ gì. Chỉ nhỏ. Nhỏ, nhỏ, một sợi nữa biến mất. Nhỏ, nhỏ. Tất cả gọn gàng và sạch sẽ. Kem dưỡng ẩm. Kem nền. Phấn má. Kẻ mắt, phấn mắt, kẹp mi. Thêm mascara nữa. Chớp chớp. Đừng nghĩ. Chớp. Thờ. Thực sự hít thở. Thực sự, ngay bây giờ. Hít thở sâu. Không khí vào phổi rồi lại ra ngoài. Còn sống. Đừng nghĩ gì cả. Sống ngày hôm nay. Và mọi người sẽ đến đây sớm thôi. Mà sống vì những bữa tối thứ Bảy này. Mà đang sống.

Chiếc quần tây màu xám và áo len sáng màu. Đỏ. Đỏ như máu. Hồng như hoa hồng. Còn sống. Sống.

Khi tôi đi xuống cầu thang trong đôi tất len, chiếc máy sấy cuối cùng cũng kêu lên. Tôi vội vàng chạy xuống nhà. Tôi ghét những nếp nhăn. Quần áo, đồ trắng, giống như ôm lấy tất cả những người tôi từng biết: ấm áp, mềm mại và lấp đầy vòng tay tôi. Ấm áp như giọng nói của bác sĩ Morris. Sự ấm áp và cố gắng an ủi của bà chỉ để bao bọc cho những câu nói lạnh lùng. Chỉ để che giấu chúng.

Những từ ngữ buốt lạnh, run rẩy. Những từ ngữ chết chóc.

Một công việc tôi thường chán ghét giờ đây lại không tệ, mùi quần áo sạch quen thuộc thơm như thể tôi đang vùi mặt vào nắng. Tôi xoa tay lên những chiếc áo lót cotton trong khi gấp, những thớ vải mềm mại, dưới đầu ngón tay tôi

như một nhạc cụ. Vèo, vèo, vượt phẳng nó ra. Gấp - xếp chồng, gấp - xếp chồng.

Trật tự. Mọi thứ đều ở đúng vị trí của nó.

Áo sơ mi của Steve nhiều đến nỗi gần như không nhét vừa vào ngăn tủ. Anh thực sự cần cho đi bớt, hoặc bỏ chúng vào chồng giẻ lau xe, rửa xe của Jake. Chiếc đồng hồ tích tắc một cách chậm rãi khi tôi di chuyển qua các phòng, yên lặng như những mẫu vận trên chiếc bàn ngoài vườn bị thổi bay phấp phới trong gió.

Những thứ thừa thãi còn sót lại.

Jake đến đầu tiên. Lúc gần hai giờ chiều khi tôi nghe thấy tiếng động cơ của nó gầm rú chỉ một thoáng trước khi nó làm cả ngôi nhà rung chuyển, lắc xuống tận lòng bàn chân tôi. Nó đã phóng xe vào gara và tôi mỉm cười vì nó là con trai tôi. Còn gì tuyệt hơn việc nhìn thấy con trai của mình? Cổ họng tôi nghẹn lại.

"Bố con sẽ không thích con chiếm chỗ của ông ấy đâu". Tôi quay đầu nói qua vai khi cánh cửa mở tung.

Tiếng cười của Jake tràn ngập căn phòng, thô lỗ và nam tính, hoàn toàn không giống tiếng la hét riu rít vẫn vang vọng trong tâm trí tôi từ những ngày nó còn chạy nhảy ở sân chơi. Nó tới ôm tôi như thể tôi là một cánh hoa mỏng manh, như thể tôi là một tờ giấy ăn, nhẹ đến mức tôi cá là nó cũng biết. Tôi áp khuôn mặt nó trong hai lòng bàn tay và hôn nhẹ lên má nó.

Nhún vai, mắt nó sáng lên tinh nghịch. "VẬY thì đáng lẽ bố nên về nhà trước con".

Nhà. Tôi thích việc Jake vẫn nghĩ đây là nhà nó, mặc dù nó đã chuyển ra ngoài vài năm rồi.

Hừm. Tôi khuấy lại nước sốt như khuấy vô tận. Chỉ để có việc gì làm.

"Việc học của con thế nào?". Tôi hỏi và bước đến bên chiếc bàn, gấp lại những chiếc khăn ăn. Những câu hỏi vô nghĩa. Những hành động vô nghĩa.

Jake lục tủ lạnh. Nó lấy ra một hộp thức ăn còn thừa từ tối qua.

"Trường học thì vẫn là trường học. Nhưng bài luận văn đang hành hạ con đây". Nó cho hộp đựng thức ăn vào lò vi sóng và quay lại chiếc tủ lạnh.

"VẬY sao rồi?". Tôi không gấp khăn nữa. Tôi chỉ đứng nhìn và cố gắng ghi nhớ những đường nét trên lưng con trai mình. Chiếc áo phông và quần jean của nó, mái tóc cắt không đều trên phần gáy rậm rặng.

Nó uống nước cam trực tiếp từ hộp. Tôi thậm chí còn không nhìn mặt. Tôi thậm chí còn không quan tâm. Không sao cả. Thật tuyệt.

"Ồ Ạ", Jake nói, quay lại nhìn tôi. "Cho đến hiện tại, giáo sư hướng dẫn vẫn khen tốt nhưng vẫn còn rất nhiều việc phải làm".

"Mẹ chắc chắn là nó tốt".

Nó đảo mắt. Tôi biết cái nhìn đó, cái nhìn "mẹ thì biết gì về cuộc sống và đam mê của con và cuộc sống thực sự là gì". Tiếng lò vi sóng kêu ting khi nó đang cầm một cái nĩa.

"Con có nói chuyện với Tess không?".



Ngay trước lò vi sóng, Jake đứng bất động, quay lưng về phía tôi. “Có. Tối qua”.

“Và?”.

Nó trượt hộp thức ăn qua bàn đảo và ngồi phịch xuống ghế. Khi ngược lên, cái nhìn “mẹ không biết gì” đã được thay bằng thứ gì đó mà tôi rất quen thuộc. Kiểu mặt “hãy hôn nó và làm cho mọi chuyện tốt đẹp hơn”. Nó nhún vai và xúc thìa cơm kèm thịt gà cùng sốt kem.

“Cô ấy không biết mình muốn gì”. Nó liếm nước sốt trên ngón út. “Nhưng con đã nói với cô ấy rằng con sẽ không đợi mãi”. Giọng điệu phẫn nộ. Giả tạo.

Tôi nghĩ tới chiếc nhẫn mà tôi đã đưa cho nó, chiếc nhẫn của bà ngoại Elizabeth. Nó từng đeo cho Tess. Tôi tự hỏi liệu nó sẽ mất bao lâu để trao đi lần nữa. Tôi nuốt nước miếng và nghĩ đến chiếc nhẫn trên ngón tay Tess.

Liệu tôi có biết ai sẽ là người cuối cùng đeo chiếc nhẫn của bà tôi? Đám cưới. Điều nhảy mẹ và con trai. Những đứa trẻ. Những ngày lễ. Liệu con trai tôi sẽ hạnh phúc chứ? Cuộc sống của nó sẽ tốt đẹp chứ?

“Ồ, tốt. Nhưng trước hết hãy chăm sóc tốt bản thân. Đó là quan trọng nhất”.

“Dạ”. Nó không cười. Điều đó làm tôi đau lòng, cách đôi mắt nó nheo lại, những giọt nước mắt mà tôi biết đang trực trào. Nó khiến chính tôi cũng nở rộ như những bông hoa nghệ tây, dấu hiệu đầu tiên của sự sống sau mùa đông băng giá.

“Chỉ cần hạnh phúc”, tôi nói. “Cuộc sống, tình yêu, bất cứ thứ gì. Hạnh phúc và an toàn”.

An toàn. Giống như chiếc xe máy của nó, hoặc mối quan hệ độc hại của nó với Tess. Hoặc các lịch khám định kỳ và những dấu hiệu cảnh báo mà bạn không nên bỏ qua.

Jake chớp mắt, cái nĩa của nó treo lơ lửng trên không trung như thể được nâng lên bởi một chiếc xe cầu đồ chơi. “Mẹ ổn chứ? Mẹ trông xanh xao lắm”. Sự lo lắng nhảy múa trong nó, lướt qua cái mặt cau mày của nó.

“Mẹ khỏe mà”. Hừm, lúc này tôi cầm lên một chiếc khăn ăn khác.

“Không, thật sự. Mẹ đang toát mồ hôi. Con thấy mà. Và ở đây đang lạnh ngắt”.

“Mẹ ổn mà, Jacob”.

“Mọi người nên lên kế hoạch đi nghỉ mát. Hawaii hay gì đó. Nơi nào đó bố có thể chơi golf, mẹ có thể tắm nắng. Uống vài ly margarita”.

Golf và margarita. Thật may, chuông cửa reo.

“Để mẹ ra mở cửa”. Tôi chuẩn đi.

Mẹ và Janie đang cãi nhau trước hiên nhà khiến những giọt nước mắt đang dâng trào suýt chảy dài xuống má tôi. Janie chuyển hai tay đẩy ổ đồ cho tôi - túi bánh mì tự làm, bí xanh ở chợ nông sản và cà tím.

“Nhìn này”, nó giơ ra một chiếc túi nhỏ lắc như con lắc. “Giảm một nửa giá trong đợt thanh lý của Zilbert”.

Bên trong chiếc túi đang lắc lư trên tay nó, một mớ những tuýp nhỏ màu xám

với đủ hình dáng đẹp mắt chen chúc nhau bên trong.

“Giảm một nửa hả? Hời đấy”. Nó toe toét cười. “Một phép màu rẻ bèo còn tốt hơn một phép màu bình thường”.

Tôi lấy chiếc túi từ tay nó, những tuýp kem chống lão hóa yêu thích của chúng tôi lẫn qua lộn lại như những người đi tìm cảm giác mạnh trên chuyến điểu hành của tàu cướp biển, qua lại, qua lại, cách mặt đất chừng hơn một mét, sẵn sàng chao nghiêng.

“Mùi thơm quá”, mẹ nói, đẩy kính lên mũi. Bà thúc tôi sang một bên. “Có gì cháy không? Mẹ nghĩ thấy mùi cháy”.

Thở dài, tôi lắc đầu. “Cháy?”.

Janie cười khúc khích, kiểu cười hết như của một bé gái mà nó vẫn luôn cười, kiểu cười khiến mũi nó nhăn lại hoàn toàn và mắt thì gần như biến mất. Đó là một điệu cười đáng yêu, gần như không có âm thanh, dễ thương đến mức có vẻ giả tạo. Nhưng điệu cười ấy đã thuộc về nó mãi mãi, em gái bé bỏng của tôi, kém tôi hai tuổi. Trong hai năm luôn có thứ gì đó lớn lên nhưng dù đang ở tuổi 45 và 47, chúng tôi thực sự gần như chẳng khác gì nhau.

“Thôi nào”, tôi nói, nhấc một trong những chiếc túi từ tay nó. “Mẹ có lẽ đã khiến một nửa nhà bếp rối tung lên rồi”.

Mẹ tôi, thực tế, không làm hỏng gì cả. Bà đang rửa những thứ còn sót lại trong bồn - hộp đựng thức ăn thừa giờ đã hết nhãn của Jake và một chiếc chảo rán còn dính dầu mỡ từ những viên thịt viên, một vài con dao phết bơ. Bà luôn tìm việc vặt để làm. Jake ngồi ở bàn đảo, cau mày nhìn chăm chăm vào một trò chơi ô chữ.

“Bố Steve đâu?”. Mẹ đánh hơi như một con chó săn và chồng tôi là con mồi.

“Bố đang chơi golf, bà ngoại”, Jake trả lời, nhe một nụ cười xấu xa toe toét với Janie và tôi.

“Chơi golf? Chơi golf! Ừm...”. Bà lắc đầu kịch liệt, kéo chiếc khăn hoa mỏng manh của tôi qua lại trên chảo thô bạo đến nỗi tôi sợ lớp teflon sẽ làm hỏng cả chiếc khăn.

Jake cười lại, nháy mắt với tôi và Janie. “Thôi nào, bà ngoại, đó là sở thích của bố. Cả tuần ông ấy làm việc chăm chỉ. Ông ấy xứng đáng có thời gian để chơi”.

Miếng bọt biển của bà tạo thành những vết xước trên thớt gỗ. Bên cạnh tôi, Janie lại cười thầm, vai nó run lên vì cố gắng giữ im lặng. Tiếng cười sôi sục trong tôi cũng vậy, cuộn trào như những dấu hiệu đầu tiên của một cơn bão.

Trong bồn rửa, mẹ tôi lướt một con dao vào giá đỡ thìa bằng sứ của tôi. “Làm việc chăm chỉ ư! Hừ. Đàn ông được cho là phải làm việc chăm chỉ. Thời của mẹ, tất cả chúng ta đều làm việc chăm chỉ, và mẹ sẽ nói cho con biết một điều, cha của con, ừm, cha của con...”.

“Không bao giờ, không bao giờ cần nghỉ ngơi một ngày nào”, tôi, Janie và Jake đều đồng thanh nói.

Mẹ tôi quay phắt lại, một chiếc muôi gỗ hướng về phía chúng tôi, màu tối lại

trong nước và nhỏ giọt xuống sàn đá phiến của tôi. Máu dâng lên trên má bà và một nụ cười phẫn nộ hiện trên môi. “Sao các con...”. Bà vung chiếc thìa như một vũ khí, nhưng rồi bật cười bất lực và tắt vòi nước.

Jake, lúc này đang đứng, vòng tay qua vai bà. “Cháu xin lỗi bà ngoại. Cháu không thể cưỡng lại được. Chỉ là quá dễ để chọc giận bà”.

“Và rất vui”, Janie nói thêm. “Rượu vang?”. Nó đang mở một chai rượu trắng. Tôi chưa bao giờ uống.

“Tuyệt đấy”. Mặt nó đầy tinh nghịch. “Thế còn mẹ? Say với bọn con tối nay chứ?”.

Mẹ tôi lắc đầu. “Say, Jane Louise? Say? Con gái không được...”.

“Mẹ!”. Tôi và Janie hét lên, cười ngất. Jake đang ở bên cạnh em gái tôi, tự rót cho mình một ly rượu.

“À, kệ đi!”. Mẹ nói, hích vai Jake và gạt đầu về phía chai rượu trong tay nó. “Rót cho bà một ít, Jacob. Chỉ một chút thôi nhé”.

Tôi nhìn mắt Janie mở to như tôi cảm thấy mắt mình cũng vậy. Mẹ uống rượu à? Tôi mím môi. Và giờ chúng tôi mới thực sự cười, mặt Janie nhăn nhó đến mức tiếng cười tuôn ra khỏi miệng cô ấy như một thùng rượu đổ. Tôi cũng đang tràn ngập, tràn ngập đến mức tôi thậm chí không nhìn thấy thứ gì đang trôi ra khỏi mình, cười như thể tôi có thể rửa trôi mọi thứ. Những cái cốc và khối u và ác tính và giai đoạn bốn.

“Sao không?”. Mẹ nói, nâng ly lên. “Chỉ sống một lần thôi, phải không?”.

Chỉ sống một lần thôi.

“Hey!”. Giọng của Steve vang lên từ phòng khách và ngay lập tức anh xuất hiện ở đó, chống tôi, bạn thân nhất của tôi, tình yêu bạc của tôi. “Chuyện gì đang xảy ra vậy?”.

Liếc nhìn xung quanh, tôi thấy những gì anh thấy, nhưng Steve, người sành sỏi mọi tình huống, trượt lên quầy và dễ dàng mở một chai khác, tự rót cho mình một ly. Janie và tôi vẫn dựa vào quầy và cả năm người chúng tôi đứng quầy lại gần như một vòng tròn. Chúng tôi tạo thành một nhóm.

“Anh đã bỏ lỡ gì vậy?”. Steve hỏi bằng giọng anh đã biết mọi chuyện. Dù tốt hơn hay tệ hơn. Bệnh tật và sức khỏe. Cho đến khi cái chết chia lìa chúng ta.

“Chúng ta đang chúc mừng gì vậy?”. Má của Steve ửng đỏ vì golf. Anh ấy vòng tay qua Jake, kéo nó vào bằng một cái ôm thô lỗ kiểu đàn ông.

“À thì, mẹ uống rượu, là thứ nhất”. Chiếc má hồng của Janie ướt đẫm nước vì cười và mắt nó nhìn vào mắt tôi. Sáng ngời, rướn lên.

Tôi lau nước mắt trên má và nhìn những khuôn mặt xung quanh mình.

“Vi chính lúc này”, tôi nói. “Cho khoảnh khắc này”.

ĐAN NGỌC dịch

The Last Supper by Jennifer Walkup

(Nguồn: <https://www.eastoftheweb.com/short-stories>)

Nhật Huế

PHAN ĐẠI DUY

Giọt sương khuya trên mái ngói hoàng cung
 Chim phượng hoàng lượn đong vầng trăng khuyết
 Tụ vào nhánh ngô đồng, trống hội giòn tan ma mị
 Khúc ca thái bình thịnh trị
 Mỏi mắt trông về phía núi reo
 Gió thu đưa nín tình trai gái.

Đêm mang theo mùi hoang từ bến Ngự
 Câu hò Huế nghiêng chao sóng nước
 Trầm tích nơi dòng Hương giang
 Nghe mấy nhịp chèo khua Nam Ai, Nam Bình thốn thức
 Xa xăm xiêm áo phi tần
 Phận má hồng giăng mắc những câu thơ.

Về chốn cũ những chuỗi ngày khát nắng
 Mưa cổ đô chân bước chân ngập ngừng
 Lòng khắc khoải ngược xuôi bờ rơm rạ
 Và những gặp gỡ thân quen
 Tựa vào nỗi vui đầy đông tố.

NHIÊN ĐĂNG

Sau cơn bão Yagi...

Đêm lở lói bông lúa đẫm bùn
lời nguyện cơn dông câu hát ru mênh mông nước
có dòng sông đã vùi mình vào dự án quy hoạch
buồng phổi đồng bằng nghìn nghịt khối nghìn nghịt bụi xe
nơi mặt đất đưa bé trần truồng ướt át màu đỏ đất núi rừng
khi đại ngàn tuôn nước mắt...

Dòng sông kể chuyện buồn man mác
tiếng la ó nửa đêm
xót lòng không cơn áo
đê vỡ, hồ thủy điện cuộn cuộn nước cuộn..

Nơi người đàn ông từng vùi giọt mồ hôi xuống nương rẫy
dựng ngôi nhà mơ ước có đàn con thơ, vợ hiền
chiều chiều đốt lửa bên suối
tiếng cười làm vui cả ngọn đồi
bây giờ người đàn ông ngỡ ngác quy gối
biết tìm đâu bóng dáng căn nhà xưa
tất cả đã bị chôn vùi trong bùn đất
tất cả chỉ còn giọt nước mắt thấm sâu vào ngọn gió rừng
sau cơn bão Yagi...

Trong đêm đen một ngọn đèn sưởi ấm

Giọt mưa rớt xuống đất đai
và rơi vào đôi mắt người mất ngủ
tiếng của chiếc kim đồng hồ trên bức tường câm
cây đứng trong bóng tối
nơi một cơn bão đi qua
ngọn đèn cháy cô đơn trong giấc mơ người chết
mười năm, hai mươi năm hay trăm năm
nước mắt mùa thu là những chiếc lá vội rời cành
khi vẫn còn màu xanh...

Đêm, những cơn gió lạnh thổi
hoa chuối rừng nở đỏ lưng đồi
trong sâu thẳm đại ngàn
vọng tiếng thở than
con người tất cả là con người
hãy sống với thiên nhiên như mây trắng giữa trời xanh
hãy nghĩ rằng thiên nhiên như người mẹ
chúng ta cần những khu rừng già
để được chở che nuôi nấng qua những mùa đông bão.

Đêm, mưa miết trên máng xối
con chim bay lạc vào nhà,
mười năm, hai mươi năm hay trăm năm
em biết không
ngọn đèn cháy cô đơn để thấp sáng đêm đen
và mùa xuân được sinh ra trong lòng mùa đông lạnh giá.

N.Đ

Bài học của Sẻ em

Truyện ngắn LÊ THỊ XUÂN

Tiết trời mùa hạ nóng như thiêu đốt, làm khô cong những ngọn cây nhỏ bé và các loài rau thành một màu bạc trắng. Lũ côn trùng thiếu cái ăn, nước uống nên con thì chết, con thì trốn biệt trong hang hốc quanh vườn. Cuộc sống của những loài ăn cây cỏ và côn trùng vì thế cũng lắt lay trong chuỗi ngày nắng rát.

Hai chị em chim sẻ mồ côi cùng sống trên một ngọn cau. Sáng nào chúng cũng thức dậy từ sáng sớm hót riu rít vài câu báo hiệu ngày mới rồi cùng nhau sà xuống len lén ăn thóc gạo cùng đàn gà bà chủ nuôi trong vườn. Đói thì chẳng đói nhưng cái nhu cầu protein trong cơ thể lâu ngày không được đáp ứng làm chúng thèm cái kiến, con sâu quá đỗi.

Một buổi sáng nọ, sắc mặt bầu trời bỗng đổi từ màu xanh sang vàng rộm, từng cơn gió đuổi nhau tràn về làm cành cây quất mạnh, lá rụng tơi tả. Sẻ chị rủ em sà xuống mặt đất cho an toàn rồi bảo:

- Gió mạnh thế này chắc ngoài bãi cỏ ven làng sẽ có vài tên sâu trốn trên những tán cây bị đánh bay ra đó. Hai chị em mình ra kiểm thử xem sao.

Sẻ em gật gật đầu rồi cất cánh bay theo chị băng qua mấy khu vườn ra bãi cỏ. Chúng lặng lẽ, rón rén bước đi thật nhẹ, mắt đăm đăm tìm kiếm con mồi. Nhưng mãi đến khi đôi chân đã mỏi và cái bụng sôi ùng ục vì cơn đói mà chẳng có con mồi nào xuất hiện. Sẻ em thều thào:

- Mình về vườn kiểm hạt thóc chị ơi, chứ ở đây thêm tí nữa chắc em đói lả mắt.

Sẻ chị cà chiếc mỏ lên đầu em an ủi, rồi đảo mắt nhìn một lượt xung quanh. Sau một thoáng chần chừ vì muốn kiếm cho em được chút thức ăn ngon mà không được, nó đành gật đầu đồng ý quay về. Nhưng khi chúng vừa cất cánh thì một cơn gió vụt đến, Sẻ em bay sau nên nhìn thấy một chiếc lá có chú sâu khá non lặn kèn ra đất. Cậu sáng búng cặp mắt định hét to cho chị biết. Nhưng rồi một ý nghĩ vụt qua trong đầu cậu: nếu gọi Sẻ chị thì miếng ngon sẽ phải chia đôi, trong khi mình đang vừa đói, vừa thèm, vừa mệt. Chi bằng, tìm cách để chị đi trước, mình nán lại chút xíu chén con mồi rồi bay sau cũng được. Cậu quên mất rằng từ ngày vắng mẹ, chị luôn nhường nhịn, chăm lo cho mình từng miếng ăn giấc ngủ, bảo vệ mình trong những lúc hiểm nguy.

Nghĩ là làm, khi Sẻ chị cất cánh bay lên cao thì Sẻ em lùi lại, lao tới bắt sâu. Vì lớn lên giữa mùa khan hiếm thức ăn nên cậu ít khi có cơ hội trải nghiệm việc này. Cậu bối rối vì con mồi khá to và nhanh nhẹn đang giãy giụa tìm cách thoát thân. Hóa ra, có những điều tưởng vô cùng đơn giản nhưng khi vào thực tế thì rắc rối hơn nhiều



Minh họa: Nguyễn Thái Hoàng Ngân, lớp 2A trường TH số 2 TT Diêu Trì (Lớp ARTCLASS Quy Nhơn)

so với tưởng tượng. Cậu rón rén bước tới gần nhưng vừa há chiếc mỏ bỏ vào con sâu thì một cơn gió ập đến, cuốn cả cậu và con mối văng ra xa. Mối thì vụt mất, còn cậu chới với mãi mới nâng được đôi cánh bay lên đậu trên cành cây cổ thụ gần đó. Cả không gian rộng lớn bị gió quật tơi tả. Đám trẻ con tinh nghịch đang lùng sục tìm tổ chim non rơi xuống đất, một vài nhóc tay cầm chiếc ná cao su ngắm bắn cậu. Cậu hốt hoảng đập cánh loạn xạ bay lên cao nhưng vẫn bị một viên sỏi nhỏ bắn trúng vào chân đau đớn vô cùng. Thật may, cậu giữ được thăng bằng nên không rơi xuống đất, vội vàng hạ cánh trốn vào hốc cây mới thoát được sự săn lùng của đám nhóc.

Không thấy em bay theo, Sẻ chị nháo nhác đi tìm. Nó vừa bay là là mặt đất vừa kêu thất thanh, cố phát huy hết khả năng nghe nhìn của mình. Vừa nghe tiếng Sẻ chị gọi, Sẻ em mừng quýnh chui ra, hai chị em ôm nhau vừa mừng vừa tủi. Sẻ chị vội vã đỡ em nằm xuống, cuống quýt tìm chút thức ăn và nước mớm cho em, rồi lấy chiếc cánh xinh xắn của mình phất nhẹ vào chân trúng đạn của Sẻ em để xoa dịu cơn đau cho cậu.

Sẻ em bấy giờ rất ân hận về sự mảnh khỏe ích kỷ, nhỏ mọn của mình, cậu đã nhận ra tình yêu thương vô bến bờ của chị liền nức nở kể lại đầu đuôi câu chuyện và rồi rít nói lời xin lỗi.

Sẻ chị ôm em vào lòng dỗ dành:

- Em không sao là tốt rồi, chị không giận em đâu. Từ nay chị em mình phải luôn ở bên nhau để bảo vệ cho nhau em nhé.

- Vâng, vâng ạ.

Sẻ em gật đầu ríu rít.

Trên bầu trời, gió bắt đầu ngừng thổi mạnh, sắc vàng rực chuyển dần sang màu đen đặc quánh, tiếng sấm nổ rền vang, vài hạt mưa bắt đầu thi nhau rơi xuống. Sau cơn mưa đầu mùa, vạn vật sẽ hồi sinh, cây cối lại tốt tươi, mùa màng bội thu.

Họ nhà chim sẽ được ấm no, vui hót rộn khung trời.

L.T.X

100 NĂM SINH NHÀ NGHIÊN CỨU VŨ NGỌC LIỄN (1924 - 2024)

Vũ Ngọc Liễn: Kẻ sĩ “ham chơi”

LÊ HOÀI LƯƠNG

Sinh thời, Vũ Ngọc Liễn thường bảo: “Tui là người ham chơi”. Ông ham chơi thật chứ không phải một cách nói. Từ tuổi thanh niên bay nhảy trước Cách mạng Tháng Tám đến tuổi hồi hưu, lên cụ, đến trước ngày nhẹ nhàng thanh thản vào cõi thọ, dù đang rà kính lúp trên mấy chữ thông báo nhờ mục tiền đồng, dù đang khấn trương hoàn thành bài báo đặt hàng, hay tra cứu một điển tích, bạn hú một tiếng là ới lên ngay. Nhưng “người ham chơi” này đã có những bộ sách để đời, được trao Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật...

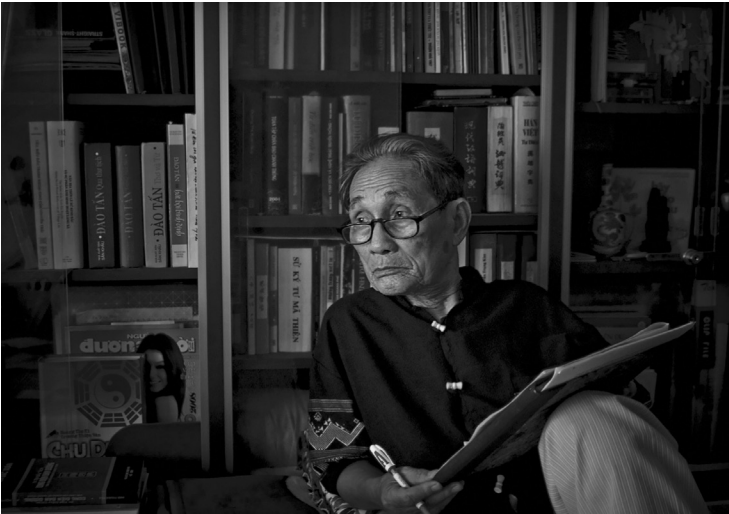
1. Ông được trao Giải thưởng Nhà nước chuyên ngành Sân khấu với cụm 2 công trình: “Đào Tấn - thơ và từ.T.I, Đào Tấn - tuồng hát Bội.T.II, Đào Tấn qua thư tịch T.III”, và *Góp nhặt dọc đường*. Nếu công trình Đào Tấn là gần nửa thế kỷ sưu tầm, khảo di, hiệu đính, biên dịch (cùng nhiều bậc trí giả, nhà văn nhà thơ tên tuổi), chú giải, góp phần hàng đầu cho việc minh định giá trị và tôn vinh nhà thơ, nhà soạn tuồng kiệt xuất - danh nhân Đào Tấn, thì *Góp nhặt dọc đường* là tập hợp phần lớn những bài nghiên cứu, tìm tòi, minh xác về lịch sử và những giá trị độc đáo của nghệ thuật hát Bội và hát Bội Bình Định. Một đời ông dành trọn cho Đào Tấn, cho hát Bội và thực sự là một tên tuổi hàng đầu về mảng này, xứng đáng được tôn vinh.

Hội thảo khoa học về thân thế và sự nghiệp nhà soạn Tuồng Nguyễn Diêu - cuộc hội thảo có tầm quốc gia ở Bình Định (2012), về căn bản, có được là từ công trình *Quỳnh Phủ Nguyễn Diêu - ông đồ nghệ sĩ* của nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Liễn. Rất nhiều diễn giả nổi tiếng đăng đàn, nhưng trước khi đọc tham luận về Quỳnh Phủ tiên sinh, đã nói lời cảm ơn và ghi nhận công lao của Vũ Ngọc Liễn. Họ biết ơn ông vì, nếu không có cuốn sách công phu của ông,

ít người biết đến nhà soạn kịch kiệt xuất nữa ở Bình Định - là tôn sư và nghiệp sư Đào Tấn - chỉ với vài vở kịch còn lại: *Ngũ hổ bình Liêu, Liều đổ, Nguyệt Cô hóa cáo*... Quỳnh Phủ Nguyễn Diêu đã được các bậc trí giả hội thảo đánh giá là "thiên tài", là sánh ngang với các kịch tác gia cổ điển hàng đầu Châu Âu: J. Racine, P. Corneille... Người không đến được với hội thảo thì gửi bài viết đánh giá rất cao cuốn sách của Vũ Ngọc Liễn như giáo sư Vũ Khiêu: "Quyển sách của Vũ Ngọc Liễn đã đánh dấu một cột mốc lịch sử quan trọng trong việc phát hiện và tôn vinh một nhà văn mà vị trí phải ở ngang hàng với những nhà văn lớn của dân tộc"; "Chưa có quyển sách nào mà tôi đã dành nhiều thời gian để đọc lại, nghiền ngẫm từng câu, từng chữ như cuốn sách này"...

Với cái sở học 07 năm ở Bắc Kinh, chuyên ngành Hý khúc học viện rồi Trung Quốc Hý khúc Nghiên cứu viện, Vũ Ngọc Liễn đã được trang bị một kiến văn chuyên sâu của một nhà nghiên cứu. Đặc biệt ông nhắc mãi tới người thầy Trương Canh với câu nói nhớ đời: "Xét cho cùng, khoa học là sự chính xác!". Câu nói đã ảnh hưởng đến suốt đời cầm bút của ông: trên con đường hình thành tâm vóc một nhà nghiên cứu, ông đã cẩn trọng gạn đục khơi trong từng câu chữ, từng biện giải. Và sẵn sàng học tập mọi nơi mọi lúc, cả những người còn rất trẻ, học tập và cầu thị với những bạn xa chưa biết mặt. Sự cầu thị này đã được nhiều đền đáp: những cổ ngữ, địa danh xưa chưa kịp hiểu đã có những "đồng điệu" đáp lời. Thẳng thắn, trung thực và cầu thị cũng là những đức tính cần cho nghiên cứu khoa học mà ông là một tấm gương đẹp.

Ngót 2.400 trang in khổ lớn, công trình về Đào Tấn là sự miệt mài ngọc nhiên suốt mấy chục năm gom nhặt từng tư liệu quý của ông. Từ bản *Hộ sanh đàn* do bà Trúc Tiên từ Pháp gửi về những năm trên đất Bắc, đến những lần xuôi Nam sau Bảy lăm, vô Sài Gòn gặp bà Chi Tiên - hai người con gái - và



Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Liễn tại thư phòng. Ảnh: Đào Tiến Đạt

ông Đào Sư Nhuận cháu nội cụ Đào; gom nhặt từng chút từ người hâm mộ, các bậc túc nho Bình Định, bạn bè... Rồi, hiệu đính, chú giải cùng một số nhà nghiên cứu, quản lý văn hóa có uy tín khác: Xuân Diệu, Hà Huy Giáp, Hà Xuân Trường..., Vũ viết nhiều khảo luận nêu bật những giá trị nghệ thuật và tầm vóc nhà soạn Tuồng kiệt xuất. Có thể nói, ông không thuần túy là một nhà nghiên cứu: ông có mặt như sự may mắn kịp thời, tất yếu, lưu giữ, phục dựng một giá trị văn hóa lớn của dân tộc! Và xứng đáng với 4 chữ bà Chi Tiên trân trọng ghi tặng: hàm ân bất kí, nghĩa là chịu cái ơn lớn không kể xiết. Không riêng bà, những người yêu thích nghệ thuật hát Bội hoặc muốn tìm hiểu mảng văn hóa quý giá này hoặc yêu kính danh nhân Đào Tấn, Cụ Tú Diêu, bây giờ và mai sau sẽ còn biết ơn ông.

Nhiều người trùng nhận xét rằng duyên may cho ông và cho hát Bội, vì nếu chỉ làm cán bộ ở Bộ Văn hóa, Vũ Ngọc Liễn cũng chỉ làm đến Cục, Vụ gì đó là cùng. Về với Bình Định, với cái nôi hát Bội, với nghệ sĩ và công chúng hát Bội, với các bậc túc nho mê hát Bội, với con cháu cụ Đào Tấn, cụ Tú Diêu, ông mới có thể hoàn thành những công trình quan trọng đã nêu. Hoàn thành kịp lúc trước khi mọi thứ mai một.

Sau mỗi “đại công cáo thành”, ông không xoa tay mãn nguyện rồi nghỉ ngơi, dù đã cận cửu tuần. Nhận Giải thưởng Nhà nước về VHNT (9.2012), “người ham chơi” này trích một phần tiền thưởng, cùng vài cộng sự chuẩn bị các thủ tục lập “Quỹ Vũ Ngọc Liễn - khuyến tài hát Bội, Bài chòi Bình Định”, tháng 11 năm này ra mắt. Bằng uy tín và đóng góp một đời của mình, ông muốn “mọi người cùng chung tay ghé vai đỡ “Tổ đình” đang liêu xiêu”. Thêm việc quan trọng nữa, là bắt tay khẩn trương quy tập, biên khảo, chú giải 100 vở tuồng cổ hát Bội, in đóng tập từng vở cẩn trọng, công phu. Việc cần thiết để lưu giữ và minh định văn bản vốn lâu nay lưu truyền từ các ông bầu, với những chép tay tam sao thất bản. Đã có những vở nên hình nên vóc trang trọng, mẫu mực.

Riêng Giải thưởng Khuyến tài hát Bội, Bài chòi Bình Định mang tên ông, sau khi ông qua đời (2013), những người bạn tiếp tục thực hiện trao giải đến lần thứ VII (2022) với tổng cộng ngót 60 lượt nghệ sĩ trẻ được tặng thưởng. Sau 10 năm hoạt động, Ban điều hành thống nhất định hướng hoạt động mới, đổi tên Giải thưởng... thành Quỹ Hỗ trợ tài năng trẻ hát Bội, Bài chòi Bình Định với chức năng khác.

Trong một bài viết, nhà thơ Thanh Thảo nhận xét xác đáng về nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Liễn: “Gọi Vũ Ngọc Liễn là “Nhà Đào Tấn học” không chỉ vì ông có nhiều tác phẩm nghiên cứu về Đào Tấn, mà chính vì ông đã chọn Đào Tấn và nghệ thuật Tuồng của cụ Đào như một nghiệm sinh của mình. Vũ Ngọc Liễn đọc Đào Tấn, học Đào Tấn, nghiên cứu Đào Tấn, và cuối cùng ông chiêm nghiệm Đào Tấn, rồi có thể ông thiển Đào Tấn, thường khi là với một nụ cười lặng lẽ. Nó mất của ông cả đời người. Và được cho ông cũng cả đời người”.

2. Phòng khách của Vũ Ngọc Liễn ở 06, Nguyễn Biểu, TP. Quy Nhơn từng là nơi giao lưu ấn tượng của khá nhiều văn nghệ sĩ trong tỉnh và cả nước. Nhà văn Hoàng Quốc Hải sau một lần đến thăm, khi về Hà Nội đã viết thư kể ấn tượng lớn ở “không gian Vũ Ngọc Liễn”, mà ông định danh là “salon văn hóa”! Ở đây, Vũ trưng bày nhiều câu đối và kỷ vật, trong đó có bài thơ của NSND Tào Mạt viết tặng Vũ dịp từ Nam Định vào Quy Nhơn thăm ông năm 1994. Bút tích chữ Hán của soạn giả chèo lầy lừng - Giải thưởng Hồ Chí Minh về VHNT - thật chuẩn mực mà tung tẩy: *“Huyết cốt thâm giao số thập niên/ Thi đàm, Vị thủy dĩ tương liên/ Bi hoan kỷ độ tâm do tráng/ Đại tiểu văn chương bất vị tiền”* (Đã hàng chục năm kết bạn xương máu/ Nước đầm Thị Nại và sông Vị đã liền nhau/ Bao bận vui buồn lòng vẫn khỏe/ Cả cười văn chương không vì đồng tiền). Soạn giả chèo Tào Mạt với bộ ba tác phẩm kinh điển *Bài ca giữ nước*, có sáng tạo một nhân vật phụ nữ khác, khá hấp dẫn là Trung sĩ I-nốc. Khi viết những bài phiếm luận cho các báo, Vũ thích thú lấy bút danh “Trung sĩ I-nốc” như một tương liên, đồng cảm với bạn.

Vũ tiên sinh viết nhiều câu đối tặng bạn văn, nhiều câu khá sắc sảo những cảm nghiệm về người văn, về thế cuộc; hoặc gửi gắm lòng yêu, sự ngưỡng mộ biệt tài của họ. Như đối tặng các nhà thơ Lưu Trọng Lư, Yến Lan, Thanh Thảo, nhà nghiên cứu Diệp Đình Hoa, soạn giả cải lương Vĩnh Điền (chất rổ Đào Tấn), đại danh ca hát Bội NSUT Hoàng Chinh, nhà thơ, nhà viết kịch Văn Trọng Hùng v.v... Tặng chữ cho bạn là gửi chữ, gửi tấm lòng. Tại nhà, Vũ viết cho mình câu đối treo cạnh bài thơ Tào Mạt: *“Sinh hoạt khảo gia trừ, dẫn năng thường cổ kim giai thư hảo họa/ Tâm trường vô tục khí, phương khả du thiên hạ danh sơn đại xuyên”* (Đời sống dựa vào cái bếp nhà nhưng cũng thường được thưởng thức sách hay, tranh đẹp/ Lòng ruột không có khí tục, tiện cho việc đi đây đi đó chiêm ngưỡng cảnh đẹp trong thiên hạ). Ông tặng mình mấy chữ tâm trường vô tục khí vừa khí chất vừa tự tin đến cao ngạo! Biết sao được, khi ông nhìn thấu đây rấy các thứ “tâm” nhân danh trong đời!

Phối với chữ là vài bức tranh cổ vẽ hoa, chim; hai bức gỗ lim khảm xà cừ nghe nói từ cánh cửa tủ nhà Hoàng Cao Khải lưu lạc; mấy cái lọ gốm cổ, trong đó có cái như độc bình đựng rượu thấy Trương Canh tặng ông, nghe nói từ cung vua triều Thanh trôi nổi sau Cách mạng 1912... Và rượu, trong tủ cạnh bộ sa lông mây tiếp khách. Các ấm gốm chứa rượu Bàu Đá các loại niêm phong, ghi ngày ủ; các chai rượu tiêu chuẩn uống hàng ngày với bạn; loáng thoáng chai rượu sâm, rượu Tây thân hữu tặng... Đó, cái không gian Vũ Ngọc Liễn, ngoài mảng riêng nghiêm cẩn hậu tổ Tuồng Đào Tấn là sách và chữ; chim, hoa và rượu!

Vũ Ngọc Liễn là nhà chuyên môn, nhà khoa học, không ham quyền chức, không sợ uy vũ. Ông rất rạch ròi, cực đoan trong yêu, ghét. Cái kiêu không hạ nhãn hay nghịch nhĩ (dĩ nhiên về bản chất) là tỏ thái độ, phát biểu quyết liệt, không khoan nhượng, dù đó là “nhân vật” nào.



Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Liên “cho chữ” trong Ngày thơ Việt Nam. Ảnh: Hoa Khá

Ông cũng không giấu giếm máu bản địa của mình. Ông mừng cho cầu Mỹ Thuận, cho dự án khu công nghệ cao Hòa Lạc..., nhưng không có nỗi mừng nào sánh được khi cầu Thị Nại nối Quy Nhơn với bán đảo Phương Mai có Nhơn Lý quê ông, có khu kinh tế trọng điểm Nhơn Hội - niềm hy vọng cho Bình Định cất cánh. Trước khi người ta làm lễ khánh thành rầm rộ cây cầu vượt biển này hai ngày, ông tổ chức cuộc mừng trước với một số bằng hữu thân thiết ngay giữa cầu trong mưa lạnh căm căm tháng 12. Sau nghi thức rót bia xuống đầm Thị Nại “tưởng nhớ những thủy quân Tây Sơn” là cuộc mừng cho quê hương. Thấy đìu đìu cái cảnh đội mưa cụng chai, ràn rụa cảm xúc! Một cuộc chơi nhớ đời...

Nhắc tới sự chơi, Vũ tiên sinh thuộc diện con người trần thế nhất. Ông không có vẻ đạo mạo kiểu nhà nghiên cứu lão thành, dù luôn nghiêm cẩn với câu người xưa, cha dạy ông buổi đầu học chữ Nho: “*Tịch bất chính bất tọa*” (Chiếu trái không ngay thẳng không ngồi). Âu phục đẹp hợp mốt, phong thái luôn lịch lãm, tưởng như vẫn là ông thuở đôi mươi theo bạn bè, đàn anh, những hội chơi hát hồng đàn đúm liên xã, liên huyện xưa. Hàng ngày là những thụ hưởng, thưởng thức như cuốn sách hay, chén trà, ly rượu ngon, tiếng chim gù trong phố, bông hoa thủy tiên gọt tĩa nở hoa đẹp đúng giao thừa... Có hai thú vui ông ham thích đặc biệt và ít khi bỏ lỡ là cờ tướng và bóng đá. Cờ tướng giúp ta kiên trì trong mọi tình huống - ông giải thích - còn bóng đá độc đáo ở khoảnh khắc con người thành anh hùng hoặc tội đồ và mọi thứ có luật rõ ràng, công khai, có thể chê khen hoặc chửi!

Ông thuộc lòng bài ca trù của Dương Khuê Hồng Hồng Tuyết Tuyết không hẳn do mê nghệ thuật mà bởi đồng cảm với bậc tiền bối chuyện mê... gái.

Họ Dương nói quá đúng sự đàn ông, kiêu: “*Hồng, Hồng, Tuyết, Tuyết/ Mới ngày nào chưa biết cái chi chi/ Mười lăm năm thắm thoắt có xa gì!/ Ngoảnh mặt lại đã tới kỳ tơ liễu/ Ngã lẳng du thời quân thượng thiếu/ Quân kim hứa giá, ngã thành ông/ Cười cười nói nói then thùng/ Mà bạch phát với hồng nhan chùng ái ngại/ Riêng một thú Thanh Sơn đi lại/ Khéo ngậy ngậy đại đại với tình/ Đàn ai một tiếng Dương tranh?*”. Không chỉ nghĩ, tưởng, mà ông cũng đắm đuối trước hồng nhan thật! Nếu thụ hưởng là một giá trị sống thì với ông, chuyện sắc, giới, thuộc diện “ngoại hạng” mọi vui thú. Từ ngạc nhiên đến yêu thích, thể nhân gọi ông nhiều khoái danh: “*Lão Ngoan Đồng (mê hát Bội)*”, “*đại ca Yamaha*”,... Mặc thiên hạ khen, chê, ông cứ sống phần mình thật nhất những nên, hư, không màu mè, che đậy.

3. Dù có người chưa đồng thuận, ông vẫn gọi Bình Định là “*đất Thang Mộc*” đầy tự hào. Cuốn *Liệt truyện Kể sĩ đất Thang Mộc*, Vũ Ngọc Liễn viết về thân thế, sự nghiệp các bậc túc nho, trí giả của Bình Định - quan hay dân - đều có nhân cách cao đẹp, đầy nghĩa khí, trung thực, vì dân vì nước, thời thực dân phong kiến: Đào Tấn, Nguyễn Bá Huân, Nguyễn Trọng Trì, Đào Phan Duân, Hồ Sĩ Tạo. Thể loại cuốn sách đã giúp họ Vũ vượt thoát khỏi những mực thước của nghiên cứu khoa học và văn phong ông sắc lẹm, tung tẩy đầy cá tính. Một đóng góp quý nữa của Vũ tiên sinh cho Bình Định bên cạnh các công trình về Đào Tấn, Nguyễn Diêu và hát Bội.

Với những đóng góp đặc biệt của NNC Vũ Ngọc Liễn vào mảng văn hóa truyền thống, và với sự tưởng thưởng xứng đáng: Giải thưởng Nhà nước về VHNT, tên tuổi, sự nghiệp của ông sẽ mãi còn lưu danh cùng Đào Tấn và hát Bội. Rất nên có một Nhà Lưu niệm Vũ Ngọc Liễn, một đường phố ở Quy Nhơn mang tên ông, để các thế hệ hôm nay và mai sau không chạnh lòng khi nghĩ tới “*văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc*”.

Mỗi thời một khác, nhưng con người và sự nghiệp của Vũ Ngọc Liễn đã mặc nhiên xếp ông vào hàng kể sĩ. Phải, kể sĩ của đất Thang Mộc, quê hương mà ông dành trọn đời dâng tặng. Vũ đã biến khái niệm cao sang như “*tận hiến*” thành nhẹ nhàng mà cao sâu hơn, biến thú vui trần thế thêm nhiều hương sắc hơn. Với dấu ấn độc nhất vô nhị ấy của mình, tôi mạo muội gọi ông là *Kể Sĩ Ham Chơi*.

01.10.2024

L.H.L

Về yên bình dưới bóng cây

DƯƠNG THẮNG

Khi góc hồn phố thị không đủ lắng dịu nghe từng hơi thở chạm vào con đường, chạm vào hàng cây, không thể chất lọc được thứ âm thanh trong trẻo, tinh khôi tôi chợt thèm về dưới hiên nhà. Về nghe tiếng lộp bộp đù mưa trên mái rạ. Chìa đôi tay hứng bao giọt trắng ngần. Về ngồi dưới tán rợp lắng nghe gió hát, nghe bùng lên ngọt tiếng chim ngân.

Mỗi sớm mai, nghe tiếng lá rơi chao nghiêng trước mặt, nghe tiếng chim chuyền cành tập bay, thấy bầu trời cao rộng quá, trong xanh quá. Trên cành cao đôi tiếng ve ran, khẽ chạm vào thân cây tiếng ve trở mình im bật, nín thở mấy giây chúng lại hòa tấu thêm côn cào mùa hạ, thêm côn cào bình minh ló rạng, thêm da diết cái nắng rực rỡ sắc màu. Dưới chân động đậy, lạo xạo lá khô, tiếng dế thở khe khẽ, tiếng côn trùng du dương. Tôi trèo lên cây nơi có tổ chim non, khẽ nhặt cọng rơm nhỏ bỏ vào tổ chim ngắm nghía những cái bụng ỏng chưa kịp mọc lông, những cái mỏ vàng háu ăn, những đôi mắt lim dim còn chưa quen với ánh sáng ban ngày. Tổ chim nhỏ bé lơ lửng ngỡ không an toàn mà bình yên quá đỗi. Đôi khi, thềm mắc một chiếc võng lên cành cây cao tận hưởng cảm giác bồng bênh với mây, với gió. Và có lúc, cứ thế ngồi vắt vẻo, lim dim tưởng chừng ngủ quên trên cây.

Ngõ nhà tôi có mấy cây xoài rất to, khi mùa hoa xoài đến nếu như không gặp mưa nhiều, hoa đậu, cây sẽ sai quả trĩu trĩu. Ăn từ lúc quả còn xanh dính đầy nhựa cho đến lúc chín mà không hết. Lúc quả xanh mẹ tôi thường dặn, hái quả phải khéo, đừng để nhựa xoài rơi vào áo quần, đặc biệt là mắt, sẽ ảnh hưởng tới thị giác vì nhựa xoài rất độc. Đến mùa quả chín, bọn chim chóc ở đâu bay tới mổ ăn không hết rụng đầy gốc cây. Tôi thường nhặt những trái rụng, cắt phần chim ăn đi rồi thường thức ngon lành. Bọn chim khôn thật đấy! Trái nào chúng ăn cũng đều

là trái ngọt, thơm ngon. Những trái cây được nắng, vỏ hơi rám đỏ thường là những trái ngọt lịm. Tôi cũng dựa theo kinh nghiệm của chim mà hái trái ngon ăn trước kéo chúng ăn nhanh hết sạch. Cây xoài không chỉ cho trái thơm ngon mà nhìn vào lá cây có thể dự báo thời tiết hoàn toàn chính xác. Mẹ tôi thường bảo, khi cây xoài nhiều lá non, màu lá đỏ tía là sẽ có mưa. Những hôm đó nếu có phơi thóc, phơi rơm phải cẩn thận, coi chừng chạy mưa không kịp.

Góc vườn nhà tôi trồng đầy chuối, buổi trưa bọn trẻ hay trốn ngủ ra đó dựng lều. Công việc cũng thật dễ dàng bởi chỉ cần chọn những gốc chuối gần nhau có hình khối. Sau đó lấy mấy thanh tre rào làm thanh ngang, sợi dây chuối khô chằng, buộc bốn xung quanh, tìm lá chuối to phủ lên là thành một mái nhà che nắng, che gió. Chúng tôi trải lá xuống nền đất, nằm gác chân khoan khoái, tự hào. Xong, cả bọn đi tìm những viên gạch làm kiềng, mảnh bát sành vỡ làm nồi, hái ngọn rau muống, rau khoai luộc trên ngọn lửa hơi mùi khói. Được tự tay nấu ăn, tự tay làm nhà cứ sướng âm ỉ mãi.

Cây không những cho tôi bóng mát, cho tôi lắng nghe âm thanh cuộc sống mà còn cho tôi cảm nhận bằng tất cả khứu giác, xúc giác, vị giác. Có những mùi hương mộc mạc quá đỗi mà khi đi xa lại thành xa xỉ. Những mùi tinh dầu từ lá sả, lá chanh, bạc hà, húng quế... tôi thêm hít hà buổi sớm bình yên. Mùi hương cau thoang thoảng những đêm trăng sáng. Mà đúng là chỉ đêm trăng sáng mới cảm nhận hương cau ngan ngát, thấm vào da, vào thịt. Nghe tiếng hoa cau rụng, khẽ rơi vào chum, vại như sóng sánh tan loãng hương thấm vào không khí, tiếng con nhái bén vội vàng nhảy xa trốn chạy, tiếng gió động rồi bất ngờ tàu cau già rơi cái rụp xuống sân gạch. Tôi thích thú ra nhặt đưa bà làm chiếc quạt mo mới. Quạt mới bao giờ mo cũng dẻo, quạt thơm phảng phất mùi cau non.



Ảnh minh họa: Internet

Đêm trăng, chẳng cần làm gì, chỉ cần hít hà cái hương, cái vị trong ngần ấy cũng đủ làm ngọt mềm tuổi thơ, làm tan chảy, bồi hồi con tim, mơ màng con mắt.

Mùa hè, những gốc cây già cần cối che mưa, che nắng, tán cây cứ vươn cao, xòe rộng ôm ấp khu vườn, ôm ấp ngõ nhỏ, ôm ấp khoảng sân. Có lúc, bố tôi muốn cưa một số cành để cho những luống rau phía dưới có thêm ánh nắng mà xanh non, mà phát triển nhưng tôi tiếc lắm, muốn giữ. Tôi cứ ước, mảnh đất phải lớn dần theo chu kì sinh trưởng của cây. Bố bảo có những cây cần cưa cành bị sâu, cành già cây mới phát triển tốt được. Vậy mà, đến mùa mưa bão, cây oằn mình chống chọi, những cành cao nhất luôn là những cành chịu tổn thương nhất. Tôi cứ buồn khi có năm, cây bưởi đào sai quả nhất vườn bị bão đánh bật gốc đổ rạp. Quả rụng rơi đầy gốc khiến tôi áy náy mãi. Giá cứ để bố cưa cành thì đâu có bị như vậy. Tôi nhận ra một bài học, cây cũng như con người không thể mang tình thương bao bọc, che chở mà trưởng thành được, đôi khi những đau đớn, mất mát nhỏ nhoi sẽ chỉ giúp cây hồi phục, tự chữa lành vết thương mà tồn tại, cũng như giúp con người vượt lên qua chớp bể, mưa nguồn. Đời cây càng già, càng cần cối càng cần những cảm nhận thật sâu trong tim. Con người càng có tuổi càng không dễ bề nhỏ to tâm sự. Năm đó, tôi nhặt những trái bưởi cho vào một góc vườn mà không còn mấy may thêm khát những tép thơm ngọt ngào. Đời cây, chỉ cống hiến và lay động đời người khi cây đã nằm xuống.

Tôi xa vườn cây đã bao năm, có những cây cứ già, cứ sâu bệnh rồi ngày một lụi dần. Lá rụng xuống, cành khô queo như người đàn bà đứng khóc. Tôi cũng quen với đời cây, quen với tự nhiên và sự tồn tại, mất đi của tự nhiên. Thành thạo có dịp về quê, tôi trồng thêm cây mới cho khu vườn lúc nào cũng phong phú và hình thành hệ sinh thái hoàn chỉnh. Đời cây là vậy, ngắn ngủi dang hiến hoa thơm trái ngọt. Và tôi biết, những cây càng có hoa thơm, trái ngọt càng phải chặt chiu, khổ ải vươn lên mỗi ngày.

Hôm nay, tôi trở lại khu vườn, ngồi dưới tán cây nghe xanh mát mùa thu, xanh mát tuổi thơ. Có lúc tâm trạng chùng xuống, trống rỗng, có lúc mỉm cười nhìn tuổi thơ sáng trong, man mác, dịu ngọt. Bấy nhiêu đẹp đẽ đều có ở khu vườn. Và rồi khi về già, sau những năm tháng bôn ba, dường như con người ta lại tìm cỏ cây, hoa lá để làm bạn. Có lẽ, chỉ khi làm bạn với cây, chứng kiến vòng luân hồi của cây, từ những ngọt ngào mà cây mang lại cho đến những mất mát mà cây nhắc nhở thì con người cũng được trải nghiệm nhiều lắm để lớn lao, để trưởng thành, để già nua. Cuối cùng, đằng sau những đông bão, vấp ngã con người ta trở về lặng lẽ, bình yên, "ôn cố tri tân" với cây. Bình yên là thế: lòng nhẹ bẫng giữa đời thênh thang. Bình yên là thế: ngược lên trời, gió mây trôi nhanh ta cũng không phải vội vàng. Khẽ hít thở thật sâu, cảm nhận nơi lồng ngực một bầu thanh trong, dịu dàng đến mênh mang, thăm thẳm, khôn cùng.

D.T

Lính trẻ đảo xanh

Nhạc và lời: Thế Tuyên

Sôi động - Vui

The musical score is written in 2/4 time and consists of 14 staves of music. The lyrics are written below the notes. The piece ends with a double bar line and the word 'Fine'.

Đêm Nhon Châu ngồi bên người lính trẻ nghe những tâm
tình và gặp nỗi nhớ quê Nhớ tiếng mẹ âu ơ giấc
ngủ trưa hè Nhớ lời của em thơ bí bố từng con
chữ Đêm Nhon Châu đếm bước chân người lính
trẻ bên bờ biển dài theo nhịp sóng dong đưa
súng chắc trong tay mắt dõi hướng quân thù giữ gìn quê
hương đảo tiến tiêu Tổ quốc Ôi người lính trẻ
Đảo Cù Lao Xanh đầu sóng ngọn gió Dù đêm bão
đông hay ngày nắng lửa vẫn luôn tự hào là người
lính quê hương Quang Trung Ôi người lính trẻ Đảo Cù Lao
Xanh chuyên cần huấn luyện sẵn sàng chiến đấu
giữ biển đảo thân yêu Bình Định thương mến Nguyễn luôn xứng
danh anh bộ đội Cụ Hồ

Fine

* Tác phẩm tham dự Cuộc thi viết Bút ký và sáng tác Ca khúc về đề tài LLVT tỉnh Bình Định

Khúc hát người lính đảo

Thơ: Vĩnh Tuy

Nhạc: Trọng Mật

Nhẹ nhàng, tình cảm

The musical score is written in 2/4 time and consists of nine staves. It features a melody line with lyrics in Vietnamese. The lyrics describe the hardships and camaraderie of soldiers on a remote island. The score includes various musical notations such as triplets, slurs, and rests. The lyrics are: "Chiều nay nghe tin áp thấp chị tôi lo Thương chồng nơi đảo xa / Như cây phong ba nơi địa đầu Tổ quốc Dang đôi tay ôm giữ lấy quê hương. / Đêm thương ai nhớ con còn chấp chững Ngày anh đi ngơ ngác gọi 'Ba ơi!' / Trên con tàu vượt sóng ra khơi Anh ao ước được bên con thật nhiều. / Đêm Quy Nhơn ánh đèn đường rục rĩ Chị dắt con đi dạo phố thênh thang Cảm ơn anh những người lính giữ đảo Ngàn đời sau, Tổ quốc vẹn nguyên. / Nơi khơi xa trên con tàu rẽ sóng Là niềm tin Tổ quốc trên vai Cù Lao Xanh qua bao mùa đông bão Những con tàu về neo đậu bình yên."

Chiều nay nghe tin áp thấp chị tôi lo Thương chồng nơi đảo xa
Như cây phong ba nơi địa đầu Tổ quốc Dang đôi tay ôm giữ lấy quê
hương. Đêm thương ai nhớ con còn chấp chững Ngày anh đi ngơ ngác gọi "Ba
ơi!" Trên con tàu vượt sóng ra khơi Anh ao ước được bên con thật
nhiều. Đêm Quy Nhơn ánh đèn đường rục rĩ Chị dắt con
đi dạo phố thênh thang Cảm ơn anh những người lính giữ đảo Ngàn đời
sau, Tổ quốc vẹn nguyên. Nơi khơi xa trên con
tàu rẽ sóng Là niềm tin Tổ quốc trên vai Cù Lao
Xanh qua bao mùa đông bão Những con tàu về neo đậu bình yên.

* Tác phẩm tham dự Cuộc thi viết Bút ký và sáng tác Ca khúc về đề tài LLVT tỉnh Bình Định

HỘ THƯ

Trong thời gian qua (21.8.2024 - 25.10.2024), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi cộng tác:

Lê Thị Ngọc Nhi, Lê Thị Ngọc Nữ, Nguyễn Hoàng Duy, khaly cham, Nguyễn Thanh Vũ, Nguyễn Ngọc Minh Anh, Lê Ngọc Ái Nguyễn, Hoàng Long, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Nhung Phạm, Đặng Trung Thành, Hiếu Văn, Võ Đào Phương Trâm, Thạch Bích Ngọc, Nguyễn Thị Thu An, Đặng Đức, Quách Mỹ Kiều, Hoàng Long, Nguyễn Quang Quý, Nguyễn Thanh Bình (TP.HCM); Nguyễn Văn Mai, Nguyễn Thanh Tuấn, Lê Điểm (Quảng Nam); Lê Ngọc Sơn, Vũ Tuyết Nhung, Lầu Văn Mua, Trần Đức Tuấn, Vũ Đức Nguyên (Thanh Hóa); Đặng Hoàng Thám, Đặng Xuân Nhi, Nguyễn Quốc Nam, Đặng Tuyết (Cần Thơ); Cao Văn Quyển, Lê Thị Ninh, Chung Tiến Lực, Tăng Hoàng Phi, Cao Thanh Minh, Ngọc Linh, Nguyễn Thị Hải, Trịnh Viết Hiệp (Hà Nội); Cao Tiến Kỳ, Mai Thị Trúc, Đoàn Mạnh Tiến, Lê Khắc Đình, Hoàng Tư Khánh, Đường Xuân Hùng, Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Văn Thủy, Đoàn Trung Phong, Nguyễn Đình Ánh, Nguyễn Hồng Giang, Cao Tiến Kỳ, Phan Xuân Hậu (Nghệ An); Phạm Tuấn Vũ, Trịnh Bích Thủy, Nguyễn Ngọc Hưng, Lê Hoa Khôi, Sơn Trần, Nguyễn Hoài Ân (Quảng Ngãi); Từ Thanh Phong, Lê Hứa Huyền Trân, Hoàng Bảo Linh, Hồng Phúc, Hồ Thị Kim Chi, Phan Long Nhơn, Trương Thị Mai Hương, Võ Hạnh, Lê Bá Duy, Vĩnh Tuy, Trần Hà Nam, Nguyễn Đức, Nguyễn Lan Quy, Trương Công Tường, Nhật Khoa, Trọng Mật, Thế Tuyên, Võ Ngọc Thọ, Nhiên Đăng, Hồng Phúc, Bùi Đức Phú, Chính Đức, Đoàn Hiến, Thiên Trúc (Bình Định); Lê Phương Uyên, Nguyễn Anh Đào, Phạm Đức Hùng (Thái Nguyên); Lê Thị Hồng Châu, Lê Văn Trường, Trần Thị Thùy Linh (Sóc Trăng); Đào Quang Bắc, Nguyễn Thị Diệu Nga, Tôn Thất Vinh, Nguyễn Viết Chính (Thừa Thiên - Huế); Nguyễn Thị Bích Nhân, Nguyễn Tường Văn, Cao Vĩ Nhánh, Lê Trương Thúy Diễm (Phú Yên); Huỳnh Thị Quỳnh Nga, Lý Ngọc Hùng (Tiền Giang); Trần Khởi, Nguyễn Nguyên Phương (Đồng Nai); Nguyễn Minh Thuận (Bạc Liêu); Phan Linh Châu, Nguyễn Văn Hiệp (Hà Tĩnh); Nguyễn Văn Viết, Trần Xuân Trường, Nguyễn Quỳnh Anh (Ninh Bình); Huỳnh Thị Mộng Tuyền, Huỳnh Thị Kim Cương (Kiên Giang); Ngô Trọng Nghĩa (Trà Vinh); Phan Đại Duy, Nguyễn Giang San, Thái Sắc (Đồng Tháp); Khét (Cà Mau); Duy Dương (Thái Bình); Hoàng Thị Phương (Hà Giang); Thu Hiền, Nguyễn Tấn Tuấn (Đà Nẵng); Võ Hoàng Nam, Hoàng Bích Hà, Trần Xuân Thụy, Khuê Việt Trường (Khánh Hòa); Hoàng Ngọc Thanh, Nguyễn Thành Đồng (Lâm Đồng); Lê Đình Đan (Kon Tum); Lê Tiến Mọi, Vũ Văn Tú (Bình Dương); Lê Thanh Hùng (Bình Thuận); Hồ Ngọc Diệp, Nguyễn Thế Nhân, Nguyễn Đại Dẫn (Quảng Bình); Nguyễn Trung Du, Mai Hoàng Hanh, Nhất Mạt Hương, Nguyễn Hà Hải (Bắc Ninh); Nguyễn Phúc Bảo Huy, Hồng Chiến (Đắk Lắk); Lê Khánh Nhâm (Hà Nam); Nguyễn Thị Nguyệt (Phú Thọ); Nguyễn Đại Bường (BR-VT); Tịnh Bình, Đào Phạm Thùy Trang (Tây Ninh); Võ Văn Luyến (Quảng Trị); Huỳnh Sơn Vũ (Hậu Giang); Thy Nguyên (Hải Phòng); Vũ Thị Huyền Trang (Phú Thọ); Lê Dũng, Vũ Thị Kim Loan (Bắc Giang)...

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.